

BÙI NGUYỄN TRƯỜNG KIÊN

- Quê quán: Điện Ngọc, Điện Bàn, Quảng Nam
- Hội viên Hội Nhà báo Việt Nam
- Hội viên Hội Nhà văn TP. Hồ Chí Minh
- Hội viên Hội Tâm lý - Giáo dục Việt Nam
- Giảng viên báo chí
- 4 Giải thưởng văn học
- 11 Giải thưởng báo chí

"Chị không nói, nhưng chúng tôi được những người khác kể lại rằng, mặc dù tại thời điểm chúng tôi gặp người phụ nữ ấy để phỏng vấn, chị đang sống với một người đàn ông - nhưng thực tế, chị vẫn chưa hề có chồng bao giờ (!). Một cô chủ quán cà phê xinh đẹp, cùng một lúc nhiều người đàn ông đến; cô cười với tất cả, nhưng rồi sau đó... khi cô mang thai và sinh con, thì chẳng thấy ai bên cạnh cô cả. Cứ thế, sau khi sinh con, cô liền cho ngay, cả bốn lần!"

(*Trích* **Bán con!**)

Sài Gòn MỘT THUỞ CHƯA XA

PHÓNG SỰ

Ai đã quên lời thề Hippocrate?

- TẬP 2 -

BÙI NGUYỄN TRƯỜNG KIÊN

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Giám đốc - Tổng Biên tập
ĐINH THỊ THANH THỦY

Biên tập : **HỒ CÔNG HOÀI DŨNG**
Sửa bản in : **VỊNH NGHI**
Trình bày : **HOÀNG VÂN**
Bìa : **NGUYÊN UYÊN**

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
62 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: 028.38225340 - 028.38296764 - 028.38256713 - 028.38223637 - 028.38247225
Fax: 028.38222726 - Email: tonghop@nxbhcm.com.vn
Sách online: **www.nxbhcm.com.vn** - Ebook: **www.sachweb.vn**

NHÀ SÁCH TỔNG HỢP 1
62 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh ◆ **ĐT: 028.38256 804**

NHÀ SÁCH TỔNG HỢP 2
86 - 88 Nguyễn Tất Thành, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh ◆ **ĐT: 028.39433 868**

GIAN HÀNG M01 - ĐƯỜNG SÁCH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Đường Nguyễn Văn Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

In số lượng 1.500 cuốn. Khổ 14 x 20 cm
Tại: Xí nghiệp In Nguyễn Minh Hoàng
510 Trường Chinh, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
XNĐKXB: 1116-2019/CXBIPH/02-88/THTPHCM cấp ngày 5/4/2019
QĐXB số: 560/QĐ-THTPHCM-2019 ngày 23/5/2019
ISBN: 978-604-58-9121-6
In xong và nộp lưu chiểu Quý II năm 2019

Sài Gòn
MỘT THUỞ CHƯA XA
Ai đã quên lời thề Hippocrate?

- TẬP 2 -

BIỂU GHI BIÊN MỤC TRƯỚC XUẤT BẢN
ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THƯ VIỆN KHTH TP.HCM

Bùi Nguyễn Trường Kiên

Sài Gòn một thuở chưa xa : phóng sự. Tập 2, Ai đã quên lời thề Hippocrate? / Bùi Nguyễn Trường Kiên. - T.P. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp T.P. Hồ Chí Minh, 2019

176 tr. : hình vẽ, tranh ảnh ; 21 cm
ISBN 9786045891216

1. Thành phố Hồ Chí Minh (Việt Nam) -- Đời sống xã hội và tập quán.
2. Thành phố Hồ Chí Minh (Việt Nam) -- Lịch sử -- 1988-1999. I. Ts.
1. Hochiminh city (Vietnam) -- Social life and customs.
2. Hochiminh city (Vietnam) – History -- 1988-1999

959.779 -- ddc 23
B932-K47


978 - 604 - 58 - 9121 - 6
9 786045 891216

BÙI NGUYỄN TRƯỜNG KIÊN

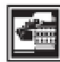
Sài Gòn

MỘT THUỞ CHƯA XA

PHÓNG SỰ

Ai đã quên lời thề Hippocrate?

- TẬP 2 -



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Sài Gòn trong tôi...

Cùng bạn đọc quý mến!

Những gì tôi viết đều như là món nợ mà tôi thấy mình cần trả lại cho đời. Có thể, trong tập sách này, có những trang đọc được và cũng có những trang độc giả chưa thật sự hài lòng; nhưng với tôi, từng chữ tôi viết ra đều là thật, đều được viết ra từ những rung cảm nơi thẳm sâu của trái tim.

Sài Gòn, vùng đất tôi lớn lên từ tuổi lên mười, khi phải chia xa quê hương Quảng Nam thời đất nước còn chìm trong lửa đạn. Tôi tận mắt thấy, tai nghe mọi điều của một Sài Gòn từ ngày xa xưa đến tận bây giờ. Tôi nhớ từng góc phố, từng ngọn đèn đường ngày xưa vào những tối nhọc nhằn kiếm sống; để bây giờ mỗi lần ngang qua đều ngẩn ngơ, bồi hồi tiếc nuối khi hình ảnh cũ không còn. Sài Gòn thay da đổi thịt từng ngày, cố xứng tầm với tên gọi một thời "Hòn ngọc Viễn Đông".

Sài Gòn có những người "sang" và cũng không ít những người "hèn". Tôi chỉ nhắc lại câu nói ấy và xin phép được để trong ngoặc kép hai chữ "sang, hèn". Nghề báo tạo điều kiện để tôi hàng ngày nhiều lần đi qua những con đường Sài Gòn và bao giờ cũng vậy, tôi thấy trái tim mình rộn ràng, mỗi khi gặp những người "hèn" - những em bé đánh giày, những người già cầm tập vé số trên tay, những phụ nữ oằn mình dưới gánh hàng rong, những cô gái tự đánh mất mình trong chốn lầu xanh tội nghiệp... Cũng như bao nhiêu người khác, làm sao tôi có thể không quan tâm đến những thân phận ấy. Và tôi đã dừng lại bên họ.

Sài Gòn vẫn đang cùng đất nước, thế giới xoay trong vũ trụ bao la - "sang" và "hèn" vẫn còn đó...

Một số hiện tượng, sự việc mà quý vị đọc thấy trong tập sách này, rất có thể đã trở nên xa lạ với Sài Gòn hiện tại. Thật vui, nếu đó là những "điểm đen", "mảng xám"... đã từng tồn tại một thời. Song, cũng là điều dễ hiểu và đáng trân quý biết bao khi mà từ xưa đến nay, hay mãi về sau "những điều tốt đẹp" vẫn hiện diện trên mảnh đất Sài Gòn đáng yêu này!

Hơn 50 bài phóng sự trong 3 tập sách này (chọn lọc từ hơn 300 bài báo cùng thể loại) được tôi thực hiện trong khoảng 10 năm cuối của thế kỷ XX (khoảng 1988 - 1999)

và tất cả đã được đăng tải trên báo *Phụ nữ Sài Gòn* (sau đổi tên thành báo *Phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh*).

Xin trân trọng giới thiệu cùng quý bạn đọc.

Sài Gòn, đầu mùa Hạ 2019
BÙI NGUYỄN TRƯỜNG KIÊN

Sài Gòn cứ mãi thế, vấn vương!

BÙI NGUYỄN TRƯỜNG KIÊN

Cứ thử xa rồi em sẽ thấy
Có một Sài Gòn thao thức mãi trong ta
Đêm cứ trôi
Xô ai vào quên lãng
Ngỡ nhạt nhòa
Vẫn níu giữ
Ngăn tim.

Sài Gòn xanh tóc ta
Một thời cười trong nắng
Tiếng lá khô rơi
Dòng xe nối cuối ngày

Ở nơi đó
Ta cùng nghe chiều xuống
Bóng trăng côi
Trên mái cổ rêu mờ.

Nhớ phải không em
Đã xa rồi là biết
Chiều lang thang vầng mây úa trên đầu
Giọt mưa nào
Len vào tim hóa máu
Để giọt thành
Nước mắt
Buốt ngực đau.

Ngã ba chiều ta đứng chờ nhau
Quen đến độ
Gốc me già cũng nhớ
Em đi vắng
Trưa Sài Gòn gom nắng
Ủ chờ mong
Hong ấm những canh dài.

Hẹn rồi thì nhón thắp ánh sao mai
Đừng để đêm đen nối dài thêm nỗi nhớ
Từ dạo em xa
Nỗi buồn ai vô cớ

Hàng cây xanh
Cứ trút lá bên đường

Sài Gòn chúng mình
Cứ mãi thế
Vấn vương...

Sài Gòn, 17g57 - Thứ Tư, 21.10.2015

Bán con

"Tôi tên N.T.M.T, sinh năm 1973, giấy CMND số 0236..., dân tộc: Kinh, quốc tịch: Việt Nam. Thường trú tại... phường 3, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Nguyên tôi có sanh một đứa con gái tên là N.T.T.H (sinh ngày 08.9.1997) tại Bệnh viện Phụ sản Thành phố Hồ Chí Minh. Vì hoàn cảnh lầm lỡ, cháu sinh không có cha nhìn nhận. Bản thân tôi không có công ăn việc làm ổn định, hoàn cảnh đang gặp nhiều điều khó khăn trong cuộc sống. Vì vậy, tôi đã suy nghĩ kỹ lưỡng và quyết định cho cháu H. cho hai ông bà người Pháp (ông Rémy Louzean và bà Sieglinde Boch - cư ngụ tại 16 Vannerie - 21240 Talant, France) nhận làm con nuôi vĩnh viễn. Tôi cam kết không mua bán, không gây khó dễ cho người nhận cháu làm con nuôi. Kể từ ngày làm đơn này, tôi không có quyền đòi cháu lại và không đòi hỏi điều gì. Nếu có gì sai trái tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật...".

Kể từ khi tờ "Đơn cho con vĩnh viễn..." được người mẹ ấy ký (07.10.1997), đứa con được sinh ra đúng 29 ngày ấy đã vĩnh viễn không còn là con của chị ta nữa. Không

chỉ thế, cái gốc Việt Nam của đứa bé từ cái tên N.T.T.H cũng đã được "xóa", thay vào đó là cái tên hoàn toàn xa lạ - Charlotte!

Từ những hoàn cảnh đáng thương...

Sẽ là không công bằng, nếu nói rằng tất cả những người cha, người mẹ đứng tên trong đơn cho con, đều vì... tiền. Tuy nhiên, trước những sinh linh bé bỏng, hoàn toàn vô tội đã, đang và sẽ lưu lạc ở xứ người đến trọn kiếp, vẫn không thể không làm cho chúng ta xót xa. Cho - nhận con nuôi là một hành vi vừa bao hàm tính nhân đạo, lại vừa có sự hiện diện của sự bất nhẫn...

Với chiếc xích lô mướn, đôi khi tiền kiếm được mỗi ngày chỉ đủ mua vài ký gạo, vậy mà vợ chồng anh Nguyễn Văn R. chưa quá tuổi 30, lại có đến bốn đứa con sinh năm một. Đứa lớn nhất chỉ mới năm tuổi. Với đám con nheo nhóc như vậy, người vợ chẳng thể làm lụng gì được để kiếm tiền, chỉ ngồi một chỗ ôm con. Cái nghèo - cái khó cứ bó chặt lấy nhau. Không chỉ hai vợ chồng hom hem, mà những đứa con cũng đều nhếch nhác, gầy nhom như những cái que. Hồi đầu họ cũng có được cái chòi nhỏ, nằm ở trên bờ kinh Tàu Hủ, nhưng khi sinh đứa thứ ba, người vợ bị băng huyết, thế là căn nhà được "nhượng lại" cho người khác, để có ít tiền chạy chữa thuốc thang. Cuộc sống bụi bờ rày đây mai đó

dường như cũng quen dần và đúng một năm sau, đứa bé thứ tư lại được chào đời (!). Những người quen biết chuyện kể rằng, cả hai vợ chồng đều rất thương con, nhưng quyết định cuối cùng của họ là: làm đơn tự nguyện cho đứa con thứ tư, vì không thể chạy đâu ra tiền mua sữa cho đứa bé.

Yêu thương nhau, nhưng không những không được gia đình hai bên ưng thuận, mà Hồ Thị M.H lại bị gia đình bắt ép gả cho người khác. Cuối cùng cặp tình nhân ấy bỏ quê trốn lên Sài Gòn. Hàng ngày cô gái 18 tuổi ấy chỉ biết quanh quẩn trong căn phòng thuê ở khu Hoàng Hoa Thám, quận Tân Bình; còn anh chồng... không chính thức (hơn một tuổi) thì đi làm thợ hồ, với số lương công nhật chỉ trên dưới 25.000 đồng. Một năm xa nhà, một năm tự lập và cũng là thời gian để cô gái ấy sinh ra đứa con. Tiền kiếm được còn không đủ trang trải cho hai người lớn, lấy đâu nuôi nổi đứa con sơ sinh. Thế là cả hai cùng chọn giải pháp duy nhất: cho con!

Những lá đơn "cho con..." mà chúng tôi đọc thấy đều có nội dung na ná như nhau: chồng đạp xích lô, phu khuân vác, thợ hồ... (thu nhập kém); vợ thì thất nghiệp - không làm gì ra tiền... Và, trong hầu hết những lá đơn ấy, người đứng đơn thay vì ký tên mình thì lại thay vào đó là một dấu lăn tay hoặc hai gạch chéo hình chữ thập! Phần lớn họ đều là những người ít học hoặc mù chữ.

Trong phần lớn những người cho con, ngoài lý do chính là kinh tế khó khăn, họ đều là những cặp vợ chồng đã có nhiều con. Mặc dù trên thực tế, cũng có người đã không mấy khó khăn, khi quyết định chia tay vĩnh viễn với núm ruột duy nhất của mình. Tuy nhiên, đó là những trường hợp khác...

Đến những trường hợp... đáng trách!

Mãi đến lần thứ ba, chúng tôi mới gặp được người phụ nữ mà trước đó, dù đã được nghe nói đến nhiều lần, vẫn không sao "hình dung" được diện mạo, tính cách... của chị ta: người đã sinh con bốn lần và cả bốn lần đều... cho con (!). Để tiếp cận, phỏng vấn một sự việc khá đặc biệt như vậy, quả chẳng dễ dàng; bởi chỉ cần một câu hỏi hớ hênh có thể khiến người đối thoại... mời ra cửa. Thế nhưng, lo lắng của chúng tôi hơi thừa, vì đó là một phụ nữ không quá khó tính.

- Chị nghĩ sao mà lại cho cả bốn đứa con của mình?

- Mình nuôi không nổi thì cho người ta nuôi, chứ nghĩ gì! Cho người ta như vậy mà tụi nhỏ sướng...

- Sao chị biết là tụi nhỏ sẽ sướng?

- Biết chớ! Cha mẹ nuôi của tụi nó đều là người Pháp mà!

- À ra thế. Nhưng sau khi cho con, chị có biết tin tức gì về mấy cháu không?

- Không. Mình đã cam kết rồi... Nhưng tôi biết chắc...

- Thế, nếu ở với chị thì mấy đứa nhỏ sẽ khổ à?

- Đương nhiên rồi. Nghèo như vầy làm sao nuôi nổi!

- Nhưng thấy chị đâu đến nỗi nghèo...?

- Anh thấy tôi ăn mặc vầy, tưởng đâu là khá giả, nhưng thật ra là túng quẫn lắm. Làm ngày nào đủ cho ngày nấy. Lỡ bệnh hoạn là chẳng biết tính toán ra sao...

- Có khi nào chị nhớ mấy đứa nhỏ không?

- Cũng có khi, nhưng riết rồi cũng quen...

- Xin lỗi. Tôi có thể hỏi chị...

- Anh cứ hỏi.

- Ông xã chị cũng đồng ý cho những đứa con...?

- Chuyện đó thì lại khác, dài dòng lắm!

Chị không kể, nhưng chúng tôi được những người khác kể lại rằng, mặc dù tại thời điểm chúng tôi gặp người phụ nữ ấy để phỏng vấn, chị đang sống với một người đàn ông - nhưng thực tế, chị vẫn chưa hề có chồng bao giờ (!). Một cô chủ quán cà phê xinh đẹp, cùng một lúc nhiều người đàn ông đến; cô cười với tất cả, nhưng rồi sau đó...

khi cô mang thai và sinh con, thì chẳng thấy ai bên cạnh cô cả. Cứ thế, sau khi sinh con, cô liền cho ngay, cả bốn lần!

Một trường hợp tương tự hiếm hoi - người phụ nữ 33 tuổi tên Q.T.B.T cũng đã cho cả ba đứa con do chính mình mang nặng đẻ đau. Ngày 18.3.1996 chị đã trao đứa con gái thứ hai của mình cho hai vợ chồng người Pháp, cư ngụ tại 63 Cair-nhiu Cirele - Singapore; và mới đây chị đã tiếp tục cho nốt đứa con mới sinh. Trong giấy khai sinh của những đứa con ấy, phần lý lịch trích ngang của người cha hoàn toàn bỏ trống!

Chúng tôi chẳng biết, trong số tiền chi phí để xin một đứa con nuôi mà người nước ngoài phải chi khoảng từ 6 - 8 triệu đồng, thì cha mẹ của đứa bé "được hưởng" bao nhiêu. Nhưng dù ít, dù nhiều... thì đồng tiền đó cũng "thiêng" lắm - tiền "bán" một linh hồn!

Chỉ tính những trường hợp "sinh con ngoài ý muốn", "có con vì lỡ lầm", "cha không nhìn nhận con"... và cuối cùng những người mẹ đã "cho con" như một giải pháp, thì hàng năm có đến cả ngàn trường hợp. Những đứa trẻ được sinh ra ngoài ý muốn của những người đã tạo nên chúng, và rồi chúng liền có một đời sống khác, cách ly hoàn toàn với mối liên hệ ruột rà, máu mủ - mà lẽ ra mọi con người được sinh ra trên thế gian cần phải có.

Nếu xét ở góc độ vật chất, thì có thể nói rằng, phần lớn những đứa trẻ sau khi được cha mẹ nuôi là người nước ngoài nhận, chúng sẽ có một đời sống đầy đủ (nếu không muốn nói là sung sướng hơn). Tuy nhiên, sẽ khó mà nhận biết được, tương lai của những con-người-lưu-vong ở xứ người kia, sẽ là một chuỗi ngày dài hạnh phúc hay đầy bất hạnh! Có hạnh phúc không, khi lớn lên, những đứa trẻ ấy đều biết rằng, mình là người Việt Nam, nhưng lại chẳng có một tí hiểu biết gì về đất nước ấy. Chẳng có gì được gọi là kỷ niệm, là nguồn gốc, là họ hàng thân thuộc... Lúc còn bé chúng ở phương xa, không ai nhớ; lúc lớn lên chúng cũng chẳng biết nhớ ai!

Một người bạn Pháp (cha mẹ là người Việt Nam) - là trẻ mồ côi, được cha mẹ nuôi xin về Pháp từ trước 1975 - hiện là kỹ sư tin học, trong một lần "sang" Việt Nam du lịch, đã bùi ngùi tâm sự với chúng tôi: "Đi giữa đất nước mà tôi biết là quê cha đất tổ của mình, nhưng tôi chẳng thấy xúc động gì cả. Tôi nghe nói về Lạc Long Quân, về Âu Cơ, về dân tộc anh hùng, bất khuất... nhưng giống như mình nghe chuyện của ai đâu vậy! Cả tuổi thơ mình chỉ được nghe, được học về nước Pháp. Nếu hồi nhỏ mình cứ sống ở đất nước này, ăn xin cũng được, lang thang cũng được... có lẽ bây giờ sẽ thấy đỡ lạc loài hơn!". Lời tâm sự ấy, nỗi lòng ấy mới xót xa làm sao - nghe như muối xát vào lòng!

Chẳng biết, những đứa trẻ mà hôm nay chúng tôi còn gặp ở đây - chỉ mới vài tháng tuổi, đã được thay những cái tên Việt Nam bằng những cái tên vô cùng xa lạ: Claire, Camille, Lou, Caroline, Jeanne, Baptiste, Julie... thì khi lớn lên ở xứ người, các em sẽ còn mấy phần Việt Nam trong dòng máu đỏ của mình?

Cạm bẫy!

"Cháu chẳng quen biết ai và cũng không dám hỏi chuyện này với ai, vì vậy cháu mong chú giúp cho cháu một việc. Xin chú cho cháu biết: cháu muốn bán trinh thì bán ở đâu?..." - đó là một phần trong lá thư gởi về cho người phụ trách chuyên mục "Tình huống gia đình" của báo Phụ Nữ Chủ nhật.

Cũng may, câu hỏi ấy được viết ở gần cuối lá thư (sau khi người viết đã trình bày hoàn cảnh của mình), nên người nhận thư đã hơi bàng hoàng một chút, chứ không cảm thấy bị xúc phạm bởi câu hỏi quá cá biệt và trần trụi đó. "Tình huống... có một không hai" ấy được chuyển lên ban biên tập và ngoài số tiền được duyệt để kịp thời "cấp cứu" cô gái đáng thương đang "gặp nạn", người phụ trách chuyên mục lại có thêm một nhiệm vụ khác: phải đưa được cô gái ấy ra khỏi cơn bế tắc!

Trong những năm qua, chỉ riêng chuyên mục "Tình huống gia đình" của Báo *Phụ Nữ Thành phố Hồ Chí Minh* đã nhận được hàng trăm lá thư có nội dung liên quan đến những cô gái từ các tỉnh, thành khác đến Thành phố Hồ Chí Minh tìm việc làm và... gặp nạn!

Trong đó, có những cái bẫy mà với bản tính chân chất, thật thà của mình, các cô gái không thể nào tránh khỏi; song, cũng có những cái bẫy được giăng ra ngay trước mắt, nhưng các cô gái vẫn tự nguyện sa vào...

Những tình huống khẩn cấp...

Trở lại chuyện cô gái 20 tuổi muốn "bán... trinh" mà chúng tôi đề cập ở trên: quê Quảng Ngãi, nhà rất nghèo, đông em. Cô gái vào thành phố tìm việc làm bốn năm trước đó. Hết làm ở xí nghiệp may này, cô lại theo bạn bè chạy sang làm cho những công ty, những tổ hợp, những hợp tác xã may khác - bởi có nơi thì tiền công chỉ đủ cho thợ sống lây lất qua ngày, còn nơi khác thì nợ lương công nhân đến hai, ba tháng... Ý định vào thành phố kiếm việc làm, gởi tiền về quê phụ giúp cha mẹ nuôi các em của cô hoàn toàn bị... phá sản! Ngoài nghề may công nghiệp cô gái ấy chẳng biết một nghề gì khác để có thể kiếm được nhiều hơn vài trăm ngàn mỗi tháng. Nhưng quả là "họa vô đơn chí" - trong một lần từ nơi làm việc về, cô đã bị tai nạn giao thông, hai thanh niên gây ra tai nạn bỏ chạy mất. Khi

tỉnh dậy cô gái thấy mình đang nằm trong khoa cấp cứu của bệnh viện Chợ Rẫy. Sợ mất việc, cô liền trốn viện, trở về đi làm như chẳng có gì xảy ra. Không hiểu vì ăn uống kham khổ, thiếu dinh dưỡng; do lo nghĩ nhiều về gia đình hay do ảnh hưởng của tai nạn mà thỉnh thoảng đầu cô lại đau nhức, không thể tập trung làm việc được - nhiều lần được quản đốc nhắc nhở... Sau nhiều đêm suy tính, cô hiểu rằng mình chẳng thể làm gì để có được tiền trị bệnh và gởi về quê phụ cha mẹ, thế là cô nghĩ đến chuyện "bán" cái thiêng liêng và quý giá nhất của đời con gái! Bây giờ (hơn hai năm từ sự việc ấy) cô gái đã bình tâm, vẫn hàng ngày đi làm ở một xí nghiệp may tại quận Tân Bình; thỉnh thoảng gọi điện hoặc gởi thư đến tòa soạn thăm hỏi...

Một cô gái khác, quê Đồng Tháp gọi điện đến tòa soạn cầu cứu: "Xin giúp em. Em không muốn lấy chồng Đài Loan nữa!", lần tìm địa chỉ mà cô gái ấy cho, chúng tôi đến gặp cô tại nhà một người tốt bụng ở tận Gò Vấp. Cô kể: "Không biết bà ấy đưa cho ba má em bao nhiêu tiền, nhưng sau khi được ba má khuyên, em cũng đồng ý theo bà ấy lên thành phố để làm thủ tục lấy chồng nước ngoài. Ở được hai ngày thì bà ấy dẫn em đi gặp mấy người đàn ông Đài Loan để xem mắt. Thấy toàn mấy người già, nên em đã không chịu. Bà ấy cũng không ép. Đến lần thứ ba cũng toàn là mấy người già, nên em sợ quá đã bỏ trốn...". Nơi mà cô tìm đến sau khi bỏ trốn là căn nhà mà một năm trước đây cô đã từng ở trọ để đi làm công nhân; nhưng lúc

đó do lương quá thấp nên cô lại trở về quê. Lần đó, chúng tôi đã trao đổi vụ việc trên với chính quyền địa phương và công an, nhưng được biết, cho đến nay chưa có quy định nào về việc cấm các tổ chức và cá nhân môi giới hôn nhân, nên không thể xem những người đó là vi phạm luật pháp được. Hơn nữa, vụ việc cụ thể nói trên cho thấy, cô gái và gia đình đã tự nguyện trong việc nhờ họ làm môi giới và khi cho hai bên giáp mặt, họ đã để cô gái được quyền lựa chọn chứ không có hành vi ép buộc, nên không thể buộc tội được.

Cạm bẫy giăng mắc khắp nơi

Bà chủ của những phòng trọ tại một khu toàn công-nhân-nhập-cư ở phường 17, quận Tân Bình, đã đưa ra lời nhận xét khi chúng tôi ghé đến: "Mấy đứa công nhân có chút nhan sắc, chẳng hiểu sao cứ ở một thời gian rồi lại biến đi đâu mất!". Chúng tôi hỏi: "Vậy theo dì, những cô gái ấy đi đâu?". "Đi đâu thì làm sao mà mình biết hết được. Có điều tụi nhỏ kể... Mà thôi, cậu muốn biết rõ thì cứ hỏi thăm mấy đứa nó thì biết". Không khó khăn lắm trong việc tìm hiểu những cô gái... có chút nhan sắc kia đi đâu, làm gì. Vì chính họ - những cô gái ấy - dù có muốn giấu, thì cũng không thể giấu được những người bạn ở trọ chung hoặc làm việc chung trước đó. K.L một hôm nói với mọi người rằng, cô trở về quê - nhưng sau đó những người ở chung

phòng trọ lại thấy cô diện rất mốt đi mua sắm ở siêu thị. H.T - cô gái mà chúng tôi gặp ở nhà trọ ấy kể: "Bọn em thì làm gì có tiền để mua sắm đồ, chỉ vào siêu thị để coi hàng thôi. Không ngờ bữa đó đã gặp K.L; lúc ấy bọn em không tin ở mắt mình nữa, từ một đứa nghèo thiệt là nghèo vậy mà chỉ mới mấy tháng, nó thay đổi như lột xác vậy. Vàng đeo đầy tay, áo quần đắt tiền... Không nói thì anh cũng biết là nó làm gì rồi!".

Hôm đó, các cô gái còn kể về trường hợp của T - một cô gái từ Bà Rịa lên thuê phòng trọ, đi làm công cho một tổ hợp nhuộm. "Nhìn thấy nó là tụi em nghĩ rằng, nó khó mà làm ở chỗ đó lâu. Vì sao anh biết không? Nó đẹp lắm. Da nó trắng như bông bưởi vậy đó; cao ráo, tóc dài, khuôn mặt rất là dễ thương... Vậy mà đúng thật. Sau mấy lần tụi em thấy một bà sồn sồn phấn son lòe loẹt đến tìm nó, kêu ra quán nước nói chuyện gì đó; chẳng lâu sau nó nghỉ làm, trả phòng và đi mất biệt luôn cho tới nay".

Nếu phần lớn những cô gái sau khi đã giã từ... phòng trọ, chia tay với bạn bè xong thường "đi mất biệt" - do mặc cảm vì cái "nghề" gì đó mà họ đã "làm" sau này; thì cũng có cô quay trở lại nơi cũ để thăm bạn bè hoặc rủ rê các cô gái khác... theo mình.

Một buổi tối, khi vừa bước vào khu nhà trọ nằm trong khu vực sân bay Tân Sơn Nhất, tôi gặp một cô gái trẻ - chẳng giống tí gì là công nhân, từ trong nhà bước ra. Thông

qua những cô gái trong nhà, tôi mới biết: hóa ra cô gái ấy là "người xưa" của khu phòng trọ ấy. Sau một thời gian "chuyển ngành" làm thợ... massage cho một tiệm hớt tóc thanh nữ, cô đã quay lại để rủ cô bạn cùng quê (đang làm công nhân may)... đổi nghề. M - cô gái được rủ rê kể: "Nó nói làm ở đó sướng lắm. Cả ngày ở trong phòng máy lạnh. Không có khách thì nằm ngủ hoặc tụm lại đánh bài. Có khách thì đến tua ai người đó tiếp. Việc massage chỉ là qua loa, đại khái chứ chẳng ai cần thứ ấy; chủ yếu là ngồi bên khách để tán dóc... Nó nói, đẹp như em có khi kiếm được mỗi ngày ba - bốn trăm ngàn tiền boa là thường. Cho nên, nó muốn rủ em đi làm chung với nó, chỗ đó đang cần thợ". Tôi hỏi M: "Thế em có tin, là chỉ ngồi tán dóc mà khách boa cho chừng ấy tiền mỗi ngày không?"; cô gái lắc đầu: "Em cũng chẳng biết nữa, chỉ nghe nó nói vậy". "Thế em có định đi làm ở đó không?". Sau một thoáng ngập ngừng, cô gái lắc đầu: "Em cũng chưa biết, nhưng chắc là không... vì nghe nói ở mấy chỗ đó thường... bậy bạ...".

Tôi nghĩ, nếu cô gái làm nghề massage kia cứ quay trở lại và tiếp tục dụ dỗ, lôi kéo, thì không biết M có đủ sức để... lắc đầu như khi nói chuyện với tôi không?!

Một cô gái từ Đà Nẵng vào thành phố để bán vé số dạo cho biết, hồi đầu cô chẳng hiểu những người đàn ông hỏi: "Em ơi, anh muốn 'số xổ liền' chớ không thích vé số này. Em có... không?" là có ý gì, nhưng sau đó cô đã biết

"số xổ liền" là cái gì rồi. Tới lượt tôi không hiểu, cô giải thích: "Họ có ý dò hỏi, em có phải là 'gái làm tiền' không... Vì thực tế có những cô gái như vậy thật. Cũng cầm vé số đi tới nhà này nhà nọ; ai mua vé số thì bán, mà ai muốn... cái chuyện kia thì họ cũng bán luôn!". Tôi tỏ vẻ không tin, nhưng những người cùng phòng với cô gái ấy đã quả quyết rằng, đó là chuyện có thật một trăm phần trăm. Bởi vậy, cũng là đi bán vé số, nhưng có người đi suốt ngày mà chỉ đủ ăn, dành dụm chút đỉnh gởi về cho gia đình; còn có những người thì sắm được vàng, trong túi lúc nào cũng rủng rỉnh cả xấp tiền!

Những cô gái lạc đường: không có ngày mai!

Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh được xem là hai nơi thu hút người từ các vùng quê đến đông nhất để tìm việc làm, trong đó có không ít các cô gái trẻ. Những cô gái có chút nhan sắc, nhưng học vấn và nhận thức kém lại cứ muốn làm giàu nhanh, thì khó lòng thoát khỏi cạm bẫy của đồng tiền. Những cô gái ngây thơ thì cho rằng "mình ngồi bên người ta để uống bia thì có mất gì, chỗ đông người làm gì có chuyện bậy bạ được...", thế nhưng đồng tiền đã lần hồi lôi kéo họ... sa chân lúc nào không hay. Từ đó, họ bắt đầu học những bài học về lừa lọc, về cách moi tiền, học dối trá và cả sự nhẫn tâm nữa. Những cô gái thật thà sẽ không kiếm được tiền nhiều bằng những cô bạn ranh

ma - thế là để "không thua" ai, họ mau chóng rửa bỏ đi cái chân chất, thật thà vốn có. Hơn nữa, một khi tay đã lỡ nhúng chàm và nhất là đang "sống và làm việc" dưới trướng của những tú bà, những tên ma cô... thì buộc các cô phải "nhập gia tùy tục". Dù thấy vô lý nhưng các cô vẫn tìm mọi cách bắt ép khách uống thật nhiều bia; khách không uống thì tìm cách đổ bia xuống sàn, cho tràn xuống cống. Khách ăn hay không chẳng quan trọng, các cô cứ gọi hết món này đến món khác, cứ xé hết gói này đến bao khác... Nếu khách phản ứng, các cô cùng đứng về phe những tên ma cô, bắt khách phải bỏ ra tiền triệu cho một cuộc nhậu chỉ đáng giá vài chục ngàn!

Điều đáng nói ở các cô gái "lầm đường" không chỉ là cuộc đời của họ bị hủy hoại, tương lai mù mịt; mà còn gây ra bao nhiêu tai họa cho xã hội. Vì tiền, họ không chỉ bán rẻ thân xác của mình, mà còn chà đạp lên cả lương tri và đạo lý.

Thực tế cho thấy, không nhiều lắm những cô gái sau một thời gian "kiếm tiền" đã bỏ "nghề" để trở về với đời sống trong sạch; mà phần lớn đều cứ trượt mãi xuống con dốc tối tăm. Bởi hoang phí, xài tiền theo kiểu "vung tay quá trán"... là bản chất của những những ai kiếm tiền dễ dàng mà không phải đổ mồ hôi, sôi nước mắt. Ngược lại, họ cứ phải triền miên gánh những khoản nợ trên lưng vì tệ bài bạc, hút xách, áo quần, son phấn, bơm môi,

cắt mắt… Hiện nay, tỉ lệ của những cô gái mại dâm bị nhiễm HIV/AIDS ở mức đáng sợ, vậy mà dường như những cô gái ấy vẫn chẳng hề quan tâm. Lối sống thực dụng đã biến họ thành những người bất cần đời, bất cần ngày mai!

Những người cha, người mẹ ở các vùng quê có bao giờ nghĩ rằng, khi cho con gái lên thành phố để "kiếm tiền", là đồng nghĩa đẩy con mình đến với những cạm bẫy nghiệt ngã, kinh hoàng nhất? Dĩ nhiên, không phải là tất cả, nhưng ai dám đoan chắc: cạm bẫy sẽ chừa người thân của mình?

Bắp đây!

"Bắp đây, bắp nấu đây…!", tiếng rao của cô gái vừa vụt qua ngõ, còn văng vẳng ở cuối đoạn đường, trong xóm vắng buổi trưa ngập đầy nắng; thì tôi lại liền nghe tiếng xe đạp cót két phía trước cổng, rồi một giọng thanh niên cất lên: "Bắp nấu nóng hổi đây!". Chưa tới năm phút sau, lại một chiếc xe đạp cùng với tiếng rao khác cất lên. Và cứ như thế, trong một buổi chiều, phải có đến hơn chục người bán bắp nấu đi ngang qua ngõ nhà tôi.

Với chiếc giỏ cần xé được đan bằng dây kẽm cột phía yên sau chứa đầy những trái bắp nấu còn bốc khói, ủ trong lớp ny lon dày; những chàng trai, cô gái trên dưới 20 cứ thế mà gò lưng đạp, nén hơi cất tiếng rao…

Từ hai năm nay, nghề bán bắp dạo bỗng dưng tăng mạnh. Không một khu xóm lao động nào, không một khu họp chợ đông người nào lại không có mặt những người

bán bắp nấu, bắp nướng. Họ đông vô kể và, hầu hết những tiếng rao đều mang âm hưởng của người... miệt ngoài.

Theo hướng dẫn của một cô gái bán bắp dạo (nhất định không cho chụp ảnh và kiên quyết: "Chú muốn đặt cho cháu tên gì cũng được, chứ cháu không nói tên đâu, ngại lắm!") tôi tìm đến "xóm bắp" Tân Trụ (nằm phía sau chợ Tân Trụ, phường 15, quận Tân Bình) khi mặt trời đã xế bóng. Trên bãi đất khá rộng, ba dãy nhà tôn lụp xụp (được ngăn thành mười bốn phòng) nối nhau tạo thành hình chữ U, phía còn lại của bãi đất được dùng làm sàn nước, phòng tắm, nhà vệ sinh và giữa sân là hai dãy bếp lò ám đầy khói đen, nằm đâu lưng nhau. Đã hơn năm giờ chiều, nhưng có những phòng còn khóa trái bên ngoài; có những phòng cửa mở trống hoác, nhưng nhìn vào chỉ thấy áo quần treo la liệt trên vách, chẳng có một bóng người. Đang lúng túng chưa biết hỏi ai, bỗng tôi thấy ở phía cuối dãy bếp, một chàng trai đang loay hoay... thổi lửa.

Nguyễn Xuyến - tên của chàng trai ấy, sau khi hoàn thành công việc bếp núc cho bữa cơm chiều của hai vợ chồng (duy nhất chỉ có món trứng vịt chiên) đã mời tôi vào trong... phòng của mình. Gọi là "phòng" cho oai, chứ thực ra chỉ được ngăn sơ sài bởi đủ mọi vật liệu và những cánh cửa gỗ cũng chỉ để cho có... Cái nóng cuối ngày của mùa hè Sài Gòn dường như "tăng độ" trong căn phòng khoảng

12m², với mái tôn thấp lè tè, khiến tôi có cảm giác là mình đang ngồi giữa một sa mạc (!). Sau khi đãi khách một ca đá lạnh, chàng trai 24 tuổi ấy đã kể cho tôi nghe hoàn cảnh của gia đình anh và những người đồng hương đang sống trong cảnh "tha phương cầu thực", khốn khổ trăm bề.

Không chỉ mỗi khu Tân Trụ này là có người của huyện Mỹ Đức, tỉnh Hà Tây vào sống quần tụ bằng cách hùn tiền lại thuê những căn phòng tồi tàn, rồi hàng ngày kiếm sống bằng nghề bán bắp dạo; mà cả những khu vực khác như khu K 300, khu vực đường Hoàng Hoa Thám, đường Cộng Hòa, Hương Lộ 14... cũng có đến hàng trăm gia đình của địa phương nói trên lần lượt kéo nhau vào tìm kế sinh nhai. Sau khi nghe nhiều người cùng xã kháo nhau rằng: "Vào Sài Gòn làm ăn được lắm!", tháng Giêng vừa rồi hai vợ chồng Xuyến quyết định... ra đi, gởi lại đứa con trai 2 tuổi cho ông bà nội chăm sóc. "Hàng ngày hai vợ chồng Xuyến bán được bao nhiêu bắp?" - tôi hỏi. "Phần em bán cao nhất là 90 trái, còn thì tùy... Như hôm nay chẳng hạn, hồi 3 giờ khu vực em bán bỗng đổ mưa, thế là phải đạp xe về, bán chẳng được bao nhiêu!". "Xuyến thường bán ở khu vực nào?". "Dạ, ở chợ Bình Chánh". "Sao lại bán xa vậy, không chọn nơi nào gần mà bán cho tiện?". "Những khu vực trong nội thành đã có người bán cả rồi, đâu còn chỗ cho mình... Vào Sài Gòn càng trễ thì càng phải đi xa!". Xuyến cho biết, phần lớn nam giới thường bán bắp nướng,

vì mới có sức đạp xe ba gác, hơn nữa ai mua đến đâu mình nướng đến đó, không sợ bắp ế, "hàng tồn" có thể chuyển sang ngày mai bán tiếp. Ngược lại, chị em phụ nữ thường bán bắp nấu (chở bằng xe đạp) do phần lớn người ăn quà vặt thích bắp nấu hơn. Tuy nhiên, không lường được sức mua, nấu cho cố vào là xem như ngày ấy lỗ vốn! Trung bình mỗi ngày hai vợ chồng Xuyến kiếm được khoảng 40.000 - 50.000 đồng tiền lời. Trừ tiền ăn 12.000 đồng mỗi ngày và tiền thuê nhà 120.000 đồng/tháng, rồi nào là thuốc thang, quần áo cùng những khoản chi phí không tên khác... và phần còn lại thì gởi về quê để lo cho gia đình. Những khoản chi thì cố định, nhưng tiền kiếm được hàng ngày thì trồi sụt bất thường, chẳng thể nào lường trước được.

Tôi ái ngại nhìn ướm thử diện tích của căn phòng, chỉ khoảng 4 x 2,5m nhưng lại có đến 7 người ở. Trừ một góc để nồi, xoong, chén, bát và bắp... phần còn lại chẳng là bao (!). Thấy vậy, Xuyến giải thích: "Vừa đủ để chúng em trải hai chiếc chiếu đôi và một chiếc chiếu nhỏ". Tôi chẳng thể hiểu, làm thế nào mà những cặp vợ chồng lại có thể nằm ngủ chung với những chàng trai, cô gái khác...? Nhưng, với cái nghèo đang đeo bám lên những phận nghèo, mọi chuyện đều "có thể"...

Anh Nguyễn Văn Thọ - 37 tuổi, là một trong những người cao tuổi nhất ở "xóm bắp" Tân Trụ, tỏ ra vui tính khi

nói chuyện với tôi: "Bác cứ ngồi đây chơi với chúng em. Tí nữa bác sẽ thấy bọn 'nhà bắp' chúng em về chật kín cả sân. Vui lắm bác ạ!". Quả đúng như vậy. Lần lượt những chiếc xe đạp, xe ba gác... nối đuôi nhau trở về. Người đèo theo phía sau một bao bắp đầy, người thì chở một ôm củi lớn, người thì còn non nửa giỏ bắp nấu chưa bán hết. Họ trở về nhà, nhưng không phải để nghỉ ngơi sau một ngày làm việc vất vả, mà để ăn qua quít chén cơm chiều, rồi tiếp tục công việc cho đến tận nửa đêm. Một người nói: "Ở đây chúng em chẳng có ai ngủ trước mười một giờ đêm cả. Người may mắn bán hết sớm thì lo chặt bắp chuẩn bị để sáng ngày mai nấu, còn không thì phải đi bán cho hết số bắp ế! Vất vả lắm...!".

Tám giờ tối, nhưng cái nóng vẫn chưa muốn buông tha. Ai đó có lẽ thấy thương cho vị khách "không mời mà tới", nên đã mang sang những hai chiếc quạt máy. Luồng gió mát thật dễ chịu, nhưng tôi lại không khỏi áy náy: mọi người ở đây đều rất tiết kiệm, vì mỗi ký điện họ phải trả 2.000 đồng. Mải mê nói chuyện, giật mình nhìn ra phía cửa, tôi mới hay, "cư dân" của xóm đã về đứng chật cả một khoảng sân. Trên khuôn mặt sạm nắng của những chàng trai, cô gái tươi cười chào khách, tôi thấy rõ những giọt mồ hôi lăn dài...

"Này, cái Thuyên, lại đây. Bác đây là nhà báo của báo *Phụ Nữ*. Lại đây cho bác phỏng vấn cái...!", chàng trai tên Cầu lên tiếng gọi một cô gái đứng ở bên ngoài. Năm nay vừa tròn 20 tuổi, nhưng Hoàng Thị Thuyên và cậu em trai 16 tuổi đã có mặt ở Sài Gòn từ hơn một năm trước. Lúc mới vào hai chị em sống nhờ ở nhà bà con trên đường Âu Cơ và đến tháng 5.1996 họ dời xuống khu Tân Trụ cho đến nay. Cả ngày hai chị em Thuyên bán bắp lời được khoảng 30.000 đồng, trừ ăn uống chi phí... chẳng còn được bao nhiêu.

Không phải cho đến bây giờ, mà hơn mười năm trước đây, những chàng trai cô gái của huyện Mỹ Đức, tỉnh Hà Tây đã rời bỏ nơi chôn nhau cắt rốn để đi tìm miếng sống nơi đất khách quê người. Hồi ấy, người ta đổ xô đến "bãi vàng" Phiên Nọi (thuộc xã Trường Lương, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La) để làm công (đào vàng) cho chủ, kiếm mỗi ngày 10.000 đồng. Nhưng với công việc vừa nặng nhọc vừa nguy hiểm ấy, vậy mà cuối cùng ai cũng trắng tay, chẳng dư dả đồng nào. Với những đường hầm nằm sâu dưới lòng đất hơn 20 mét, không dưới vài chục người đã vĩnh viễn nằm lại vì bị sụp hầm, ngạt thở... Nguyễn Văn Cao, năm nay 29 tuổi, đã có hơn 10 năm liền kiếm sống bằng nghề đào vàng (trong đó có 8 năm gắn liền với bãi vàng Phiên Nọi) đã cho biết: "Công việc nguy hiểm, nhưng lương hàng tháng chỉ 300.000 đồng, nên đến năm 1995 em thôi không

đi đào vàng nữa...". Đó là chưa nói đến bao chuyện phức tạp ở bãi vàng: trộm cướp, ma túy, mại dâm, nhậu nhẹt, đâm chém... khiến cho những ai muốn làm ăn chân chính, chẳng thể nào chịu đựng được lâu dài. Và, những người trẻ tuổi của huyện Mỹ Đức lại dắt díu nhau vào Sài Gòn... Anh Nguyễn Văn Thọ nửa như phân trần, nửa như than thở: "Bác xem, ruộng thì ít, người lại đông... xã Xuy Xá của chúng em ngoài ruộng ra chỉ có một lò vôi và hai lò gạch được gọi là 'ngành nghề khác', nhưng ở những chỗ ấy, chỉ sáu ngàn đồng lương mỗi ngày thì sống thế nào!? Chúng em kéo nhau vào Sài Gòn là vậy!".

Dĩ nhiên, để kiếm được miếng ăn, cái mặc và dành dụm gởi về lo cho gia đình hàng tháng, những con người kém may mắn ấy đã phải làm việc gấp đôi, gấp ba những người bình thường và, phải chấp nhận một cảnh sống cơ cực nhất. Nhưng, nào chỉ "lao lực" thôi đã đủ. Họ còn phải "khổ tâm" cả trăm bề. "Chúng em nghe tin từ ngày 1.5 thành phố cấm xe ba gác đi vào một số con đường ở nội thành, cho nên một số anh em bán bắp nướng đã phải bán rẻ xe lại cho người khác. Những ai chưa bán vì tiếc của thì cứ nơm nớp lo. Chẳng biết lúc nào thì mình bị tịch thu xe! Cấm rồi chẳng biết bán ở đâu. Muốn vào được những xóm nhỏ thì phải đẩy xe qua những con đường lớn, mà như thế thì có nguy cơ bị cho là vi phạm luật...!".

Bên cạnh đó, những người bán bắp dạo cũng rất sợ nạn "xin đểu" của những thanh niên say xỉn. Họ chặn lại, xin vài trái bắp để "ăn chơi", nếu không cho thì không những mất bắp mà còn bị "ăn đòn"! Mà nếu cho thì còn gì là lời! Mới hồi tháng trước, Nguyễn Văn Hồ đã bị bọn du đãng đánh bầm cả mặt, khi không cho bọn chúng móc túi lấy tiền mà Hồ đã cực nhọc kiếm được sau một ngày vất vả đạp xe đi bán bắp!

"Mồm phải rao liên tục. Mắt thì phải mở to để nhìn đường. Chân thì nhấn bàn đạp. Tai phải dỏng lên để nghe tiếng gọi của khách. Còn đầu óc thì cứ nơm nớp lo, chẳng biết phải làm gì nếu không bán hết..." - một chàng trẻ tuổi đã khái quát cái nghề bán bắp dạo như vậy.

Vâng, tôi biết, những vòng xe cứ lăn qua mọi con đường, cùng những tiếng rao văng vẳng âm hưởng của... phận nghèo. Nhọc nhằn và cay đắng lắm!

Ai đó đưa tôi xem bịch nhộng nửa ký lô với giá 4.000 đồng - "Đây, bữa ăn tối của 8 đứa chung phòng tụi em đây. Chỉ vậy thôi, anh ạ!". Bên ngoài, nơi sàn nước tập thể, những cô gái cặm cụi bên những bó rau muống; bên dãy bếp, có người đang luộc một nồi bầu...

Tôi ra về mà lòng nặng trĩu. Bên ngoài, cái nóng như tan đi theo ngọn gió của đêm. Trên đường về, như người bị "ám" - tôi cứ dõi mắt tìm những chiếc xe đạp chở phía sau

cái giỏ cần xé... Chợt một giọng rao vang lên từ con hẻm nhỏ: "Bắp đây, bắp nấu đ... â... y!" và tôi biết chắc rằng, người cất lên tiếng rao đó, sẽ rất mong một tiếng kêu đáp lại: "Này... bắp!".

Ba chàng nhập cư

Một người quen, chị Nguyễn Thu Phương - cây bút trẻ, tác giả của nhiều vở kịch được dàn dựng trên các sân khấu trong Nam, ngoài Bắc; một lần gặp tôi, chị có ý trách: "Sao các anh viết về dân nhập cư chỉ có một chiều. Nào buôn gánh bán bưng làm tắc nghẽn giao thông; nào làm thuê ở mướn, sống rày đây mai đó ảnh hưởng đến an ninh trật tự...". Nghe chị trách, tôi liên tưởng lại nhiều bài viết trước đây về "dân nhập cư" trên các trang báo; không ít ý kiến cho rằng: "Dân nhập cư từ các tỉnh đổ về đã tạo nên một gánh nặng không nhỏ cho thành phố...!". Trên một bình diện nào đó, những lời nhận định về người nhập cư không phải là sai. Nhưng quả thật là chưa đủ.

Sau lần gặp đó, tôi đi tìm cái điều... chưa đủ kia và đã thấy "một góc khác" về người nhập cư - không phải ai cũng là người tạo nên gánh nặng cho thành phố. Tiếp xúc thì nhiều; nhưng hôm nay xin được kể lại chuyện của ba người...

Ước mơ lớn trong căn nhà nhỏ...

Phải gần một tháng, kể từ khi được một người quen giới thiệu về anh - họa sĩ Lê Kinh Tài; tôi mới có dịp gặp mặt, sau suốt một buổi trưa Chủ nhật đội mưa đi tìm căn nhà nhỏ của anh nằm khuất trong con hẻm sâu ở quận 7.

Căn nhà nhỏ đến nỗi, phòng khách chỉ đủ để dựng hai chiếc xe gắn máy; còn gian gác thì ngoài phần diện tích kê chiếc bàn làm việc, khoảng trống còn lại chỉ đủ để trải một chiếc chiếu đôi. Anh kéo ghế mời tôi ngồi (chiếc ghế duy nhất) còn mình thì ngồi bệt xuống sàn gác. Dĩ nhiên là tôi từ chối sự ưu ái ấy. Câu chuyện chỉ mới bắt đầu, vậy mà đàn kiến đã không biết từ đâu kéo đến "tấn công" hai ly nước có vị ngọt của đường. Mải lo tập trung vào câu chuyện, hơn nữa chẳng dại gì đụng đến... kiến, nên tôi và anh cùng làm lơ, mặc cho lũ kiến làm mưa làm gió.

Người quen của tôi kể rằng: anh ấy lạ lắm, từ hai bàn tay trắng lúc rời Đà Nẵng vào thành phố cách đây 11 năm; vừa bươn chải kiếm sống vừa hoàn tất chương trình đại học 5 năm; rồi cưới vợ, có con; rồi lo nhà cửa, việc làm, lo cho cha mẹ già ở quê... Bây giờ, tuy chẳng còn lâm vào cảnh đói cơm, thiếu áo, nhưng cũng chẳng thể gọi là giàu có, vậy mà gặp ai hoạn nạn, anh sẵn sàng... dốc hết túi mình ra. Anh giúp mà không cần suy nghĩ, tính toán - dù đó là một bà cụ trong cơn hiểm nghèo đang nằm trên giường bệnh mà anh tình cờ đọc được trên báo; hay những sinh-

viên-đàn-em đang khổ sở vật lộn với chuyện sách vở, áo cơm; hoặc một cậu học trò lạ hoắc có nguy cơ từ bỏ giấc mơ vào đại học, vì không đủ tiền đóng lệ phí thi... Tôi nhắc đến những chuyện ấy, anh chỉ cười: "Có gì lớn lao đâu mà phải kể hả anh!"; vậy rồi, anh lảng sang chuyện khác.

Anh thì lảng, còn tôi vẫn cứ nghĩ về những điều ấy.

Phải chăng, thời sinh viên, anh đã cùng những người bạn thức suốt đêm vẽ hàng đống guốc, để ngày hôm sau mỗi người nhận được năm ngàn đồng tiền công; hay có ngày phải đạp xe hàng mấy chục cây số lên tận Bình Dương, Biên Hòa... rồi ôm gió, đội nắng, vắt vẻo trên những tấm panô cao chót vót mà vẽ đến tối mịt, để có được mười ngàn đồng. Phải chăng, có những đêm đói lả, phải "vay" của bạn nửa gói mì tôm...

Phải chăng, từ những đắng cay, nhọc nhằn của thời sinh viên ấy đã tạo cho anh một suy nghĩ khác người về cuộc đời, về vật chất và về một tình người? Hay sự-khác-người ấy xuất phát từ một tuýp màu dầu của một-đàn-anh đi trước - chẳng hề thân quen, khi anh mới chân ướt chân ráo bước vào Trường Đại học Mỹ Thuật, mang đến cho (tuýp màu mà lúc ấy chỉ mơ thôi, anh cũng không dám), đã khiến anh xúc động, cảm phục và bây giờ anh làm những việc đượm tình, đượm nghĩa, như một cách để trả lại cho đời những món nợ nghĩa tình?

Biết anh lại sẽ nói: "Có gì lớn lao đâu...", nên những câu hỏi ấy, đã đọng lại trong tôi cho đến hôm nay.

Song, điều làm cho chàng họa sĩ ấy cứ trăn trở hàng đêm, đó là "cái nghiệp". Sau khi ra trường, anh làm không hết việc và nhờ thế cũng kiếm được nhiều tiền. Bây giờ hàng tháng anh có thể kiếm được hơn chục triệu đồng, từ việc thiết kế mẫu trang trí nội thất và giám sát việc thi công các công trình; nhưng theo anh, đó không phải là mục đích mà anh hướng tới. "Anh biết không, bây giờ còn trẻ mà chỉ lao vào tiền, em sợ sẽ làm hư mình mất. Mai mốt già rồi, đầu óc lú lẫn, thủ cựu, lại quen... hơi tiền, làm sao mà làm nghệ thuật được nữa. Ngặt nỗi, hai vợ chồng em phải lo cho đứa con còn quá nhỏ. Do vậy, sẽ cố gắng trong một thời gian, khi nào bảo đảm việc ăn học cho con tử tế, em sẽ chỉ dành thời gian cho sáng tác". Tôi cứ tưởng, "một thời gian" mà anh nói cũng năm, bảy năm nữa; nào ngờ: "Không đâu, em dự tính hết năm nay thôi, khi hợp đồng giữa em với công ty hết hạn, em sẽ xin nghỉ để ngồi nhà sáng tác" - chàng họa sĩ 34 tuổi ấy đã và đang ấp ủ bao nhiêu đề tài, bao nhiêu ước vọng bên giá vẽ. Anh mê tranh của Bùi Xuân Phái, của Picasso... từ ngày còn là cậu học trò trung học, và ước mơ của hôm nay là có những phút giây được một mình tĩnh lặng bên khung vải. Tôi hỏi: "Tài tin là mình sẽ thành công chứ?". Và tôi đã nhận được cái gật đầu, rất tự tin: "Em vẫn nghĩ như vậy!".

"Ước gì ai cũng vui hát trong no ấm!"

Câu chuyện mà tôi sắp kể, có vẻ khó tin, nhưng lại là chuyện thật: đầu năm thứ nhất (1987), Trần Dũng - chàng sinh viên... già (năm ấy anh đã 31 tuổi) của Nhạc viện Thành phố Hồ Chí Minh (từ Hội An vào, chẳng một người thân) còn ngày ngày từ Ký túc xá 727 Trần Hưng Đạo, quận 5 tới trường bằng xe buýt; vài tháng sau, anh có xe đạp; một năm sau anh đổi xe Mobylette; rồi "lên" Vespa, Honda... Cho tới ngày tốt nghiệp, anh đã cất được không những một mà tới hai căn nhà (dĩ nhiên là nhà cấp 4 thôi).

Từ một thân một mình giữa chốn lạ, sau bốn năm, anh đã đưa vợ con, cha mẹ và cả bốn người em vào thành phố (khi gia đình anh đang thời kỳ khó khăn nhất về kinh tế). Phải chăng anh trúng số độc đắc, buôn bán hàng cấm, hay trúng một cái "mánh lớn" nào đó...? Không. Tất cả đều từ bàn tay, khối óc và những tháng ngày lao động cật lực (bên cạnh việc học) của anh tạo nên.

Anh tâm sự: "Hồi đầu tôi ao ước mình có được chiếc đàn piano...", nhưng anh hiểu rằng, nếu chỉ ngồi đó mà mơ thì chắc chắn sẽ chẳng bao giờ anh có được. Thế là, để có thể sắm được một cây đàn thật, anh liền nghiên cứu và bắt tay vào việc chế tạo ra một cây đàn piano... đồ chơi cho trẻ con (có thể phát ra âm thanh khi gõ phím). Bạn bè nhìn thấy cây đàn ai cũng thích, cũng trầm trồ. Nhưng liền đó "cái khó đã bó cái khôn" - anh chẳng tìm đâu ra

vốn để có thể sản xuất hàng loạt loại đồ-chơi-cao-cấp ấy. Cảm thấy việc sản xuất hàng "nặng vốn" không phù hợp với mình, anh liền nghĩ đến một phương án khác, không cần nhiều vốn. Thấy bạn bè mất khá nhiều thời gian khi kẻ từng vạch nhạc trong giờ học, vậy là anh "chế tạo" ra loại bút có 5 ngòi (chỉ cần kéo một đường là có đủ 5 dòng kẻ vạch). Nhưng rồi, loại hàng ấy cũng nhanh chóng... hết thị trường.

Dĩ nhiên là "cái đầu" anh không chịu thua - từ những vỏ lon bia, nước ngọt được người ta thải ra, anh nhặt về và, sau vài đêm chong đèn, anh đã "chế tạo" ra liền một lúc mấy kiểu xe hơi... đồ chơi. Hàng của anh làm ra "chạy" đến độ, các cửa hàng cứ hối thúc giao những đợt hàng mới. Thế là, bạn bè chung lớp cùng những người dân sống trong chung cư ấy đã trở thành "vệ tinh" của anh. Người thì cắt lon, người thì làm mui, người làm hông, người làm sàn xe... trở thành một dây chuyền sản xuất khép kín. Bạn bè anh, những ca sĩ, nhạc sĩ... tương lai cứ rộn rịp bởi chuyện "sản xuất xe hơi". Sau giờ học, họ chỉ ngồi ở nhà mà cắt, ráp, sơn... chẳng ai đi chơi hoặc phải kiếm tiền bằng nghề bưng bê tại các quán cà phê, quán ăn như trước nữa. Từ anh, bạn bè ở tỉnh lên học đã nhiều người không cần gia đình "viện trợ". Túi họ rủng rỉnh đồng ra, đồng vào.

Không chỉ tiền đẻ ra tiền, mà ở anh, từ sáng kiến này đã nảy ra sáng kiến khác. Khi chủ các cửa hàng đến tìm

anh để lấy "xe hơi" thì anh đã giao cho họ... các loại đèn ngủ (lúc ấy hàng ngoại vẫn chưa vào thị trường thành phố) làm bằng khung thép, bọc vải. Không ngờ loại hàng lạ ấy đã "bắt mắt" người tiêu dùng ngay. Căn phòng nhỏ trong ký túc xá ở tận trên tầng 11 ấy không còn phù hợp nữa; anh ra ngoài thuê mặt bằng và cơ sở của anh đã có trên chục công nhân... chuyên nghiệp (dĩ nhiên là anh vẫn giữ nguyên các vệ tinh cũ). Lúc ấy, có ngày anh thu vào năm, bảy triệu đồng. Anh đã mua được đất, cất được nhà từ dạo đó.

Nhưng mọi việc bỗng dưng thay đổi, sau khi anh tốt nghiệp. Chẳng ai còn thấy anh mày mò để "chế tạo" ra một thứ hàng hóa nào nữa; bạn bè đến chơi, lúc nào cũng thấy anh ngồi bên cây đàn, bên những xấp bản thảo, giáo trình... Và rồi không lâu sau đó anh ngày ngày có mặt ở Trường Cao đẳng Sư phạm Mẫu giáo Trung ương 3, trong một vai trò mới: giảng viên Khoa Nhạc.

Không có sự tham gia của anh, việc sản xuất liền đình đốn. Tôi hỏi anh: "Từ tay trắng, anh đã có gần như đủ cả. Vậy tại sao anh lại bỏ ngang việc kiếm tiền chính đáng ấy?". Anh cười: "Điều mà tôi mơ ước từ xưa nay không phải là kiếm tiền. Chẳng qua, những năm khó khăn quá, để có tiền ăn học, lo cho gia đình, nên mình phải lăn lộn... Nào ngờ sự may mắn đã đến với mình. Bây giờ không còn trẻ nữa, gia đình cũng ổn định, mình phải dành thời gian cho âm

nhạc". Anh bảo rằng, chuyện anh đến với âm nhạc chẳng phải vì tiếng tăm, tên tuổi (mặc dù anh đã sáng tác trên 50 ca khúc và một số tác phẩm đã được phát trên đài phát thanh, truyền hình của nhiều địa phương) mà chủ yếu vì niềm đam mê. Dạy nhạc cho sinh viên, đó cũng là một cách giúp anh sống với niềm đam mê ấy. Một điều nữa, anh vẫn mơ ước đến một lúc nào đó, sẽ có điều kiện tập hợp những trẻ lang thang, dạy cho chúng cách kiếm tiền chính đáng, mà không phải xòe tay xin, hay làm những điều phạm pháp. Anh nhìn xa xăm và nói: "Tôi ước gì, ai cũng suốt ngày vui hát trong no ấm...".

"Đến với nghề báo, tôi muốn sự công bằng và bác ái"

Cho đến nay, anh chưa phải là nhà báo có tên tuổi. Nhưng điều mà tôi cảm thấy quý mến anh nhất, thuộc về cách sống: sau một thời gian cộng tác cho nhiều tờ báo, năm 1998 anh được báo *Tài chính - Thị trường* (Bộ Tài chính) nhận vào làm phóng viên chính thức; bỗng một hôm anh phát hiện trên một tờ báo khác, có bài báo cũng viết về lĩnh vực tài chính, mà tên tác giả lại giống hệt tên thật (đồng thời cũng là tên anh dùng để ký dưới những bài viết trước nay) của mình: Nguyễn Anh Dũng. Sau một thời gian đi tìm hiểu, anh quyết định lấy một bút danh khác: Nguyên Phạm. Lúc nghe kể chuyện ấy, tôi không hiểu vì

sao anh lại hành xử như vậy. Cho đến hôm gặp được anh, tôi đem chuyện ấy ra hỏi và anh giải thích: "Sau khi tìm hiểu, em biết rằng người ký trùng tên với mình là một đồng nghiệp đang công tác tại báo *Nhân Dân*. Không rõ đó là tên thật hay bút danh của anh ấy, nhưng một điều chắc chắn, là anh ấy đã làm báo trước và ký tên ấy từ lâu rồi. Thế là em quyết định ký tên khác". Tôi ướm thử: "Anh ấy cũng đâu có khiếu nại gì, với lại đó là tên thật của Dũng mà...". Không ngờ, tôi đã nhận được một câu trả lời ngoài dự kiến: "Anh ấy nhiều năm trong nghề rồi, viết rất chắc tay ở lĩnh vực tài chính, thị trường. Nếu em không đổi tên thì vô tình làm hại anh ấy. Bởi nếu có ai đó đọc thấy bài viết của em mà cứ tưởng đó là bài của anh ấy thì tội cho anh ấy lắm. Người ta sẽ nghĩ rằng: tại sao cái ông Dũng ở báo *Nhân Dân* lại có thể viết những bài kém cỏi như thế! Do vậy em đã chủ động... rút tên". Đó chỉ là cách nói của anh, bởi tôi không nghĩ là những bài viết của anh thuộc loại "kém cỏi"; nhưng chỉ một điều như thế thôi, tôi tin rằng, anh là một nhà báo có tâm và có tư cách. Chẳng bù cho một số người mới vào nghề viết lách, đã cố tình lấy những bút danh trùng với tên tuổi của những người đi trước có uy tín, tiếng tăm trong làng báo nhằm... "lập lờ đánh lận con đen" cho những ý đồ xấu của mình.

Sinh năm 1968, tại Quảng Ngãi; suốt cả quãng đời thơ trẻ của mình, Nguyễn Anh Dũng đã trải qua không biết bao nhiêu đắng cay, tủi cực. 11 tuổi đã phải tát nước ruộng, đội

phân ra đồng. Mẹ bị bệnh nặng, để có tiền lo cho mẹ và các em, Dũng phải đi giữ ruộng mía thuê, đi lên rừng đào củ, hái lá thuốc Nam, đi ghi số đề mướn... Năm 1980 gia đình chuyển vào Đồng Nai, nhiều lần được đại diện cho trường đi thi học sinh giỏi, nhưng "lý lịch xấu" (cha tham gia chế độ Sài Gòn, gia đình theo đạo Thiên chúa) nên ước mơ vào đại học của cậu học trò ấy cứ dần tan biến. Mãi đến năm 1989, khi vấn-đề-lý-lịch được "xóa bỏ" Dũng mới lại khăn gói đi thi và cùng lúc đậu vào hai trường: Đại học Văn hóa và Đại học Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh (Khoa Văn). Để có tiền đi học... văn, Dũng đã "lăn" vào đủ mọi nghề: đấm bóp, chăm sóc người bệnh, trực đêm coi vật tư cho những công trình xây dựng, phụ hồ, bán vé ca nhạc cho các trường đại học và viết bài cộng tác cho các báo...

Trước khi chính thức chọn nghề báo làm "cái nghiệp", Dũng đã có thu nhập khá cao từ nghề làm... thương lái thủy sản (thu nhập 3 - 4 triệu đồng/tháng). Thời điểm ấy, Dũng đã đưa được mẹ và sáu cô em gái lên thành phố sinh sống (hiện nay hai cô đã tốt nghiệp đại học, hai cô khác đang vừa đi làm vừa học đại học tại chức). Tôi hỏi: "Vì sao Dũng lại chọn nghề báo, khi mà thu nhập hiện nay (chứ chưa nói những năm trước đây) vẫn thấp hơn thời Dũng làm ở ngành thủy sản?". Anh cười: "Ngoài ý muốn chọn cho mình một nghề lao động bằng trí óc; em rất sợ việc lăn xả bằng mọi cách để kiếm tiền. Sở dĩ chọn nghề báo, bởi em muốn đóng góp vào đó tiếng nói của sự công bằng và lòng bác ái".

Tôi nhắc đến hai từ "nhập cư" và hỏi rằng, các anh có mặc cảm khi ai đó nói về điều đó? Lê Kinh Tài cười: "Em không mặc cảm mà lại tự hào. Vì khi đến thành phố này, nào mình có gây cho ai gánh nặng; ngược lại em tự thấy, mình cũng đã làm được một điều gì đó - dù rất nhỏ, để đóng góp cho đời...". Trần Dũng thì tròn xoe mắt: "Có mấy người đang sinh sống tại đất này mà không phải là 'dân nhập cư', chẳng qua, người tới trước, kẻ tới sau... Hơn nữa, nào ai muốn 'tha phương cầu thực' bao giờ, chẳng qua chỉ muốn vươn lên trong cuộc sống, mà thành phố là vùng đất để nhiều người có thể cất cánh, bay lên...". Còn chàng nhà báo trẻ Nguyễn Anh Dũng thì: "Ở đâu cũng là đất nước của mình; chẳng qua đất đai miền Trung khắc nghiệt quá, thiên tai hạn hán quanh năm, nên phải cắn răng mà ra đi. Với lại, ở đâu mà mình được cống hiến nhiều nhất để góp cho đời một chút gì đó, thì vùng đất ấy chính là nơi mà mình cần phải sống...".

Cà phê... Short

Chẳng phải người viết bài này sính dùng chữ "ngoại", nhưng tình cờ một bữa nọ ngồi sau xe một anh bạn chạy ngang qua một dãy quán cà phê ở khu dân cư mới Bàu Cát, anh bạn đã thốt lên cái cụm từ ấn-tượng-lạ-lùng ấy. Nghe xong, tôi chẳng hiểu mô tê ất giáp gì, liền hỏi lại. Anh ta hất đầu về phía lề đường, hỏi lại: "Ông không thấy gì đặc biệt sao?".

Tôi vẫn ngơ ngác, chẳng hiểu anh ta muốn nói gì. Anh ta liền giải thích... - Hóa ra, có không dưới 90% các cô gái (là chủ hoặc tiếp viên của các quán ấy) mặc những bộ trang phục rất ư mát mẻ (!). Nếu không phải là những chiếc váy ngắn cũn cỡn, thì cũng là những chiếc quần sọt ngắn đến tận...! Còn áo, nếu phần dưới không ngắn đến độ lòi cả rốn, thì phần trên cũng được khoét sâu đến mức chẳng... ra thể thống gì!

Anh bạn gợi ý: "Ông chuyên viết phóng sự xã hội. Sao lại làm ngơ với hiện tượng này?". Tôi bảo: "Cá biệt thôi, làm gì mà quy thành hiện tượng ghê vậy!". Anh ta bật cười: "Không dám cá biệt đâu!". Và trong "vai" một thông tín viên đắc lực, anh bạn đã chứng minh cho tôi thấy tận mắt: hàng tá dãy quán cà phê nằm san sát nhau trên khắp các đường Trương Công Định, Độc Lập, Hoàng Hoa Thám, Lữ Gia, Hương lộ 2, Hương lộ 14... Đâu đâu cũng có một kiểu "mát trời ông Địa" (xin lỗi ông Địa) như vậy.

Kể từ bữa đó, đi đâu tôi cũng thấy "coffee short". Loại quán "cà phê... ngắn" ấy hiện diện khắp nơi trong thành phố.

Khách cà phê, mấy anh là ai?

Thường, người ta chỉ uống cà phê vào buổi sáng, hoặc ban đêm những cặp tình nhân rủ nhau vào quán cà phê để uống... chanh đường. Nhưng trong suốt thời gian đi thực tế để thực hiện bài viết này, ngoài việc lúc nào (sáng, trưa, chiều, tối và cả khuya nữa) cũng thấy đông nghẹt khách; tôi còn phát hiện thêm một điều lạ nữa: chỉ đếm được trên đầu ngón tay, khách uống cà phê (trong những quán "cà phê... ngắn" ấy) là nữ. Điều đó cũng chẳng có gì khó hiểu; bởi, khi đi với bạn gái vào quán nước, người ta thường tìm đến những nơi yên tĩnh để tâm sự, mà những quán "cà phê... ngắn" thì chẳng ai có thể thì thầm được với người bên cạnh, bởi tiếng nhạc luôn luôn được mở to hơn

cả tiếng "ré" của những chiếc xe xích lô máy bị bể pô! Và nữa, sẽ chẳng có cô gái nào chịu vào ngồi trong một quán cà phê mà bạn trai của mình lúc nào cũng bị "phân tâm" bởi những bóng hồng cứ lượn tới lượn lui, trong chiếc váy ngắn cũn cỡn hoặc chiếc áo có cái cổ khoét sâu như giếng nước mùa hạn! Thế cho nên, có thể nói, các quán cà phê loại ấy, chỉ dành để phục vụ cho những chàng trai...

Song, những chàng trai ấy là gồm những ai? Họ làm gì mà dư thời gian để lúc nào cũng có thể nhàn tản nơi quán xá?

Không kể một số ít là cán bộ, công nhân viên tranh thủ trên đường đi công tác ngoài, hoặc quá rảnh việc không biết làm gì, đã một mình hoặc từng nhóm rủ nhau vào những quán cà phê ấy để... nhìn ngắm các cô em xinh xắn trong "trang phục hớ hênh", còn lại phần lớn là những chàng trai trong độ tuổi mười tám đôi mươi. Nhiều lần trong vai "cà phê một mình", tôi đã chứng kiến không dưới ba lần, những thanh niên vào quán để "chơi" heroin, với đủ kiểu khác nhau: hít trực tiếp, bỏ vào thuốc lá rồi hút hoặc để trên giấy bạc rồi đốt để... nuốt khói. Trong số đó, có những đứa (xin lỗi không thể gọi là *anh*, là *em* hoặc những từ trân trọng được) tuổi còn rất nhỏ, nhưng đã tỏ ra là một tay anh chị, sành chuyện ăn chơi như một tay từng trải! Chúng không chỉ nghênh ngang, bất cần đời, bất chấp luật pháp, xem thường mọi người xung quanh...

mà còn tỏ ra sành sỏi trong việc xem một số phụ nữ như một món hàng để chúng mua vui (!).

Một buổi chiều, tôi ghé vào một quán trên đường Bàu Cát, quận Tân Bình, mặc dù trong giờ làm việc, nhưng gần một chục quán nằm san sát nhau ở đây đều khá đông khách. Vừa vào đến nơi, đang loay hoay chọn chỗ ngồi, thì một tốp thanh niên chở nhau trên bốn chiếc Viva lao vào quán như một cơn lốc. Tiếng nhạc trong quán mặc dù được mở lớn hết công suất, vẫn phải "chìm" đi bởi tiếng chửi thề của những thanh niên ấy. Ba chiếc bàn nhỏ được hai cô bé tiếp viên (tuổi không quá 20) nhanh chóng xếp sát lại. Một trong hai cô đứng cúi người để nghe "các anh" gọi thức uống, và khi đứng như vậy, cô đã cố tình để lộ ra một "khoảng trống đáng kể" nơi ngực áo. Tám cặp mắt của tám chàng trai, không hẹn mà "gặp" nhau ở "khoảng trống" ấy (!). Khi cô gái bước vào bên trong, những tiếng chửi thề từ nhóm trẻ ấy lại tiếp tục nổ như bắp rang. Song, trong số họ, nếu có những tay là "anh chị" thật sự, thì cũng có đến hai tay mà qua nhận định ban đầu của người viết - hoàn toàn còn có thể "cứu" được. Cái chất "con nhà lành" vẫn còn in đậm trong từng cử chỉ, ánh mắt, cách ăn nói... của hai cậu bé ấy - cho dù chúng cố tỏ ra: ta đây cũng là dân chơi!

Nếu kể về những cảnh tương tự như trên, thì bài phóng sự này dù có viết đến 100 kỳ báo chưa chắc đã kể hết. Song, qua những gì mà chúng tôi đã "tai nghe mắt thấy" tại các quán cà phê này, đã cho phép người viết tạm nhận định

rằng: nếu vũ trường, bia ôm... là những nơi để cho các vị có túi tiền thuộc loại "tai to mặt lớn" lui tới, thì "cà phê... ngắn" là điểm hẹn của những thanh thiếu niên đang bắt đầu cho cuộc hành trình... lao xuống dốc!

Chủ cà phê, các em là...

Đối với những người bình thường, khi đi ngang qua những tấm biển ghi nhà hàng này, vũ trường nọ... khó có thể phân biệt đâu là nơi nghiêm chỉnh, đâu là điểm để các ông vào "quậy tới bến", vì không bước vào thì chẳng thể nào biết những gì đang diễn ra ở bên trong. Nhưng, với những quán "cà phê... ngắn" thì mọi chuyện đều diễn ra công khai dưới ánh mặt trời. Hầu hết những quán cà phê thuộc loại ấy đều bày bàn ghế ra tận ngoài lề đường và, đặc biệt: trước cửa quán luôn luôn có từ một đến ba cô gái (trong những loại trang phục cực kỳ tươi mát - như đã kể) ngồi... tiếp thị. Khi chúng tôi hỏi một cô bé 18 tuổi, tự xưng là chủ quán, rằng có phải để thu hút khách, nên các cô đã phải ăn mặc như thế? Cô bé trả lời tỉnh bơ: "Mình có mất gì đâu anh! Họ thích thì mình chiều... Nè, nhưng mà mấy anh đừng có hiểu bậy. Chiều là chiều... mắt nhìn thôi, chớ ở đây không có mấy chuyện bậy bạ đâu!". Qua tìm hiểu, phần lớn những quán cà phê thuộc loại mát mẻ ấy, đều không phải là những ổ chứa mại dâm trá hình. Tuy nhiên, điều đó không có nghĩa, những cô tiếp viên ở đây

đều là những-cô-gái-nhà-lành! Cũng có những quán, các cô đều kiên quyết lắc đầu, khi khách rủ rê... chở đi chơi, nhưng cũng có những cô đã đồng ý, với điều kiện: vào thời gian khác và tại một quán khác (khi ấy cô ta trong "vai" khách, chứ không còn là chủ của quán đó). Điều đó cho thấy, vì sao mà những quán "cà phê... ngắn" cho đến nay vẫn được xem là không có vấn đề gì, xét ở góc độ pháp lý, và vẫn cứ ngày mọc ra như nấm...

Dự báo cho "Coffee... Short" trong những ngày tới

Khó có thể đoan chắc, bao giờ thì những quá cà-phê-trời-ơi kia cùng "rủ nhau"... biến tướng, nhưng chắc chắn một điều rằng, với kiểu dùng những cô gái ăn mặc hở hang để câu khách, thì không phải một ngày nào đó, mà ngay từ bây giờ, hiện tượng đó có thể được xem là thiếu... đàng hoàng! Phàm đã không đàng hoàng thì sẽ dắt dây theo những cái không đàng hoàng khác. Sẽ lý giải như thế nào với thực tế, khi những thanh thiếu niên rủ nhau vào quán cà phê, mà không phải với mục đích là để uống cà phê? Còn những cô chủ, những tiếp viên của quán cà phê thì hiểu rất rõ rằng, khách vào quán của mình đông, chẳng phải do cà phê ngon, do nhạc hay, mà vì một lý do khác...?

Nếu có dịp ngồi nghe những cô gái tâm sự về hoàn cảnh của mỗi người, có lẽ trong chúng ta sẽ không ít người xót

xa, và mừng vì họ đã tạm kiếm sống qua ngày, với nghề bán cà phê. Nhưng liệu rằng, chỉ ngày mai đây thôi, sẽ còn mấy cô gái trong họ còn "giữ mình" được (!?). Cứ cho rằng, những cô nào đấy còn "giữ mình" được đi, thì chính cái kiểu ăn mặc khoe mẽ... của các cô hiện nay đã làm cho không ít những đứa trẻ mới lớn, sớm bước vào con đường hư hỏng. Đó là chưa nói đến một tác hại khác: những quán cà phê ấy trở thành nơi tụ tập hợp pháp cho những băng nhóm bất hợp pháp.

Cách đây không lâu, xã hội đã từng lên án những tệ nạn được núp bóng dưới đủ mọi hình thức: cà phê đèn mờ, bia ôm, karaoke ôm, bi-da ôm, vũ trường trá hình, hớt tóc thanh nữ biến tướng... Và hiện nay, chúng tôi xin dự báo về một tương lai không mấy gì sáng sủa cho bộ mặt xã hội nói chung và cho sự hình thành nhân cách của một lớp trẻ đang lớn, nói riêng: Coffee... short!

Chào anh, thợ cạo!

Bỏ tiền ra mua một cái áo, về đứng trước gương, mặc thử, phát hiện những chỗ "phô"... dầu có tiếc đến đứt ruột, nhưng ngay lập tức, chiếc áo ấy sẽ được nằm dưới đáy rương vô thời hạn! May một chiếc quần, đóng một đôi giày, hoặc thậm chí mới vừa xây xong căn nhà, mà sau khi ngắm tới ngắm lui, thấy nó "sao sao", chẳng thể nào ưng bụng được (!) người ta có thể mang đi sửa lại (chiếc quần), phá bỏ xây lại (căn nhà) hoặc sẵn sàng... xếp xó (đôi giày). Có nghĩa là, với những thứ "tai họa" tương tự như vậy, người ta đều chẳng khó khăn gì trong việc "chữa cháy", nhằm tránh việc phải bày ra trước mắt bàn dân thiên hạ, những sản phẩm "tồi".

Thế nhưng, với mái tóc trên đầu của các "đấng mày râu" thì khác. Chỉ có mỗi cách là "trọc hóa" thì họa may mới che giấu được cái-đầu-phô, khi chẳng may "cái đầu ăn nói" ấy rơi vào tay của một anh thợ cạo... tồi! Phải mất ít nhất nửa tháng ngậm đắng nuốt cay, mang "cái đầu" ấy

mà đi chu du khắp thiên hạ. 15 ngày với 360 giờ hay 21.600 phút đau khổ sẽ trôi qua một cách nặng nề, cùng với cơn giận điên người mỗi khi nhớ tới anh chàng thợ cạo!...

365 ngày "bái tổ luyện công"

Cũng như bao nhiêu nghề khác, để có thể "rờ đầu xoa cổ" (chứ không phải "đè đầu cỡi cổ") người khác và sau đó là nhét tiền của thiên hạ vô túi mình, chẳng hề là chuyện dễ dàng. Từ lúc bắt đầu bước vô một tiệm hớt tóc nào đó - với tư cách "học trò", cho đến khi có thể "xuống núi", vẫy vùng một mình một cõi, mất ít nhất một năm. Và dĩ nhiên, đến với nghề hớt tóc mà tay chân lọng cọng, thiếu đôi mắt mỹ thuật hoặc có một cái đầu... không biết sáng tạo, thì dôi khi học mười năm, cũng chẳng ra cơm ra cháo gì. Ngược lại, nếu học trò là người sáng dạ và có đôi tay... vàng (?!) thì chỉ trong vòng chưa tới năm kỳ trăng, là có thể "xuống núi xưng hùng", có thể chở thùng đồ nghề phía sau xe đạp, mạnh miệng hét tướng lên: "Hớt tóc đây! Hớt tóc mô-đen, kiểu cọ hết ý đây!...". Hoặc có thể thuê mặt bằng, gắn biển hiệu, với những câu chữ "kêu"như sấm: "Hớt tóc với nghệ thuật tân kỳ. Uốn, ép, sấy, gội, nhuộm... Thực hiện đủ các kiểu mô-đen mới nhất theo yêu cầu quý khách...".

Song, dầu là người như thế nào đi nữa, một khi đã đến tiệm với tư-cách-học-trò, thì anh học trò ấy phải mất không dưới hai tháng, ngày ngày chỉ làm mỗi những việc:

quét nhà, giặt khăn, bưng cơm, rót nước và thời gian còn rảnh thì, đứng nhìn những người thợ chính tông làm việc. Với truyền thống "tôn sư trọng đạo", "nhất tự vi sư, bán tự vi sư" của người Việt Nam; nên ông thầy dạy nghề hớt tóc cũng được học trò trọng vọng, o bế... chẳng khác gì một anh cử nhân luôn tỏ ra cung kính trước người thầy đang hướng dẫn mình làm luận án thạc sĩ vậy!

Thường đến tháng thứ ba, những anh học trò của cái nghề "râu tóc" ấy mới được phép cầm tông-đơ, dao, kéo... mà đụng vào mái tóc của người khác. Thế nhưng, "người khác" ở đây chỉ có thể là: bạn đồng môn, bạn bè riêng của mình, em út, cháu chắt trong nhà... mà thôi. Phải là như vậy, bởi không thể lấy "đầu" của khách hoặc của thầy ra mà "làm thí nghiệm"; vì lỡ chỉ cần một "đường" tông-đơ đẩy sát da đầu (như lưỡi cày bén ăn sâu xuống đất thịt), hoặc một nhát kéo "oan nghiệt" như nhát kéo của cô Lan (trong chuyện tình Lan và Điệp) thì coi như hết đường cứu vãn!

Thế cho nên, với khoản học phí trung bình từ 700.000 đến 1 triệu đồng/ khóa, không dưới 50% học trò phải vĩnh viễn chia tay với một nửa số tiền nói trên (phải đóng ngay từ khi mới vô học), vì sau dăm ba bữa, nửa tháng theo nghề mà chẳng thể nào "yêu nghề" được, đành bỏ ngang. Chính vì vậy mà đã có khối anh từ giã ước mơ "đứng mát ăn bát... đồng" của nghề hớt tóc, trở lại với cái nghề mà mình đã từng làm trước đó: đạp xích lô, đào đường, khuân vác...

Hoặc có người đã từng là "ông tú", thi rớt đại học, chán ghét chuyện sách đèn; tưởng đâu nghề hớt tóc dễ xơi, nào ngờ... và sau khi thất bại trên đường tìm tới nghề hớt tóc, đã trở lại với đèn sách, rồi thi đậu, thành anh sinh viên, thành bác sĩ, kỹ sư... Sau hai ba cái rẽ ngoặt ấy, chợt giật mình, nhớ lại: "Đã có lúc, mình từng ước mơ trở thành anh thợ cạo!". Chẳng sao. Thợ cạo hay thợ nề, thợ may, thợ mộc hoặc bác sĩ, kỹ sư cũng đều cao quý như nhau mà thôi.

Vui buồn đời... thợ cạo

H.N. Đức, năm nay 24 tuổi, một vợ hai con, chủ một tiệm hớt tóc thuộc loại thường thường bậc trung trên đường Cách Mạng Tháng Tám, nhớ lại thời còn là cậu học trò lớp 8. Lúc ấy Đức mới 13 tuổi mà đã mê chuyện "sờ đầu" thiên hạ, nên sáng cắp sách đến trường, chiều theo ông dượng rể học nghề hớt tóc. Một năm sau giỏi nghề, giã từ đời học trò, sắm sửa đồ nghề, thuê mặt bằng... độc lập kiếm tiền. Mới đó mà đã 10 năm. Đức cho biết, nghề hớt tóc muốn sống được, chủ yếu là phải có khách quen. Do vậy, không chỉ là tay nghề cao (loại đầu tóc nào cũng biết hớt, kiểu nào khách yêu cầu cũng có thể thực hiện...), giá cả vừa phải, mà còn phải biết cách làm "vui lòng khách đến, vừa lòng khách đi". Sau lần đầu "gặp gỡ" mà khách tươi tắn, rạng rỡ khi nhìn vào kính soi, thì coi như "thành công". Ngược lại, khách nhíu mày khó chịu... thì có thể

xem là ông ta sẽ "một đi không trở lại". Anh đang buồn hay vui, mặc kệ; nếu khách hỏi chuyện mà anh câm như hến, hoặc cộc cằn, thô lỗ... thì có thể thấy được "vận mệnh"của anh trong thời gian không xa: trước sau gì anh cũng sập tiệm, đổi nghề! Thậm chí, không ít những ông khách vừa gây lộn với vợ, hoặc đang có chuyện bực mình ở nơi làm việc... đã đến với anh thợ cạo bằng "đôi mắt mang hình viên đạn", thì người thợ cũng phải biết tìm cách xoa dịu, chia sẻ... Làm được như thế mới là "thợ nhà nghề". Những điều cấm kỵ là không bao giờ được chửi tục, hoặc tò mò quá đáng khi nói chuyện với khách. Tốt nhất là khách nói gì, nghe nấy; còn muốn hỏi thì nên hỏi những câu thông thường trong "quỹ đạo" cho phép...

Anh T.V. Tùng là thợ có hơn 20 năm trong nghề. Anh đã từng với bộ đồ nghề của mình đi từ Huế vô Đà Nẵng, rồi đến Nha Trang, Đà Lạt... và cuối cùng trụ lại ở Sài Gòn từ hơn một năm nay. Anh cho biết, với mức ăn chia 6 - 4 với chủ (thợ 6 - chủ 4), vẫn cảm thấy bị "bóc lột", nên cuối cùng đã dành dụm, thuê mướn mặt bằng rồi... ra riêng. Tính "một mình một chợ" để khỏi phải mích lòng ai, nào dè khách mỗi ngày mỗi đông, nên cuối cùng anh lại phải tuyển thêm thợ. Tự dưng trở thành ông chủ. Để không phải đi trên lối mòn "chủ-thợ" trước đây, anh đã đưa ra mức ăn chia 7 - 3 với thợ. Và dĩ nhiên, hai anh thợ tỏ ra rất hài lòng.

Không ít những ông khách, vừa ngồi lên ghế là thợ đã phát hiện ngay rằng, "quý ông" trước đó không lâu là "thân chủ" (và là nạn nhân) của một tiệm hớt tóc thanh nữ nào đó. Vì chưa có kinh nghiệm, nên những ông khách đó đã liều mạng đưa đầu của mình cho những tay kéo chỉ chuyên nghề... đấm bóp (!) và thế là, đành phải vác cái đầu tóc "người chẳng ra người, ngợm không ra ngợm" đến nhờ những anh thợ chuyên nghiệp... cứu hộ. Không ít vị khách đã rách má, trầy cổ... chỉ vì các-cô-thanh-nữ cầm dao cạo bén ngót không rành, thay vì "cạo" thì họ lại "cứa"!

Tưởng đâu với cái nghề "đứng một chỗ" ấy chẳng thể biết hết những gì đang xảy ra ngoài xã hội; thế nhưng, hoàn toàn ngược lại. Với thời gian rảnh rỗi, cánh thợ cạo là người đọc báo nhiều nhất và kỹ nhất. Hơn thế nữa, với nguồn khách mà họ tiếp xúc hàng ngày, thuộc loại phong phú vào bậc nhất (từ những người lao động chân tay: khuân vác, đạp xích-lô, chạy xe ôm, thợ hồ, thợ mộc, thợ tiện... đến lao động trí óc, rồi doanh nhân, sinh viên, học sinh...) cho nên họ được nghe, được biết đủ mọi thông tin từ trên trời xuống dưới đất, từ đông sang tây, từ cổ chí kim... Và cũng từ những nguồn thông tin mà họ thu nhận được, sẽ được những người thợ này truyền lại cho những người khách của mình. Không chỉ là giá vàng, giá đô-la trồi sụt... mà còn là tai nạn máy bay mới nhất vừa xảy ra ở đâu, ma túy đang len lỏi vào học đường ra sao, khóa chân chống xe

gắn máy hiệu nào tốt nhất... họ đều biết rõ. Thậm chí có anh còn đỏ mặt tía tai: "Nói thiệt với anh, tui mà là quan tòa, tui xử bắn hết những ai có liên quan đến ma túy, dù chỉ là một gam...!".

"Nhất nghệ tinh..." chỉ đủ sống qua ngày

Nếu có những tiệm hớt tóc được trang bị máy lạnh, phòng ốc trang trí hết sức "tân kỳ"... với giá hớt một đầu tóc lên đến năm, bảy chục ngàn; thì cũng có không ít "ghế hớt tóc" được đặt dọc theo một số vỉa hè, trên một số con đường trong thành phố và, giá cả thì "mềm" hết biết: chỉ từ ba đến năm ngàn đồng. Hai anh em N.V. Được, N.V. Diễn quê ở huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long; vì nhà đến 10 anh em mà chỉ có 4 công đất, nên họ đành phải lên thành phố kiếm sống. Diễn (em) lên trước và hành nghề trên đường Bà Huyện Thanh Quan (bên vách sân quần vợt quận 3) từ hơn 4 năm nay, còn người anh thì cũng đã nối gót theo được khoảng 5 tháng. Người anh năm nay đã 43 tuổi, nhưng vẫn chưa lập gia đình, vì "nghèo quá, lấy gì mà cưới vợ...!". Do vậy, với số tiền trung bình mỗi ngày kiếm được từ 20 - 30 ngàn đồng, anh chỉ dám ăn xài tối đa 5.000 đồng (tự nấu cơm), phần còn lại anh quyết chí dành dụm để lo... hậu sự. Mặc dù là "hớt tóc vỉa hè" (dời đặt ghế dưới bóng mát của cây khi trời nắng, và "chạy" khi trời mưa) thế nhưng Diễn có thể hớt đủ mọi kiểu, theo yêu cầu của khách.

Từ hớt kéo, tông-đơ, tỉa tót đơn giản cho những người khách lớn tuổi, cho đến các kiểu La Mã, Tabu, tầng thấp tầng cao, đinh vuông, đinh thường... cho những cậu choai choai, khoái mốt miết kiểu cọ.

Nếu những tiệm lớn sắm một bộ đồ nghề lên đến 5 triệu đồng, thì những người thợ bình dân chỉ tốn khoảng 500.000 đồng là đã có thể "đón khách". Chính vì vậy mà, thay vì đi dạy kèm hoặc làm một cái nghề "trí óc" nào đó để có tiền ăn học, Cương (sinh viên ngành xây dựng), Phương (sinh viên luật) và nhiều sinh viên khác đã chọn cho mình nghề hớt tóc.

Nghề nào cũng vậy, miễn kiếm sống bằng sức lao động chân chính đều đáng quý cả. Cuối năm, thường những người thợ hớt tóc bận rộn hơn, nhiều khách hơn và như vậy, đời sống cũng khá hơn đôi chút...

Đời xe ôm

Nghề chạy xe ôm cũng như bao nghề khác trong xã hội. Muốn kiếm được chén cơm, cũng phải đổ mồ hôi sôi nước mắt, cũng thức khuya dậy sớm, một nắng hai sương... Trong đội ngũ ấy cũng có kẻ tốt người xấu, người ngay kẻ gian!... Nhưng, ngoài những đặc điểm thông thường ấy, chạy xe ôm còn là một nghề mang đầy tính may rủi và, sự bất trắc thì luôn luôn rình rập từng ngày, từng giờ. Hễ phút nào còn ghì người bên tay lái, thì phút ấy cái vận xui vẫn luôn luôn ẩn hiện đâu đó và sẵn sàng "ghì" lấy... khổ chủ! Thế cho nên, sẽ dễ hiểu, nếu ai đó đặt câu hỏi: vì sao không có người phụ nữ nào kiếm sống bằng nghề chạy xe ôm?

Những chuyến đi thực tế...

Thỉnh thoảng trong những chuyến đi công tác xa, tôi phải đến điểm hẹn hoặc bến xe, nhà ga, sân bay, bến tàu... một mình cùng với hành lý, nên xe ôm vẫn là phương tiện mà tôi chọn, bởi so với taxi, nó rẻ hơn; còn so với xích lô thì cơ động và nhanh hơn. Mỗi lần ngồi sau một "bác tài"

là được chứng kiến, được nghe... về nghề xe ôm, được biết về một cảnh đời! Song, chưa bao giờ tôi giả... ngố để xem thử cái tốt, cái xấu của những người chạy xe ôm nó ra làm sao. Khi mà có lúc, ai đó nhắc đến và gọi những người chạy xe ôm là "những... thằng...", ngược lại cũng có người hết sức quý trọng những bác-tài-xe-hai-bánh.

Nghĩ vậy, tôi quyết định đóng vai một "chàng khờ ra tỉnh" (đối tượng dễ dàng để cho người tốt lẫn kẻ xấu thể hiện bản chất của mình). Dĩ nhiên, để đóng cho tròn vai, tôi đã tự "lên kế hoạch" trước đó, với cách ăn nói, hỏi đáp sao cho thật... ngây thơ, thiệt thà với từng câu từng chữ đều... quê trất!

Một sáng Chủ nhật, tôi chạy xe vào gởi trong bãi giữ xe ở công viên Tao Đàn, rồi đeo cái túi xách trên vai lơn tơn đi bộ dọc theo đường Nguyễn Thị Minh Khai. Chưa đầy hai phút, một chiếc Suzuki-100-năm rề chận ngay trước mũi:

- Đi đâu, bồ?

- Tới bến xe Miền Đông. Lý ra chỉ dừng lại ở đó, nhưng tôi quyết định "tự giới thiệu lai lịch... khờ" của mình, nên đã "xuất ngôn" một câu cực kỳ "ngây thơ", tiếp theo - Từ đây ra đó có xa không anh?

Đôi mày anh xe ôm, có tuổi đời khoảng trên dưới ba mươi khẽ nhíu lại, rồi chẳng hề chần chừ:

- Ồ, ra tới bến xe Miền Đông lận hả? Xa lắm!

Tiếp theo đó, lẽ ra anh ta phải nói giá; còn không thì tôi phải hỏi, rồi trả giá, thỏa thuận... nhưng cả hai chúng tôi, ai cũng cố tình quên đi cái "công đoạn" vô cùng quan trọng ấy. Tôi ngồi lên phía sau nệm xe, anh ta vừa vặn tay ga vừa... rà mìn (!):

- Mới vô Sài Gòn hả? Ở bao lâu rồi?

- Dạ, mới vô được ba ngày.

- Có bà con trong này hả?

- Dạ không. Thằng em nó học ở trong này, vô thăm nó...

- Sao không ở chơi mà lại về? Vô trong này có đi chơi đâu chưa?

- Dạ cũng chẳng đi đâu được nhiều. Tôi phải về để còn đi làm, chỉ xin phép nghỉ được mấy bữa thôi. Chà, Sài Gòn rộng ghê anh hỉ?

- Ừa, rộng lắm!

Vừa lúc anh ta "Ừa, rộng lắm!" thì xe đến ngã tư Nguyễn Thị Minh Khai - Đinh Tiên Hoàng và thay vì chạy thẳng để ra bến xe, thì anh ta lại... ôm cua, chạy một mạch xuống tuốt bến Bạch Đằng. Vẫn giả vờ như chẳng hề hay biết là mình "bị lừa", tôi liên tục chép miệng, tấm tắc khen cảnh đẹp, nhà lầu, xe hơi... của Sài Gòn. Từ lúc "ôm cua" anh ta trở nên ít nói hơn, dường như anh ta cũng hồi hộp không kém gì tôi trong trò chơi giả-vờ-ngây-thơ hôm ấy. Anh ta

chạy vòng qua các đường Tôn Đức Thắng - Hàm Nghi - Lê Lợi - Pasteur - Điện Biên Phủ... rồi mới chịu đưa tôi đến bến xe Miền Đông. Cuối cùng, tôi nghe một tiếng sét bên tai:

- Trăm hai!

Tôi trợn mắt:

- Gì?

- Không thấy hả, đường xa quá trời! Thôi bớt mười ngàn làm quen, trăm mốt!

Dĩ nhiên là tôi chẳng hề bực mình tí nào; vì người đáng tội nghiệp là anh tài xế xe ôm ấy, chứ không phải tôi! Trò chơi "đo lòng người" đã kết thúc, với giá như vậy chẳng phải là mắc. Anh ta thì được một khoản tiền kha khá, nhưng sau khi anh quay xe bỏ đi, tôi nhìn theo và thầm xin lỗi anh ta... về trò chơi có phần hơi ác của mình.

Để trở về nơi xuất phát, tôi lại đi xe ôm. Tài xế là một ông bác đã ở tuổi 58, nuôi một đứa con tật nguyền và người vợ đang bệnh liệt giường. Từ bến xe về công viên Tao Đàn, ông chỉ nhỏ nhẹ... "chú cho tôi xin mười lăm ngàn". Số tiền bốn mươi ngàn mà tôi vừa trả, vừa biếu cho ông cụ chẳng đáng gì, nhưng tôi vẫn luôn nhớ đôi mắt hôm ấy ông nhìn tôi và câu nói như chứa đầy sự ngạc nhiên: "Cảm ơn chú nhiều. Chú tốt quá!...".

Chuyến đi thực tế, với một chút "ngô nghê", tôi đã ghi nhận được một điều... cũ rích: Cuộc đời này luôn là nơi

chứa đựng mọi điều tốt, xấu. Ai cũng cần tiền để sống, nhưng cho vào túi mình những đồng tiền không ngay thẳng, thì chẳng bao giờ bụng dạ bình yên!

Một mặt khác của đời xe ôm

Nếu những người khách lạ, đến thành phố với vốn kinh nghiệm ít ỏi về một cuộc sống xô-bồ-muôn-mặt, thường là đối tượng để những người xấu (trong đó có một số người hành nghề xe ôm) lợi dụng, lừa gạt... thì, chính những người xe ôm, dù có kinh nghiệm đến đâu đi nữa, vẫn không bao giờ gọi là đủ, để tránh những tai họa, rủi ro luôn chờ chực ập xuống những con người có vận... đen!

Xe gắn máy là một loại phương tiện khá đắt tiền đối với người Việt Nam; thậm chí đôi lúc nó còn là "tài sản" duy nhất với một số gia đình. Bên cạnh đó, việc tiêu thụ xe gian không phải là chuyện quá khó, với những điểm, "lò mổ"... không thiếu như hiện nay; do vậy, trộm cắp xe gắn máy luôn là hiểm họa từ xưa tới nay.

Nếu một số băng nhóm chỉ "để mắt" đến những chiếc xe đắt tiền như Dream, Astrea, hoặc các xe đời mới nhất của Nhật sản xuất; thì cũng có không ít bọn trộm cướp "liếc" tất cả các loại xe. Tốt xấu, đắt rẻ... chẳng hề quan trọng, mà quan trọng là, chiếc nào đang sơ hở! Để làm phương tiện chở khách kiếm tiền, chẳng một bác tài xe ôm nào lại chọn cho mình một chiếc gắn máy đời mới, đắt

tiền; vì như vậy chẳng khác gì treo mỡ trước miệng mèo. Nhưng chẳng vì thế mà được... tha! Từ trước đến nay, chắc chẳng mấy ai lại chưa được nghe về những vụ chặn đường cướp xe ôm, giả làm hành khách rồi dí dao, súng vào lưng tài xế..., giả hành khách rồi bảo tài xế chạy đến chỗ vắng - nơi đồng bọn đang chờ... Thế nhưng, trong những ngày đi tìm hiểu đời sống những người chạy xe ôm, tôi đã nghe kể lại một chuyện, mà ngay trong giới vẫn có người còn há hốc vì ngạc nhiên...

Anh X. chạy xe ôm đã gần mười năm, bao nhiêu kinh nghiệm về nghề nghiệp dường như đã "thuộc"; thế nhưng, chính anh đã một lần trắng tay vì chủ quan: một buổi sáng, như thường lệ anh đậu chiếc xe Citi-nghĩa-địa giá hai cây tám (mới mua) trước cổng vào bến xe Văn Thánh, thì có hai "đồng nghiệp" chở theo hai người khách rề đến. Họ bảo với anh rằng, có đến ba người khách muốn đi về Sông Bé, nhưng chỉ mới có hai xe và đề nghị anh cùng đi (để chở người thứ ba - là một cô gái). Anh tính toán trong đầu nhanh như cắt: Đi đường xa hơi sợ, nhưng giữa ban ngày ban mặt thì có gì phải sợ (!); chở một lúc ba người thì cũng hơi ớn, nhưng chẳng lẽ với ba-đồng-minh-xe-ôm lực lưỡng như vầy, lại không chống cự nổi sao... (nhất là trong "phe đối phương" lại có một cô gái), việc gì phải ớn (!). Và thế là anh cùng hai "đồng nghiệp" lên đường, với số tiền công được trả khá hậu hĩnh (thậm chí, theo đề nghị của hai anh bạn "đồng nghiệp", ba người khách đã trả

tiền trước). Lúc bỏ hai trăm ngàn vào túi - phần của riêng mình, anh có hơi lo lo; nhưng rồi nghe họ nói là phải về Sông Bé gấp để kịp làm hồ sơ đất đai gì đó, giá cả không thành vấn đề... thì anh lại thấy yên tâm. Xe chạy đến địa phận Sông Bé, trời nắng gắt, một "đồng nghiệp" lên tiếng đề nghị: "Khát nước quá quý vị ơi! Ghé vô làm chai bia rồi đi tiếp, được không?". Nghe vậy, cô gái gật đầu: "Ừ, tui cũng khát quá...!". Ba chiếc xe ôm ghé vô một quán vắng bên đường... Tỉnh dậy, anh X. ngơ ngác khi nghe bà chủ quán nói: "Mấy người bạn của anh nói anh ngồi chờ một lát, chút nữa mấy ảnh trở lại...!". Dĩ nhiên là chẳng có một "anh bạn" nào quay trở lại và, kể từ hôm đó, hai "đồng nghiệp" (mà anh chỉ thoáng thấy mặt vài ngày trước đó ở bến xe Văn Thánh) cũng... mất tiêu luôn! Khi tôi hỏi, anh X. lắc đầu trả lời: "Tui cũng không biết là tụi cướp cạn ấy đã bỏ thứ thuốc gì vô trong bia nữa. Cũng may mà bữa đó thuốc nó ép-phê, chớ không, tui mà cứ tỉnh queo, năm đứa nó hè nhau bóp cổ thì tui cũng tiêu rồi!".

Những cảnh đời của từng vòng bánh xe lăn...

Trước bến xe đi Tây Ninh. Một chiều tháng Tư, trời nắng và nóng như có ai mang lửa đổ xuống vậy. Dưới bóng mát hiếm hoi của một tán cây ngả ra phía lề đường, tôi gặp những người chạy xe ôm, đang dừng xe chờ khách. Chú Hai, 56 tuổi - người lớn tuổi nhất trong số gần một chục

người hôm ấy, móc trong túi ra đúng năm ngàn đồng: "Chú thấy đó, cho tới giờ này (14 giờ) tui mới kiếm được đúng chừng này! Chẳng có một con số nào chắc chắn cho cái nghề này cả. Có ngày may mắn được cả trăm ngàn, nhưng thường là vài chục ngàn. Sống đắp đổi qua ngày...".

Phần lớn người hành nghề xe ôm là chạy rong, chạy dạo (tiếng trong giới gọi là "tài xế quốc tế"), vì muốn vào được trong các bến, bãi... để đón khách, phải tốn từ 4 chỉ vàng trở lên, mà với cái nghề chạy rong kiếm được đồng nào, xào ngay đồng ấy, mấy ai đủ tiền để làm "phí bôi trơn" đưa xe vô bên trong!

Anh Thành, 34 tuổi, mang vợ và một đứa con từ Quảng Ngãi vô, thuê nhà gần công viên Đầm Sen (ở chung với 4 người khác) với giá 500.000 đồng/tháng (vợ chồng anh chịu 150.000 đồng) từ 5 năm nay. Hàng ngày anh chạy xe ôm, vợ làm công nhân may (tư nhân) vừa lo tiền chợ, vừa tiền nhà, tiền học cho con... cũng muốn đứt hơi. Anh nói: "Cũng may vợ em kiếm được tháng bốn, năm trăm ngàn; chứ không với cái nghề xe ôm bữa đực bữa cái như vầy, chẳng biết sao mà sống!". Còn anh Nguyễn Đức Tài, 32 tuổi, vợ hai con, nhà ở cầu Kinh, phường 16, quận Tân Bình thì: "Trước đây, năm 1980 em đã chạy xe ôm, cực quá mà lại chẳng kiếm được bao nhiêu, nên nghỉ, xin làm công nhân đào đường, lương tháng cũng được năm trăm ngàn. Ai dè, làm được thời gian, bị giảm biên chế... nên lại phải chạy xe ôm tiếp...! Cái số em nó cực, vợ chẳng làm gì ra tiền!".

Chạy xe ôm là một trong những nghề... tự do. Dường như cái nghề ấy chẳng có ai quản lý, chẳng ai chịu trách nhiệm... và chính vì vậy mà mạnh ai nấy chạy, mạnh ai nấy... hét giá, thu tiền. Người có lương tâm thì lấy giá vừa phải, chạy xe cẩn thận, vui vẻ với khách. Người có máu "đập đổ" thì hét giá trên trời; phóng xe ào ào như bị ma đuổi, khiến cho hồn phách của khách ngồi sau hồn vía bay đến tận mây xanh! Người thì gặp ai cần đi thì chở, kẻ lại chỉ "chuyên dùng" chở những cô gái hành nghề mại dâm, lâu dần hóa thành ma cô, dắt mối... Người thì chăm chỉ sớm hôm, kiếm đồng tiền chân chính bằng sức lao động của mình, kẻ lại khoác áo "xe ôm" để lừa đảo, tống tiền, trấn lột...

Cần chăng một "Nghiệp đoàn xe ôm" để những người lao động chân chính được yên tâm hành nghề, để được hỗ trợ, giúp đỡ... khi ai đó chẳng may hoạn nạn, khó khăn? Và khi có nghiệp đoàn, những "con sâu" trong làng-xe-ôm mới mong bị loại bỏ dần...

Ai đã quên lời thề Hippocrate?

Có lẽ, không một người thầy thuốc (bác sĩ) nào trước khi ra trường, lại không từng thuộc nằm lòng lời thề Hippocrate: "Trước sự hiện diện của các thầy ở trường Y khoa này, của các bạn đồng môn thân mến và trước di ảnh Hippocrate tôi xin hứa và thề sẽ trung thành với quy tắc liêm khiết và giữ gìn danh dự trong khi hành nghề Y sĩ. Tôi sẽ săn sóc miễn phí cho người nghèo và không bao giờ đòi hỏi một thù lao quá đáng so với công việc làm (...). Tôi sẽ không lợi dụng địa vị của mình để làm đồi bại phong tục hoặc tán trợ tội ác (...). Nếu tôi giữ trọn lời thề, người đời sẽ quý mến. Nếu tôi thất hứa tôi sẽ bị ô danh và cam chịu sự khinh bỉ của các bạn đồng nghiệp".

Ngoài lời thề trên, các thầy thuốc Việt Nam còn có thêm một lời thề khác gồm 5 điều, mà nội dung của một trong 5 điều đó là: "Giữ gìn bí mật nghề nghiệp, tôn trọng

nhân phẩm bệnh nhân, hết lòng phục vụ sức khỏe nhân dân, làm đúng lời dạy của Bác Hồ 'Lương Y như từ mẫu'".

Cao cả biết bao những lời thề ấy.

Nhưng rồi sau đó, mấy người còn nhớ, mấy người quên?

Những tiếng kêu than từ các phòng mạch...

"Nếu phải bán toàn bộ gia sản để cứu lấy phẩm giá, danh dự của người thân thì tôi cũng bán; chứ huống hồ gì đó là sức khỏe, là mạng sống của người ruột thịt với mình. Chính vì vậy mà nhà tôi hiện nay chẳng còn gì! Nhưng tôi nào có tiếc gì chuyện ấy; chỉ ân hận là mình đã quá mê muội, tin vào ông bác sĩ ấy...!". Tôi biết, lời than vãn ấy của người đàn bà quê là chuyện có thật; bởi bà chẳng thể "đặt điều" ra câu chuyện bi lụy kia để làm gì. Sau hơn ba năm chạy chữa, thuốc men... cho người con, bà đã bán hết ruộng vườn (chỉ còn để lại một căn nhà nhỏ), nhưng cuối cùng con bà đã không thoát khỏi lưỡi hái của tử thần! Bà kể rằng, nhiều người thấy bà tiêu tốn tiền triệu để chạy chữa cho con trai ở phòng mạch tư của một ông bác sĩ, mà không hề thấy thuyên giảm, ngược lại bệnh ngày càng nặng - đã bảo rằng ông ta chỉ làm tiền chứ không có khả năng trị bệnh cho con bà, nhưng bà đã như người "lỡ phóng lao...". Khi ông ta quyết định: "Phải đưa ngay thằng bé vào bệnh viện!" thì việc cứu chữa đã quá trễ! Và bây giờ lại đến phiên bà ngã bệnh. Bà ân hận vì trước đây mình

đã mê muội, tin vào "ông bác sĩ... kia", nhưng bây giờ bà lại "phải tin" vào một ông bác sĩ khác (!). Cũng giống như bà, tôi nghe nhiều người "đồn" về vị bác sĩ - mà cả tôi và bà cùng ngồi để đợi tới phiên mình khám tối hôm ấy: Ông ta khám bệnh có lương tâm lắm. Chỉ khám và cho toa chứ không bán thuốc...

Vậy đó. Bây giờ bác sĩ mở phòng mạch tư mà không bán kèm thuốc, đã được mọi người xem là "có lương tâm" rồi! Vì sao lại như vậy? Theo ý kiến của phần lớn những người bệnh mà chúng tôi gặp tại các phòng mạch tư thì: tiền khám bệnh thật ra chẳng chênh lệch bao nhiêu giữa các bác sĩ (chỉ biến động từ 10 - 20 ngàn đồng/người/lần khám bệnh), và thực tế "thu nhập" từ khoản chữa bệnh cũng chẳng là bao (so với mục đích mở phòng mạch của một số bác sĩ) cho nên tiền bán thuốc mới là... miếng mồi ngon!

Một anh bạn là giám đốc công ty trách nhiệm hữu hạn đã kể hàng lô những điều mắt thấy tai nghe về các bác sĩ có phòng mạch tư, mà bản thân anh cũng như những người thân của anh đã phải "gánh chịu" thông qua cách... moi tiền "tán tận lương tâm" của những thầy thuốc ấy. Rồi anh kết luận: Khi đến khám ở các bệnh viện hoặc nằm điều trị ở đó, có những bác sĩ (không phải là tất cả) đã bằng cách này cách nọ "kéo" bệnh nhân về phòng mạch tư. Tuy nhiên, như anh nói, trước hết họ phải hỏi xem nghề nghiệp và nhất là dò xem cái-túi-tiền của mình đã...

Cách đây không lâu, một bệnh nhân từ quê lên khám ở một bệnh viện khá nổi tiếng ở thành phố, vì căn bệnh đau bụng kéo dài. Tại đây ông đã gặp một bác sĩ... và sau khi đã "kéo" được người bệnh "nhập viện" vào... phòng khám của mình (phòng mạch của ông ta có khoảng 3 - 4 giường dành cho những người bệnh ở quê lên), vị bác sĩ nọ đã phán: "Ông bị ung thư!". Thế là chỉ trong vòng một tháng, vị bác sĩ này đã moi của người bệnh hơn 8 triệu đồng. Bệnh không thuyên giảm, tóc bắt đầu rụng... Một người quen của bệnh nhân cũng là một bác sĩ sau khi hỏi chuyện và xem toa thuốc, hóa đơn đã giật mình: theo như tên loại thuốc đặc trị ung thư ghi trong toa, thì tối đa mỗi tuần chỉ được chích một ống, vậy mà ông bác sĩ nọ đã điều trị đến những 20 ống trong vòng một tháng (!). Hóa ra, vì giá loại thuốc ấy là 300.000 đồng/ống; nên để "hợp thức hóa" cho khoản thu 8 triệu đồng của mình, vị bác sĩ kia đã kê số lượng lên gấp năm lần; còn thực tế trong những lần chích, chắc chắn ông ta đã chích cho bệnh nhân một loại thuốc bổ vô thưởng vô phạt (rẻ tiền) nào đó (!?). Cuối cùng, người bệnh ấy đã chết. Thật sự ông có bị bệnh ung thư hay không, chẳng ai biết? Câu chuyện trên là của một giáo viên Trường Sư phạm - người xấu số là người quen của chị. Chị cay đắng: "Chắc chắn là có những thầy thuốc hết lòng vì chuyện cứu người. Nhưng chẳng hiểu sao, hiếm khi gặp được họ...".

Sau khi khám cho một bệnh nhân, các vị bác sĩ ở bệnh viện đã kết luận: "Nếu anh vào trễ chừng vài giờ, thì xem như con mắt của anh sẽ mù!". Hóa ra trước đó, một vị bác sĩ đã khám và kết luận rằng võng mạc anh bị trầy ở vị trí 7 giờ (từ chuyên môn), nhưng thay vì cho thuốc thích hợp (làm cho vết thương co lại), ông ta lại cho anh loại thuốc làm cho vết trầy ấy tấy ra. Khi người bệnh quay lại vị bác sĩ nọ để phản ảnh, thì ông ta tỉnh bơ: "Lúc khám cho anh tôi cũng ý thức được chuyện ấy, nhưng không hiểu sao lại ghi toa... lộn! Thôi, xin lỗi!". Sai một con toán, người ta có thể bán một con trâu... để bù vào. Nhưng sai sót như kiểu ông thầy thuốc nọ, có khi người bệnh phải bán đứt cả đời mình! Lỡ tay làm cho mù một con mắt của bệnh nhân, có khi người ta còn châm chước được; để cho lương tâm của mình "mù" lẽ nào người thầy thuốc không cảm thấy... tối tăm (?!).

Một vòng qua những căn nhà của các "mẹ hiền"

Trong bài viết này, chúng tôi không có ý bài xích hoặc phê phán một cá nhân bác sĩ nào, lại càng không dám "quơ đũa cả nắm" - bởi không phải thầy thuốc nào cũng xem đồng tiền là trên hết mà coi nhẹ việc cứu người; ngược lại có không ít những người thầy thuốc suốt đời không bao giờ làm điều trái ngược với lời thề Y đức.

Chúng tôi chỉ phản ánh những điều có thật đã và đang làm xốn xang những người có lương tri.

Trực tiếp đến không dưới 30 phòng mạch tư, chúng tôi đã chứng kiến không ít những cảnh đau lòng. Điều oái oăm là, các thầy thuốc đã dựa vào sự "mê tín" của người bệnh để làm tiền. Bởi họ thừa biết rằng, để hết bệnh, người bệnh chẳng mấy ai so đo tính toán trong việc chữa chạy. Và thế là, trong 30 phòng mạch mà chúng tôi đã đến, chỉ duy nhất một bác sĩ khám bệnh mà không bán thuốc. Nếu quy định của ngành Y tế là cho phép các phòng mạch tư được "cấp" thuốc cho bệnh nhân trong những trường hợp cấp bách, thì đó cũng chính là kẽ hở để những bác sĩ thường xuyên "để quên... lương tâm" ở đâu đó, làm tiền!

Không ít bác sĩ sau khi khám đã cho thuốc (được bóc ra khỏi vỉ) vào những bịch ny-lon, kèm theo mẩu giấy nhỏ ghi liều uống mỗi ngày và kèm theo lời dặn tái khám; ngoài ra chẳng hề ghi tên thuốc hoặc căn bệnh của bệnh nhân. Cũng có bác sĩ ghi toa thuốc, mà chẳng một ai trên đời này có thể đọc được tên những loại thuốc được ghi trong cái toa ấy. Thế cho nên, người-bán-thuốc (thường là vợ hoặc người nhà của vị bác sĩ ấy) đã "phiên dịch" tên của từng loại thuốc trong toa ấy bằng cách ghi màu sắc, hình dạng của chúng, để khi uống người bệnh tránh việc nhầm lẫn (!). Đó chỉ là hai trong hàng lô những "mánh lới" mà các vị thầy thuốc trên đã sử dụng, với mục đích:

không cho người bệnh biết được tên thuốc (để tránh việc dọ giá - sẽ biết được giá thuốc của bác sĩ bán là quá mắc, so với giá thị trường; đồng thời để người bệnh không thể dùng toa thuốc ấy ra mua thuốc ở ngoài, khi mà bệnh chưa thuyên giảm). Tuy nhiên cũng có những vị làm tiền một cách "quang minh chính đại". Trường hợp một bác sĩ sản khoa, sau khi khám đã cấp cho một sản phụ ống thuốc sủi bọt (Vitamin C) và được tính với giá 70.000 đồng (không kể tiền khám), trong khi giá của loại thuốc ấy ở các nhà thuốc tây chỉ 20.000 đồng! Hoặc, sau khi khám cho một bệnh nhân khai là bị dị ứng thuốc cảm trước đó, vị bác sĩ tỏ vẻ xót xa: "Chà, thuốc điều trị dị ứng rất khó tìm và rất mắc. Tôi có loại thuốc này, không hiểu anh có khả năng mua?...". Người bệnh như bắt gặp vàng: "Dạ mắc bao nhiêu cũng được...". Thế là với 20 viên Ceclor (250mg), người bệnh phải trả 120.000 đồng (chưa kể tiền khám và các loại thuốc khác). Nhưng vị bác sĩ ấy quên rằng, bên ngoài hộp thuốc, nhà sản xuất khi cho trình dược viên đến các phòng mạch để "biếu mẫu" cho các bác sĩ đã in hàng chữ đỏ thật rõ nét: "Physician's Samples - Not for sale" *(Hàng mẫu gởi cho thầy thuốc - Không bán).*

Với bài viết chỉ vài ngàn từ này, chẳng thể đủ để kể lại toàn bộ những gì mà chỉ sơ qua vài mươi phòng mạch tư chúng tôi đã nghe, đã thấy. Mà những điều ấy, niềm vui dường như quá nhỏ bé so với bao nỗi đau lòng. Chỉ mong những thầy thuốc hiểu rằng, nào phải tự nhiên mà mọi

người bệnh đều cung kính gọi mình là "thầy"? Nào phải tự nhiên mà người ta "mê tín" mình làm vậy? Bởi ngoài cái "tài" người ta còn tin vào cái "đức" của các vị nữa...

Có lẽ, người ta chỉ có thể ghét, giận hoặc cùng lắm là thù oán những tay gian thương "đục nước béo cò", những tay trùm tư bản bóc lột tận xương tủy người lao động, hay những tên cướp của giết người... Chứ chẳng ai cảm thấy hụt hẫng, thất vọng và ghê sợ những loại người nói trên. Bởi chẳng ai trong họ có một lời thề nào với nghề nghiệp của mình!

Xin được cúi đầu cảm phục những người thầy thuốc đã, đang và sẽ suốt đời biết "đau" với cái đau của đồng loại - những người không lúc nào quên và luôn sống đúng với lời thề cao quý ấy...

Gái hàng không

Một anh bạn đồng nghiệp, khi nghe nói đến cụm từ trên đã tỏ ra ngạc nhiên, và nói đùa: "Thật hết biết, trước đây có gái... nhảy tàu, bây giờ lại có thêm gái nhảy máy bay!". Thật ra, những cô gái ấy chẳng liên quan gì đến ngành hàng không cả và, những tiếng lóng trên hoàn toàn không phải do chúng tôi sáng tác, mà điểm xuất phát của nó chính là ở trong giới... các cô!

Thật sự chúng tôi không hề muốn dùng những tiếng lóng trên để đặt tên cho bài viết này nhưng, nó lại là tên gọi chuẩn xác nhất đối với những cô gái mới ở trong độ tuổi 15, 16 nhưng lại sa chân lạc bước vào con đường ăn chơi, lêu lổng... làm hỏng cả cuộc đời. Và từ đó, không ít người trong các cô đã tự nguyện chối bỏ tương lai của mình, để lao xuống vực sâu: trở thành gái mại dâm!

Xin được bắt đầu từ... hệ quả

Để bắt đầu cho bài viết này, mời bạn đọc theo dõi vài mẩu đối thoại dưới đây, giữa cộng tác viên của chúng tôi - một tham vấn viên, với các học viên của Trung tâm Giáo dục - Dạy nghề Phụ nữ (xin không nêu tên của họ).

- Em là "gái hàng không" sao lại bị bắt ở Tao Đàn?

- Đôi khi phải ra đó để kiếm thêm, cải thiện.

- Nghe nói giá ngoài đó bèo lắm phải không?

- Tụi em ra đó là hàng cao cấp chứ đâu phải "hàng lô" đâu. Giá đối với tụi em bèo lắm cũng hai trăm ngàn, nếu hên gặp khách xịn cũng có thể được một "khoẻn".

- Ngoài đó có khách nước ngoài không?

- Toàn khách nội địa, nhưng thứ xịn. Có nhiều "thằng" chơi sộp lắm, đưa toàn "vé" không à. Bộ tưởng khách nước ngoài là sộp sao, tụi nó có giá của tụi nó, không thêm không bớt, còn khách Việt Nam mình nhiều khi cao hứng chi bạo lắm!

* * *

- Còn em, bao lâu thì "cải thiện" một lần?

- Tùy, có khi một tuần, có khi một tháng, cũng có khi cách hai ba ngày, tùy nhu cầu.

- Nhưng tại sao chỉ là cải thiện, mà không ra đó làm luôn?

- Em không thích, chủ yếu là vui mà, kiếm ít tiền để đi mua... vui!

- Vui gì?

- Nhảy nhót, hát karaoke, say xỉn, quậy phá, thích có những bộ đồ thật mốt, ngồi trên những chiếc xe phân khối lớn, phóng hết ga trên xa lộ...

- Không lẽ ngày nào cũng vậy? Không chán sao?

- Đâu có gì đâu mà chán. Cũng với những thú vui đó, nhưng ở những địa điểm khác nhau, với những người khác nhau, thì coi như lúc nào cũng mới.

- Tiền bạc cho những cuộc chơi đó thì thế nào?

- Đó không phải là yếu tố quan trọng. Lúc "tài" bao, lúc mình trả. Sòng phẳng mà!

- Tại sao gọi những người bạn trai đó là "tài"?

- Chẳng biết, nghe tụi trong băng gọi vậy, mình gọi theo. Tụi em còn gọi những thằng đó là "bồ tốc hành".

* * *

- Còn em, em cũng có "tài" chứ?

- Đương nhiên rồi!

- Thường cặp bồ với nhau bao lâu thì rã?

- Tùy, thường không quá một tháng, nhưng không phải rã đàn mà là đổi bồ cho nhau.

- Có khi nào em đã yêu thiệt ai đó chưa?

- Em chưa biết yêu thiệt là gì! Tất cả vào cuộc đều như nhau, không ai muốn đi tìm người yêu qua những cuộc chơi này hết.

- Chớ tìm ở đâu?

- Tại sao lại phải đi tìm? Yêu giả thì sẽ được yêu trọn vẹn hơn!

* * *

- Có khi nào em nghĩ về tương lai của mình?

- Cứ chơi trước rồi tính, bây giờ mới mười bảy tuổi, còn sớm chán!

- Em tỏ ra sành sỏi quá...

- Tụi em tự tạo cho mình một phong cách người lớn ngay hồi còn nhỏ, cho nên bây giờ già trước tuổi.

- Nếu được về em sẽ sống thế nào?

- Trở lại như xưa. Còn chuyện kiếm tiền thì sau trận này, chắc ba má em không dám keo kiệt với em nữa đâu!

Những mẩu đối thoại trên, cũng đủ cho chúng ta hình dung về một lớp thanh thiếu niên, với quan niệm và lối sống hoàn toàn xa lạ với lối sống của lứa tuổi học trò.

Chỉ tính trong 6 tháng đầu năm 1996, đã có đến 70 cô gái tuổi từ 14 - 17, đã bị bắt đưa vào cùng một lý do duy nhất: hành nghề mại dâm (trong đó có những cô đã từng bị bắt và vào Trung tâm một, hai lần trước đó).

Qua tìm hiểu của chúng tôi, ngoài một số em trước đây đã bị người thân dụ dỗ hoặc ép phải bán trinh cho khách làng chơi, sau đó các em đành nhắm mắt xuôi tay (hoặc tự nguyện) trở thành gái bán dâm thì, bên cạnh đó, có những cô gái sinh ra và lớn lên trong những gia đình gia phong mẫu mực, song, từ cuộc sống ăn chơi sa đọa, bồ bịch lăng nhăng... đã tự nguyện quăng cả cuộc đời của mình vào chốn lầu xanh! Một hệ quả tàn khốc đã đến với những cô gái còn trong tuổi vị thành niên. Thế nhưng, phần lớn những cô gái ấy vẫn cứ ung dung sống trong vũng lầy tăm tối ấy!

Thử truy tìm căn nguyên

Hàng ngày, không cần phải chờ đến lúc màn đêm buông xuống, mà ngay từ sáng sớm, những "tay chơi"... nhí, từng cặp chở nhau trên những chiếc xe gắn máy, rú ga lạng lách trên khắp mọi con đường trong thành phố, và sau đó, điểm dừng là những quán cà phê có tiếng trong nội thành như Văn Cao, Phượng Cát, Điện Ảnh... hoặc những quán ghế đôi, quán võng... ở Thanh Đa, Thủ Đức... Có những "băng" với hàng chục cặp lao vào một quán nào đó

như một cơn lốc, rồi sau đó cũng như một cơn lốc, phóng xe vọt ra khỏi quán. Cũng có những cặp "đánh lẻ" - chỉ duy nhất một trai, một gái; đến và đi đều lặng lẽ.

Thường những "băng" khi kéo vào quán nào, thì quán đó biến ngay thành một cái chợ. Tất cả thi nhau nói, thi nhau hò hét và cả âm thanh của những nụ hôn được những người trong cuộc cố tình cường điệu hóa. Hàng chục gói thuốc lá được moi ra, quăng lên bàn và trong khói thuốc được phun ra từ những đôi môi... trẻ con ấy, có cả mùi nồng như mùi khói của giẻ rách được đốt lên: bồ đà. Không chỉ những tay-yên-hùng phì phà thuốc lá, mà cả những cô bé chỉ ở độ tuổi 14, 15 cũng tỏ ra điệu nghệ không kém, khi chu môi nhả ra những đụn khói tròn...

Những tay "dân chơi" ấy hầu như muốn cho mọi người phải biết mình là ai (!?), nên phần lớn đều thường giống nhau trong cách ăn mặc, nam cũng như nữ: áo sơ mi ca rô rộng quá khổ (phủ đến tận gối), từ một đến hai nút áo phía trên không cài (để rồi cổ áo được kéo lật ra phía sau, lòi một khoảng lưng trần); đi đôi với chiếc áo sơ mi ấy là chiếc quần jean mà phần gối bị rách te tua, hoặc có những miếng vá khác màu được đắp lên khắp nơi, hay hai lai quần được xé tua tủa...; ngoài ra như một cái mốt bất di bất dịch của những "dân chơi" ấy là, đôi dép nhựa màu xanh đậm có quai ngang với những sọc xanh, trắng xen kẽ nhau luôn thường trực dưới chân.

Nếu khi ngồi trên xe, cô gái ở phía sau như hóa thành một con sam, đeo cứng lấy tay-yên-hùng, thì khi vào quán, cả hai ôm ghì lấy nhau, bất kể xung quanh là những ai. Ngoài chuyện la lối, hút thuốc, hôn hít... những đôi trai gái hư hỏng ấy, thường làm ra vẻ chán chường khi ngồi trước đĩa bò bíp-tết, hoặc sành sỏi khi búng tay gọi những trứng gà ốp-lết. Đôi chân có thể được rung lên bần bật khi vắt chéo lên mặt bàn và đôi mắt như mơ màng, ngước nhìn trời mây, khi chiếc ghế được bật ra phía sau...

Song, đó chỉ là những "hoạt cảnh" dạo đầu của những cặp trai-gái sớm sa chân vào vũng lầy sa đọa. Cà phê, chỉ là nơi dừng chân tạm thời hoặc chỉ diễn ra đối với những cô cậu mới bước những bước chân đầu tiên vào... làng bụi; còn thường sau đó, "điểm đậu" của chúng là những khách sạn ở tận Vũng Tàu, Đà Lạt, Nha Trang. Có khi hai ba ngày, có khi thời-gian-rong-chơi của chúng kéo dài cả tuần lễ. Sẵn xe và hàng xấp tiền dầy cộm, chúng chẳng còn có gì phải lo ngoài chuyện ăn chơi, quậy phá. Sự ngông nghênh, cuồng loạn của chúng ngang bằng với những bước nhảy "điệu nghệ" của chúng ở vũ trường, cũng như tửu lượng "bất khả chiến bại" trong những độ nhậu tưng bừng trời mây!

Và, từ những chuyến đi-chơi-xa ấy, những cô bé đã đương nhiên không còn là những cô bé nữa. Chúng thất thân chẳng hề vì tiền (mà cũng chẳng vì một cái gì khác cả); chỉ là "vui chơi" vậy thôi! Còn những đứa con trai thì

"được nếm mùi đời" mà chúng chẳng phải mất tiền "trực tiếp" cho chuyện ấy. Vì vậy đã sản sinh ra một cụm từ lóng không lấy gì làm văn hóa: Gái-hàng-không!

Liệu có một lối thoát?

Qua tìm hiểu ở những cô gái mại dâm, mà trước đó từng có một thời gian ăn chơi, lêu lỏng thì, phần lớn đều "dị ứng" với việc đèn sách. Hồi đầu còn trốn học vài ba tiết để đi chơi, sau đó là vài ba buổi học trong tuần và cuối cùng là bỏ hẳn chuyện sách đèn. Phần lớn gia đình của các em đã không quan tâm đúng mực (hoặc chẳng hề quan tâm) đến việc học hành, giao du của con cái. Thế là, từ những cuộc chơi trong giờ "đến trường", kéo dài đến những cuộc hẹn hò trong giờ "đi học thêm", và sau đó là những chuyến đi chơi xa qua đêm với hàng lô hàng lốc những lý do khác nhau... Khi gia đình "phát hiện" thì đã quá trễ. Những lời giáo huấn ngon ngọt, hay những trận đòn thừa sống thiếu chết... đều chẳng có tác dụng gì. Có thể, sau vài chuyến đi chơi xa, các em được "tài" tặng cho sợi dây chuyền, chiếc nhẫn hoặc sắm cho bộ đồ thật mốt, cái đồng hồ mô-đen... đã khiến các cô bé nhận ra một điều: chẳng có chuyện học hành, đèn sách nào hấp dẫn bằng những "chuyến phiêu lưu" ấy (?!).

Và như chúng ta đã biết, thời gian "rong chơi" của những cô bé ấy chẳng được bao lâu, một khi các em đã

sang tay hết "thằng bồ" này đến "gã tài" khác, một khi mà "bướm chán ong chê" và bị gia đình từ bỏ, hất hủi... thì những cô gái đáng thương ấy chẳng thể có con đường nào khác, ngoài con đường "bán thân" để nuôi miệng và để "nuôi" cả những thú vui mà trước đây các em đã từng quen, nay không thể bỏ được. Có nhan sắc một tí thì làm gái hạng sang, ngược lại thì phải đứng... đường!

Nếu cho rằng, phần lớn những cô gái mại dâm đã phải đến với cái "nghiệp chướng" ấy vì sinh kế, và xã hội cần có một cái nhìn khoan dung, nhân bản đối với họ thì, những cô gái còn ở tuổi vị thành niên có một quá khứ đua đòi, trụy lạc như đã kể trên, liệu sẽ được cuộc sống nhìn nhận và phân xử ra sao?

Dù sao, với độ tuổi "ăn chưa no, lo chưa tới" của các em lại vướng vào vũng lầy đen tối ấy, vẫn đáng được thương cảm. Và dù bất kỳ lý do nào, những bậc phụ huynh, những người làm cha làm mẹ... phải là người chịu trách nhiệm cao nhất đối với sự hư hỏng của con cái. Nếu tiếp tục có những người lớn, chỉ biết chúi mũi vào chuyện làm ăn, chỉ biết đồng tiền là trên hết, chỉ biết lo riêng cho bản thân mình... mà bỏ bê, phó mặc con cháu cho dòng chảy của cuộc đời, thì chắc chắn rằng, xã hội còn phải gánh lấy những tai ương từ một lớp trẻ hư hỏng!

Những đứa con hoang đàng

Chuông điện thoại reo, tôi liếc nhìn đồng hồ: 11 giờ 30 - đêm khuya yên ắng, vẫn là một trong những giọng nói quen thuộc: "Em ở Tổng đài 108, danh số 104, anh K. tiếp khách giùm... Anh ơi, có chuyên viên tư vấn đầu dây, mời anh lên tiếng...". Tôi nghe ở phía đầu dây bên kia một tiếng thở dài và sau một lúc ngập ngừng, người đàn ông lên tiếng: "Để tôi kể cho anh nghe chuyện của gia đình tôi và xin anh cho ý kiến...".

Những câu chuyện lúc nửa đêm...

"Tôi năm nay 45 tuổi, có duy nhất một đứa con trai 17 tuổi. Vợ tôi khi sinh cháu phải mổ và từ đó đến nay chúng tôi không có con nữa. Vì chỉ có duy nhất đứa con trai, nên vợ tôi rất cưng chiều nó. Ngay từ bé, nó đòi gì được nấy và mỗi ngày nó mỗi giống một 'ông trời con'. Nói thật với anh, tôi cũng có chút ít chữ nghĩa, nên biết rằng chiều

chuộng con như vậy thì trước sau gì nó cũng hư. Nhưng ngặt nỗi, nói gì vợ tôi cũng chẳng chịu nghe. Nói ra chắc anh không tin, nhưng từ nhỏ đến giờ, tôi chưa dám đánh thằng con một roi! Nói là 'chưa dám' bởi tôi chỉ cần quát nó một tiếng là vợ tôi đã nhảy xổ vô bênh thằng nhỏ. Tính tôi rất nóng, sợ vợ chồng xào xáo, nên riết rồi chẳng mấy khi tôi gần gũi thằng bé; mọi việc liên quan đến chuyện học hành, dạy dỗ thằng nhỏ đều giao cho mẹ nó. Hơn nữa, tôi thường xuyên phải đi làm xa nhà; anh biết rồi, nghề xây dựng mỗi lần nhận công trình ở tỉnh, là có khi cả tháng mới về thăm nhà một lần... Càng lớn, nó càng sinh ra ăn chơi đua đòi, vợ tôi cứ dấm dúi đưa tiền cho nó. Nó đã bán hai chiếc xe Honda để tiêu xài, mà vợ tôi cứ nói rằng xe bị mất cắp. Hôm qua, khi chứng kiến thằng con nói hỗn với mẹ nó, khi nó xin tiền mà không cho, không kiềm chế được tôi đã đánh nó làm tét trán, phải chở vô bệnh viện may lại. Nhưng khi về nhà, nó đã lén lấy chiếc xe Honda của tôi rồi bỏ trốn mất! Ngày hôm qua tới giờ tôi mất ăn mất ngủ, còn vợ tôi thì khóc lóc, trách móc tôi đủ điều. Theo anh, trong hoàn cảnh của tôi thì phải giải quyết ra sao? Tôi biết, thằng con của tôi sẽ bỏ nhà đi luôn, vì sáng nay tôi tới trường tìm hiểu mới được biết, đã từ lâu nó không đi học...".

Một đêm khác, không phải là tiếng nói của một ông cha, mà lần này là người mẹ. Bà hốt hoảng vì mới phát hiện trong cặp của đứa con trai lớn có một gói bột trắng.

Bà nghi đó là heroin, nhưng bà chưa từng biết thứ "độc dược" đó như thế nào, và bà muốn xác định, có phải con bà đã chơi ma túy hay không? Bà cho biết, dạo gần đây trong nhà thường mất tiền, nhưng bà cứ nghi cô bé giúp việc ăn cắp. Tuy nhiên, mấy lần bà gặn hỏi, nhưng cô bé vẫn kiên quyết cho rằng nó không hề lấy. "Vậy là - người phụ nữ ấy bật thốt lên - không phải con nhỏ giúp việc, mà chính thằng con của tôi đã lấy cắp tiền để chơi ma túy". Song bà vẫn đoan chắc, cả ba đứa con của bà vẫn đều đặn đến trường, kể cả thằng con trai lớn 16 tuổi, vì mỗi ngày chúng đều được người cha đưa rước bằng xe hơi riêng.

Tôi hỏi, thế bà có biết con trai của bà thường chơi với những đứa bạn nào không? Bà kể rằng, ngoài thời gian ở trường, con của bà chẳng hề đi đâu ra khỏi nhà. Mỗi tối đều có thầy đến nhà dạy kèm và... bà chợt phát hiện ra một chi tiết: "Thôi chết tôi rồi, mấy đứa bạn thường xuyên đến nhà chơi với nó, có một đứa đáng nghi lắm...!". Nhà giàu, các con bà đều có phòng riêng và mỗi khi có bạn đến chơi, chúng đều được tiếp bạn ở phòng riêng. Qua lời mô tả của người phụ nữ ấy tôi hình dung ra rằng, những căn phòng của ba đứa con bà, như những "vương quốc" nho nhỏ, đứa con trai lớn của bà cùng đám bạn (mà gia đình bà hoàn toàn tin tưởng là những đứa trẻ ngoan) đã tha hồ tung hoành trong cái "vương quốc" của nó, muốn làm gì thì làm, và chắc rằng chúng đã chơi ma túy mà chẳng ai hay biết!

Và một bà mẹ khác, đã như thì thầm vào ống nghe: "Mong anh thông cảm, ráng nghe giùm, tôi không thể nói lớn được vì sợ mọi người trong nhà nghe thấy...". Và sau khi tóm tắt nỗi khổ của mình, bà đã hỏi tôi: "Anh ơi, tôi có nên nhờ công an bắt giam nó một thời gian không? Chứ vợ chồng tôi thì hết cách rồi! Ngon ngọt đủ điều, rồi đòn roi của ba nó cũng không thiếu, nhưng nó vẫn chứng nào tật nấy. Tôi tính bàn với ông xã tôi như vậy, nhưng không biết có nên không?".

"Nó" mà người phụ nữ đề cập, không ai khác là đứa con trai của bà, năm nay vừa tròn 18 tuổi. Mặc dù gia đình thuộc loại khá giả, được cha mẹ lo lắng đầy đủ, nhưng từ ba năm trước thằng bé đã bỏ học, lêu lỏng với đám bạn xấu. Hết ăn cắp ở trong nhà, nó đi ra đường ăn cắp. Đã hai lần người cha đã dùng dây xích và ống khóa xích vào chân giường; nhưng lần đầu được bà nội "tiếp tay" bằng cách gọi thợ khóa vào mở, lần thứ hai nó đã dùng búa đập gãy giường rồi bỏ nhà đi hơn ba tháng liền không về nhà. Mới đây nó lại trở về, nhưng bà nghe tin nó theo một băng giựt dây chuyền... Người mẹ ấy sợ rằng, nếu cứ để tình trạng này kéo dài thì con của bà sẽ ngày càng lún sâu vào tội ác và biết đâu, một lúc nào đó nó phạm cả tội giết người nữa!

Các chuyên viên tư vấn của các trung tâm hàng đêm tiếp những khách hàng với những câu chuyện tương tự như vậy, đã nhận định: thường các bậc phụ huynh đều tỏ

ra chủ quan hoặc xem vấn đề giáo dục con em mình quá đơn giản. Chỉ tới khi "bệnh... hư hỏng" của những đứa trẻ ấy chuyển sang "di căn" thì mới giật mình và "chữa cháy" bằng cách... hỏi ý kiến ai đó!

Hai căn nhà... dột

Tôi đã lầm khi tưởng rằng, căn nhà có đến 3 cái xuyệt nằm trong một con hẻm trên đường Cộng Hòa sẽ rất khó tìm và chắc là một gia đình lao động bình thường. Nhưng khi đến nơi, hóa ra đó là căn biệt thự loại vừa nằm không xa lắm con đường lớn. Sau khi bấm chuông chờ người ra mở cửa, nhìn vào gara cạnh nhà thấy chiếc xe hơi đời mới, tôi chợt phì cười khi nhớ lại cách đó ba ngày, trong lúc trả lời tư vấn, do câu chuyện quá dài, ngại "khách hàng" phải tốn nhiều tiền cho dịch vụ tư vấn, tôi đã đề nghị họ gác máy và cho số điện thoại để tôi gọi lại...

Người khách hàng tư vấn - là cha của một cậu học trò lớp 9, sau 3 lần gặp tôi qua điện thoại, đã khẩn thiết mời tôi đến nhà: "Mong anh cố gắng dành chút thời gian để giúp chúng tôi. Thằng con tôi bây giờ hầu như chẳng nghe lời một ai trong nhà này cả. Anh là người ngoài, tôi hy vọng là nó sẽ nghe... Tôi biết các anh chị không tính toán gì chuyện tiền bạc, nhưng gia đình tôi sẽ xin hậu tạ, tốn bao nhiêu cũng không ngại, miễn là cháu nên người...". Dĩ nhiên tôi đến chẳng phải vì chuyện "hậu tạ" của ông

và cũng chẳng hề ảo tưởng, là sau khi tôi đến, thằng bé ấy sẽ "nên người" như mong muốn của người cha kia. Ngoài thiện ý muốn giúp ý kiến cho một gia đình đang lo lắng về một đứa bé có nguy cơ... tôi muốn có những thực tế cho nghề báo của mình.

Chiều hôm ấy tôi đã đến đúng hẹn.

Thế nhưng, điều tôi chứng kiến hôm ấy, không chỉ làm tôi ngạc nhiên mà sau gần nửa giờ lưu lại trong căn nhà giàu có ấy đã buộc tôi kết luận: thằng bé ấy đã, đang và sẽ trượt dài trên con-đường-hư-hỏng!

Sau khi mở cổng, thằng bé "nhân vật chính" (tôi hỏi tên và nó gật đầu xác nhận) bảo tôi ngồi chờ vì bố nó đi làm chưa về, còn nó thản nhiên ngồi vào sòng bạc với nhóm bạn, tiếp tục cuộc đỏ đen, ngay trong phòng khách. Cả nhóm chẳng mảy may quan tâm đến tôi - một người khách lạ (!?). Chúng đánh bài ăn tiền hẳn hoi, mỗi ván "tiến lên" ăn thua từ 5 - 10 ngàn đồng. Những tiếng chửi thề vang lên át cả tiếng nhạc từ giàn máy CD đặt cạnh đó. Khoảng 10 phút sau, có tiếng mở cổng, người giúp việc mang vào một túi thức ăn cho "cậu chủ" và lũ bạn của nó. Thằng bé hất hàm: "Chị Năm, rót mấy ly nước!". Tôi hỏi chị giúp việc chừng nào ông bà chủ của chị ấy về, chị ta lắc đầu nói không biết. Tôi hỏi ông chủ nhà liệu có nhớ đã hẹn với tôi không, chị lại lắc đầu. Tôi quyết định ra về, cất tiếng chào đám trẻ, nhưng chúng mải mê ăn uống, đánh bạc, nghe

nhạc và... chửi thề, nên chẳng hề có tiếng đáp lại. Ra về, tôi cứ tự hỏi, nếu cha của thằng bé lại gọi đến và đề nghị tôi đến nhà ông ta một lần nữa, thì tôi có đi không? Rồi tự trả lời, chắc là không, bởi điều đó hoàn toàn vô ích. Nhưng, sau đó chẳng thấy ông gọi...

Tôi lại có dịp chứng kiến cảnh "hoang đàng" của những đứa con trong một gia đình khác, nhưng lần này chẳng phải tư cách của một người làm công tác tư vấn, cũng chẳng phải đến với tư cách nhà báo đi lấy tư liệu, mà hoàn toàn tình cờ, khi đến thăm một người bạn cũ bị bệnh.

Sát bên nhà bạn tôi có một người vừa qua đời, tiếng kèn trống đám ma thỉnh thoảng lại vang lên, khi có người đến viếng. Nhà trong một xóm lao động nghèo ở quận 4, phần lớn đều mái tôn vách ván, nên những gì xảy ra ở nhà bên cạnh, bên này đều nghe rõ mồn một. Đang ngồi nói chuyện với anh bạn, tôi bỗng giật bắn người, khi có tiếng hét ở nhà bên cạnh: "Đ.M! Đứa nào lấy mấy cái bao thơ?". Có những tiếng đáp lại liền sau đó, cả nam lẫn nữ: "Không biết à!"; "Không phải tui à nha!"; "Có bao nhiêu ông giành giữ hết rồi còn hỏi gì nữa!"... Tiếp theo là một "trận chiến" thật sự, khi mà người đặt ra câu hỏi nghi hết kẻ này đến kẻ khác trong nhà lấy cắp những bao thư mà khách đến phúng điếu (!?). Hồi đầu là tiếng chửi rủa, cãi cọ, tiếp theo là tiếng đánh nhau, tiếng la khóc... Anh bạn tôi lắc đầu: "Vợ chồng tui chịu đựng cả chục năm nay rồi!

Ai ở trong cái xóm này cũng đều sợ gia đình ấy cả". Được biết, gia đình ấy có 2 người con trai và 1 cô con gái, nhưng cả 3 đều đã từng vào tù ra khám, với đủ thứ tội danh khác nhau. Người quá cố chẳng ai khác, là cha của họ, cho đến lúc chết vì bệnh lao, vẫn phải gò mình trên chiếc xích-lô!

Tôi kể cho anh bạn nghe câu chuyện về thằng bé mà cha nó nhờ tôi đến nhà... Anh nghe xong, lắc đầu ngao ngán và đưa ra câu nhận xét: "Cả hai căn nhà ấy đều... dột!".

Chuyện trên đường phố và nạn cúp-cua

Ai cũng muốn tiến tới phía trước, vì con đường Cách Mạng Tháng Tám (đoạn ngã ba Phạm Văn Hai) muốn quay ngược trở lại để đi một con đường khác, khá xa. Thế là buổi sáng hôm ấy nạn kẹt xe lại tái diễn. Cũng như mọi người, tôi đã bị kẹt cứng giữa dòng xe ken chặt như nêm ấy. Phía trước, phía sau, cả bên phải lẫn bên trái đều bị bít kín. Đang rầu rĩ vì phải rơi vào thế "tiến thoái lưỡng nan", bỗng bên cạnh tôi tiếng của một cậu học trò nói với lên phía trước: "Ê Tâm, 'biến' luôn sáng nay đi!". Thằng bé chạy chiếc Crystal bóng lộn quay lại: "Phải thế thôi. Dù gì thì cũng trễ rồi". Vừa nói xong, nó xoay sang 2 cô gái mặc áo dài trắng, chở nhau trên một chiếc xe gắn máy, sát bên cạnh: "Sao hai bà, chơi luôn không?". Hai cô học trò cùng tỏ vẻ suy nghĩ. Cô bé ngồi sau hỏi lại: "Cúp hả?". Cậu bé tên Tâm hất đầu: "Chớ sao! Sáng nay có hai tiết

toán, chán bỏ bà!". Và cô bé đã tỏ ra "đồng thanh tương ứng": "Chơi thì chơi! Sợ gì! O.K, d...u...y...ệ...t". Tôi bị cuốn hút ngay bởi những câu nói "dị hợm" của các cô cậu học trò cấp III ấy. Giữa chốn đông người mà dường như bọn trẻ đều xem như chẳng có ai. Chúng bàn chuyện trốn học mà cứ sang sảng như những đại biểu phát ngôn trong buổi họp. Tôi háo hức muốn nghe ý kiến của cô bé còn lại và chợt hy vọng, biết đâu cô nữ sinh ấy là người duy nhất... Nhưng, điều tôi hy vọng đã bị cô bé hạ bằng một cú nốc-ao: "Vấn đề là đi đâu?". Câu nói ấy đồng nghĩa với việc cô bé ấy cũng "duyệt" luôn kế-hoạch-cúp-cua của đám bạn.

Dòng xe bị kẹt chỉ có thể nhích dần từng chút một, nên tôi đã kịp nghe hết những mẩu đối thoại của các cô cậu học trò. Thông qua câu chuyện tình cờ nghe được, tôi mới biết rằng, chuyện rủ nhau trốn học để đi chơi không phải xuất phát từ việc kẹt xe, trễ giờ đến trường... vào buổi sáng hôm ấy, mà là chuyện thường, chuyện nhỏ của đám học trò ấy.

Một buổi sáng khác, cùng một người bạn vào một quán cà phê trên đường Nguyễn Đình Chiểu, tôi đã gặp không chỉ một mà những ba nhóm thiếu niên quần xanh áo trắng ngay trong giờ học. Nếu có hai nhóm học sinh cấp III (một nhóm 5 đứa gồm 3 trai 2 gái, còn nhóm kia là 4 cậu con trai) thì nhóm còn lại là 2 chú nhóc cấp II. Mặc dù chỉ là "đàn em" nhưng 2 chú nhóc ấy cũng tỏ ra chẳng kém gì những "đàn anh, đàn chị" - chúng phì phèo thuốc

lá và cũng mơ màng thả hồn theo khói thuốc cuộn tròn. Khi bắt gặp những hình ảnh ấy, tôi đã cố mường tượng về cái mà người ta vẫn thường gọi là "tương lai" của những đứa trẻ ấy. Anh bạn tôi hỏi: "Lời mà ông bà xưa từng nói 'Nhân bất học bất tri lý', vậy thì theo ông, liệu các cậu ấm cô chiêu này sẽ trở thành những người như thế nào?". Tôi chưa kịp trả lời thì lúc ấy, tiếng tranh luận của nhóm có 2 nữ sinh, đã cắt đứt câu chuyện của chúng tôi.

- Tụi mầy có biết tại sao thằng L. đi bụi không?

Cả đám rộ lên như một đàn ong vỡ tổ:

- Xời ơi! Chuyện xưa như trái đất mà mầy cũng bày đặt đố!

- Sau khi nó tặng cho con M.H một cái bầu tâm sự, nó sợ ông bà bô con H. cạo đầu khô, nên nó phải "biến", chớ lạ gì!

- Tam thập lục kế, tẩu vi thượng sách mà!

- Nghe nói nó theo một "băng SU" nào đó phải không?

- Thật là như vậy chớ nghe nói gì nữa. Nhưng có một điều tụi trong lớp nói mà tao không biết có đúng không?

- Gì vậy?

- Cả con M.H và thằng L. đều chơi "ken"!

- Đúng rồi, nhìn con M.H mấy bữa nay xanh như cái tàu là chuối...

Tiếng một đứa con gái phản đối:

- Không có đâu. Chơi "ken" nhìn là biết liền, mấy bữa nay con M.H xanh là vì nó đi phá thai, chớ nó không có chơi thứ đó đâu! Nhà nó nghèo lấy tiền đâu mà chơi "ken"!

- Thôi đi bà! Thằng L. mua cho nó chơi chớ nó có mua đâu mà nói nhà nghèo.

- Nhưng mà bây giờ thằng L. "xù" nó rồi, lấy tiền đâu nó chơi?

- Sức mấy mà "xù". Thằng L. chỉ đi bụi thôi chớ tụi nó vẫn cứ gặp nhau đều đều. Nè tụi bây, tao cá là trước sau gì con M.H cũng đi bụi theo thằng L.

- Mầy khỏi cá, đương nhiên là vậy rồi!...

Câu chuyện khá dài, nhưng giới hạn của một bài báo, chúng tôi không tiện tường thuật tất cả trên giấy được. Buổi sáng hôm đó chúng tôi đã ngồi nán lại ở quán cà phê ấy khá lâu, nên hầu như đã nghe được toàn bộ câu chuyện của đám học trò. Thật bất ngờ, khi biết rằng học trò bây giờ khác quá xa so với tuổi học trò của những tháng ngày chưa xa hôm nay là mấy.

Để thu thập tư liệu cho bài biết, chúng tôi đã tìm đến khá nhiều nơi mà theo dự đoán, sẽ thu hút các cô cậu học sinh, sinh viên trong giờ mà lẽ ra họ phải ngồi ngay ngắn trong lớp học. Và tại các quán bi-da, karaoke, cà phê, hoặc các rạp chiếu bóng, các điểm vui chơi giải trí, công viên...

ở đâu cũng có bóng dáng những nhóm học trò rong chơi trong những bộ đồng phục cùng cặp sách. Chúng tôi đã từng chứng kiến cảnh hai nhóm học trò "choảng" nhau trong một quán bi-da trên đường Lê Văn Sỹ, từng chứng kiến cảnh một nhóm túa ra từ một quán cà phê sân vườn trên đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, rồi từng cặp nam nữ chở nhau trên những chiếc xe gắn máy phóng ào ào ra khỏi con hẻm. Từng chứng kiến hai khuôn mặt non choẹt hôn nhau đắm đuối giữa một quán cà phê hay trong một công viên...

Tôi mang những điều "mắt thấy tai nghe" về những cô cậu học trò kể cho một đồng nghiệp nghe. Nghe xong anh cười: "Thời nào lại không có nạn... cúp cua! Thời còn đi học ông với tui cũng vậy thôi". Nhưng ngay sau đó, chính anh cũng phải thấy rằng hiện tượng thì như nhau nhưng bản chất thì hoàn toàn khác biệt; thời xưa, cùng lắm là cúp cua để tìm cảm giác mạnh, xem thử cái chuyện "tày đình" ấy nó như thế nào, hoặc muốn tự khẳng định là mình cũng có thể làm cái chuyện mà bạn bè chẳng ai dám làm... (!?). Nhưng phần lớn đều cảm thấy... lo sợ, đều ý thức rằng mình đã làm một chuyện sai trái, nên sau đó hầu như ít ai dám tái phạm. Còn bây giờ, học trò trốn học, rủ nhau làm bao chuyện càn quấy, nhưng cứ tỉnh như không!

Khác với những đứa trẻ không có điều kiện đến trường; tuổi học trò, được gia đình lo lắng cho ăn học, nhưng lại lêu lổng... thì chẳng thể có một chỗ nào tốt đẹp cho tương

lai. Nếu không muốn nói rằng, chỉ có hậu quả đang chờ chúng ở phía trước: một tương lai u ám!

Những mảnh đời... hư

Cách đây không lâu tại khám Chí Hòa, chúng tôi đã từng gặp những tù nhân tuổi học trò. Trong bộ áo nhà tù, dưới sự giám sát chặt chẽ của giám thị, các chàng trai tuổi mười tám đôi mươi có vẻ hiền lành, ngoan ngoản, nhưng trước đó không lâu, khi còn ở "ngoài đời" mỗi con người ở đây, đều là mỗi hiểm họa đối với xã hội. Từ trộm cắp, cướp giật đến cả hành vi man rợ nhất: giết người, là những tội ác mà những tội phạm trẻ tuổi ấy đã từng xem như chuyện bình thường (!?).

Hôm sau chúng tôi tìm đến nhà của một trong những phạm nhân ấy, và khi vừa được nhắc đến tên của S. - đứa con trai duy nhất đang ngồi tù, mẹ của S. đã òa khóc. Bà cho biết trước đây vì đã quá cưng chìu, nên chính bà đã đẩy đứa con của mình vào vòng lao lý. Tính đến thời điểm đó, mọi chuyện đều đã quá trễ tràng; nhưng nếu tính cho cả cuộc đời còn lại, S vẫn có cơ hội "làm lại cuộc đời", nếu như chính S. muốn điều đó.

Tại trại giam Z.30D chúng tôi cũng đã gặp hàng trăm, hàng ngàn những gương mặt trẻ trong lớp áo nhà tù. Khi được hướng dẫn tham quan, xe lướt ngang qua từng đoàn tù đang trên đường trở về sau một ngày lao động, chúng

tôi nhìn thấy mồ hôi chảy dài trên những khuôn mặt đen sạm. Lúc ấy tôi đã tự hỏi: "Chẳng biết những con người đã từng một thời lầm lạc kia có nhận ra được sai lầm của mình? Và, những tháng năm lao lý ấy có giúp cho họ hiểu một cách thấu đáo nhất về cuộc đời?".

Tại 2 trung tâm Giáo dục - Dạy nghề Bình Triệu và Phụ nữ, cứ hết hàng ngàn lượt người này đến hàng ngàn lượt người khác hàng năm thay nhau vào, ra. Thế nhưng, qua nhiều lần gặp gỡ, phỏng vấn học viên ở đây, rất hiếm khi chúng tôi bắt gặp được một sự ăn năn thật lòng của ai đó. Điều mà họ băn khoăn duy nhất là làm sao để mau mau trở ra... ngoài đời. Còn khi được hỏi: "Sẽ làm gì khi hết thời gian học tập?", phần lớn đều trả lời như một bài học thuộc lòng: "Dạ, em sẽ kiếm một việc gì đó làm kiếm tiền...", nhưng trong câu nói ấy, chẳng có lấy một chút niềm tin cho tương lai và sự ân hận ray rứt về một quá khứ lầm lạc cũng chẳng thấy. Họ chỉ băn khuăn về cái "vận xui" - đã bị bắt...!

Cùng với sự phát triển ngày càng cao của xã hội, một lớp trẻ với sự nổ lực tự thân đã trang bị cho mình những điều kiện cần thiết, nhằm góp phần thúc đẩy sự phát triển chung. Nhưng, cũng có một lớp trẻ khác, đã tự-tha-hóa và trượt dài xuống con dốc... bế tắc! Trong gia đình, họ trở thành gánh nặng cho người thân; ngoài xã hội, họ là những ung nhọt, đi gieo rắc bao kinh hoàng...

Song, cũng cần đặt ra một vấn đề: ngoài ý thức nông cạn, ý chí kém cỏi... của chính bản thân những thanh thiếu niên hư hỏng ấy; còn vì những nguyên nhân nào khác, đã đẩy một lớp trẻ rơi vào sự hoang đàng?

Khi những "mái ấm"... lạnh dần lên

Những câu chuyện chúng tôi kể dưới đây, không phải là "gương điển hình" cần nhân rộng để nhiều người... học tập, càng không phải là những "gương sáng" để những người trong câu chuyện có được tiếng thơm với đời. Song, ở một góc độ nào đó, những người có liên quan trong các câu chuyện cũng chưa hẳn là những "tội phạm" đáng bị hài danh hài tánh để người đời biết mặt, biết tên. Tuy nhiên, chúng tôi mạn phép kể lại những câu chuyện ấy (với nhiều chi tiết được giữ kín) với mong muốn duy nhất, là bài học kinh nghiệm cho những bậc phụ huynh trong việc dạy dỗ con cái.

Mọi việc được bắt đầu từ khi người mẹ bảo đứa con trai 17 tuổi, tạm ngưng việc học thêm vào mỗi tối để... theo dõi bố của nó. Là giám đốc của một công ty tư nhân, hầu như tối nào ông cũng về khuya. Ông bảo rằng phải hội họp, tiếp khách, lo chạy hợp đồng... nhưng người vợ thì không tin. Bà đoan chắc rằng, ông chồng của mình có vợ bé. Thế là, cậu con trai được mẹ "giao nhiệm vụ" và cậu thi hành với tất cả sự hồi hộp lẫn thích thú. Mỗi chiều, khi

gần hết giờ làm việc, cậu bé ngồi ở một quán nước đối diện với công ty của bố và khi xe ông bố vừa ra khỏi cổng, cậu liền phóng xe bám theo phía sau. Hồi đầu bà mẹ chỉ yêu cầu đứa con ghi lại địa chỉ những nơi ông bố đến, nhưng sau đó, khi cậu con trai nhiều lần cho bà biết là ông chồng của bà thường xuyên vào một quán bia máy lạnh, bà đã không chút ngần ngại khi bảo con: "Phải vào tận nơi để xem thử ông ấy ngồi với ai? Tên gì? Đẹp hay xấu? Già hay trẻ?...". Hồi đầu, thằng bé được mẹ giao cho chiếc cánh én của bà vẫn thường sử dụng, nhưng sau đó, theo yêu cầu "công việc" bà đã mua cho riêng nó chiếc Max. Thời gian đầu bà chỉ đưa cho nó năm mươi ngàn để đổ xăng, uống nước; nhưng dần dà, thằng bé đòi phải có nhiều tiền thì "công việc" mới trôi chảy... Đó là lẽ hiển nhiên, bởi muốn vào quán, thì không những phải có tiền mà phải có nhiều tiền. Với cái tuổi "hỉ mũi chưa sạch" ấy, cậu bé đương nhiên là không dám vào quán một mình, và được sự "trợ giúp" của bạn bè, thằng bé cùng với đám bạn vào quán để rồi thi nhau... run (!) bên cạnh những cô tiếp viên - cũng còn rất trẻ, nhưng đã có khá nhiều kinh nghiệm trong tình trường cũng như trong cơ chế thị trường... bia ôm! Chuyện cậu bé theo dõi ông bố chẳng biết tới đâu, nhưng riêng phần mình, số tiền mà người mẹ chi "công tác phí" chẳng thấm vào đâu, so với các chầu bia và tiền "boa" cho các cô gái, nên sau đó cậu đã tự tiện mở tủ ở nhà lấy tiền để chi xài cùng đám bạn. Khi bà mẹ phát hiện, thì hàng chục triệu

của bà đã được cậu quý tử cho chắp cánh bay vào túi của chủ quán và các cô tiếp viên. "Ăn cắp quen tay, ngủ ngày quen mắt", mặc dù bị phát hiện và không có cơ hội để lấy tiền trong nhà, nhưng thói ăn chơi thì không thể dừng lại được. Trong thời gian ăn chơi, cậu bé đã có dịp làm quen với một băng nhóm... và thế là, để có tiền tiếp tục ăn chơi, nó bỏ nhà gia nhập vào băng trộm cắp, giật dọc đó!

Hầu như không có một điểm chung nào, nhưng chuyện về hai người con trai của một gia đình khác, lại cũng hư hỏng chẳng khác gì câu chuyện mà chúng tôi vừa kể trên. Mặc dù riêng phần mình, tuy không có quyền cao chức trọng gì, chỉ là một công chức bình thường, tuy nhiên ông sống khá chuẩn mực, được mọi người trong xóm kính trọng. Song, trong việc giáo dục con cái, ông đã đi hết sai lầm này đến sai lầm khác. Ngay từ những ngày các con ông còn bé, ông đã áp dụng "biện pháp mạnh" - đánh! Nhõng nhẽo vòi quà: đánh! Thức khuya không chịu đi ngủ đúng giờ: đánh! Học chậm hiểu: đánh! Chơi với bạn bị té xây xước: đánh!... Nghĩa là, ông tưởng rằng, chỉ có một biện pháp duy nhất là "đánh" thì những đứa con của ông mới nên người! Chính vì vậy, mỗi khi nghe tiếng xe của ông về từ đầu ngõ, những đứa con của ông liền có một bộ mặt khác ngay. Vắng ông, chúng nghịch phá (chuyện bình thường của tất cả những đứa trẻ), nhưng khi có ông ở nhà, chúng liền hóa thành những đứa trẻ câm, điếc, mù lòa và ngớ ngẩn như những trẻ thiểu năng (!). Ngay từ

thời thơ ấu chúng được chính người cha tạo thành những con người giả dối; bởi nếu sống thật thì phải phơi bày cả những ưu điểm lẫn khuyết điểm, cả những điều đúng lẫn điều sai... mà đối với người cha ấy, hễ là khuyết điểm là sai trái là ông đánh. Ông đã đánh con như người ta đánh tù: dây điện, dây nịt, củi, chổi lông gà... hễ quơ nhằm thứ gì là ông đánh con ông bằng thứ ấy. Và kết quả: hai đứa con của ông đã trốn học, rồi bỏ học luôn khi chưa hết cấp II. Người mẹ biết mọi chuyện, nhưng sợ con ăn đòn, nên bà đã trở thành "kẻ đồng lõa" với con. Tới chừng người cha phát hiện, thì hai đứa con còn ở tuổi vị thành niên trở thành những đứa trẻ bụi đời. Hai anh em bất hạnh ấy đã thay nhau lớn lên trong các trại cải tạo - cũng như những trẻ bụi đời hư hỏng khác, để có tiền ăn chơi, chúng đã phạm từ tội nhẹ đến tội nặng.

Câu chuyện trên tôi đã được chính đứa anh kể lại, trong một lần đến công tác tại một trại cải tạo ở Đăk Nông. Cậu bé cho biết, bây giờ ông cụ đã có tuổi, nhưng thay vì đánh như hồi xưa, ông đã bắt những đứa cháu ngoại chỉ 3 - 4 tuổi ngồi nghe ông thuyết giảng về đạo đức (!). Thật cay đắng, khi cậu bé tâm sự với chúng tôi: "Tụi em phải chịu những lỗi do mình gây ra, nhưng nếu ba em biết cách giáo dục, thì có lẽ tụi em cũng không đến nỗi nào! Anh không biết chứ ổng đánh kinh khủng lắm, đến nỗi bây giờ thỉnh thoảng đêm ngủ em vẫn gặp những cơn ác mộng, mà tất cả những cơn ác mộng ấy đều thấy mình bị ba đánh! Em

cũng đã đi qua mấy trại cải tạo, nhưng chưa bao giờ bị ai đánh như ông già của em đánh hồi còn nhỏ!".

Ở một gia đình khác, chuyện cha mẹ "bắc cầu" để những đứa con hư hỏng, lại ở một góc độ cá biệt. Người chồng là một cán bộ Nhà nước, nhưng ngoài đồng lương khá khiêm tốn mà hàng tháng mang về, ông chẳng có thêm khoản tiền nào khác... Do vậy, vợ ông đã tự tìm cách xoay xở làm ăn. Cậy vào uy tín của ông, bà đã cùng với cô con gái lớn (18 tuổi) đến những nhà mà trước đây đã từng nhờ cậy ông việc này, việc khác... để vay mượn. Đã từng thọ ơn và hiện tại ông vẫn còn đương chức, nên hầu như hai mẹ con bà đến nhà nào cũng được tiếp đãi ân cần, đều được nhận những món tiền mà bà cần. Sau khi có vốn, bà lao vào chuyện làm ăn, bỏ mặc chuyện học hành của 2 đứa con gái. Người cha bận việc suốt ngày, người mẹ cũng thường xuyên đi sớm về khuya, chẳng ai còn thời gian để ngó ngàng đến con cái và chính sự tắc trách đó đã đẩy 2 cô nữ sinh vào vòng lêu lỏng, nghiện ngập. Để có thời gian theo bạn đàn đúm, 2 chị em đã thay phiên "che chắn" cho nhau. Tiền mẹ cho đi học thêm, chúng không học thêm. Ra khỏi nhà là chúng lao ngay đến với đám bạn... rần ri, đang chờ ở một quán cà phê nào đó. Rồi chuyện gì đến đã đến. Đứa chị từ việc tập tành uống bia, uống rượu, hút thuốc đã trở thành một "con nghiện" heroin. Không dám lấy cắp tiền trong nhà, nhưng cô bé đã tìm đến những nhà mà trước đây đã từng được mẹ dắt đến để mượn tiền. Nhìn

cô bé hiền lành trong chiếc áo dài trắng, chẳng ai không tin là mẹ nó đang kẹt và cần mượn thêm ít tiền... Sự việc đổ bể, khi có một người tinh ý nhận ra vấn đề, đã gọi điện đến nhà cô bé để xác minh.

"Cái gốc vẫn là gia đình"

"Vì sao lại có một lớp trẻ hư hỏng?", tôi đặt câu hỏi với anh bạn trước đây có gần 10 năm trong nghề dạy học, hiện đang làm việc tại một ngành chẳng liên quan gì đến giáo dục. Anh thở dài: Khi những người cha, người mẹ nghĩ rằng, cho con đến trường và phó thác mọi việc cho thầy cô giáo, thì xem như... hỏng! Cái cốt lõi để hình thành nhân cách của trẻ phải là từ phía gia đình, chứ không phải nhà trường. Thông qua lối sống, tư cách của chính những người lớn trong gia đình, đã hình thành trong trẻ một nhân cách. Anh cười: "Bộ ông không nhớ sao. Vật chất quyết định tinh thần mà..." và anh giải thích, đứa bé thừa biết rằng, cha mẹ chúng chứ không ai khác, là người quyết định vận mệnh của chúng - cái ăn, cái mặc, tiền trường, tiền tiêu vặt, vui chơi giải trí... mọi thứ đều do cha mẹ chúng mang lại; cho nên, chúng nhìn cha mẹ như những tấm gương. Thầy cô giáo chỉ đóng vai trò thứ yếu.

Một cô giáo đã cho biết, đã làm nhà giáo, không ai không thấy trách nhiệm rất đỗi nặng nề đối với học trò. Nhưng từ thấy đến làm là một khoảng cách. Với thu nhập

phải nói là quá mức khiêm tốn như hiện nay, buộc giáo viên phải lo kinh tế phụ cho gia đình, không lấy đâu ra thời gian để toàn tâm toàn ý với học trò được. Cô cũng đưa ra nhiều thực tế đau lòng: Để có thu nhập, một số giáo viên phải tổ chức dạy thêm ở nhà, nhưng chính vì điều đó, cả học trò lẫn phụ huynh đều nhìn thầy cô "bằng nửa con mắt" - với những ánh nhìn như vậy, thì thầy cô nào lại "đủ sức" nghĩ đến chuyện dạy bảo những đứa trẻ về những điều hay, lẽ phải trong cuộc sống (!). Chủ yếu dành thời gian để truyền đạt những kiến thức chuyên môn cho trẻ, là đủ thấy lương tâm mình yên ổn rồi. Rồi cô cay đắng: "Nếu lương giáo viên đủ để mọi thầy cô không phải bươn chải trong cuộc sống, thì vị trí của nhà giáo sẽ không như hiện nay, thì học trò và phụ huynh sẽ không nhìn thầy cô giáo như hiện nay. Lúc ấy nhà trường sẽ đứng vào đúng vị trí giáo dục toàn diện cho học trò. Chứ không như hiện nay, chỉ mới dừng lại ở việc truyền đạt kiến thức...".

Những ý kiến ấy, theo chúng tôi không phải là cá biệt, dĩ nhiên chưa phải là đầy đủ, khi nói đến những nguyên nhân khiến cho một lớp trẻ đang ngồi trên ghế nhà trường, lại biến thành những đứa trẻ hư hỏng, hoang đàng!

Ngay lúc này, khi bài viết đến với bạn đọc, tại 2 thành phố lớn (Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh) chỉ tính 6 tháng đầu năm 1998 đã có 1.014 trẻ em phạm tội hình sự, chiếm gần 10% trên tổng số tội phạm. Tại các trại

trường giáo dưỡng do ngành công an quản lý hiện có tới 1.242 em đang phải trả giá cho những hành vi vi phạm pháp luật. Đang có gần 20.000 trẻ bỏ nhà đi lang thang trên các đường phố. Lại có một lớp trẻ khác lên tới số vạn đang thỉnh thoảng hoặc thường xuyên trốn học, lêu lỏng cùng bạn bè hư hỏng, tập tành làm quen với những thói hư tật xấu.

Và, cũng có những đứa trẻ, hôm nay đang rất ngoan hiền, nhưng ngày mai chúng sẽ là những trẻ hoang đàng, nếu ngay từ bây giờ cha mẹ chúng vẫn còn chưa tìm được lời đáp cho câu hỏi: Phải làm gì để giáo dục trẻ nên người hữu dụng?

Sài Gòn những ngày 36°C

Câu thơ nổi tiếng một thời "Nắng Sài Gòn anh đi mà chợt mát, bởi vì em mặc áo lụa Hà Đông" *dường như chẳng... an ủi được người Sài Gòn bây giờ. Cho dù phía trước, phía sau, bên phải, bên trái có đến bao nhiêu tấm áo lụa phất phơ, bao nhiêu kiểu "mát mẻ" hở-trên-ngắn-dưới, thì người ta vẫn cứ cắm đầu cắm cổ mà chạy. Chạy để trốn cái nắng như thiêu như đốt.*

Bản tin thời tiết hàng đêm trên truyền hình vẫn cứ lặp đi lặp lại hai con số, mà dường như con số đứng sau luôn luôn làm người ta nhớ hơn: Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh, nhiệt độ từ 25 - 36°C...

Trên những con đường trong thành phố

"Đêm tháng Năm chưa nằm đã sáng...", chẳng phải đợi tới tháng Năm; mà từ hơn một tháng trước đó ánh nắng kèm theo cái nóng như thiêu như đốt đã kéo về thật sớm trong ngày.

Cái không khí oi nồng đến độ khó thở đã xộc vào từng ngõ ngách ngay từ khi mặt trời xuất hiện. Trên khắp các con đường, dòng người xe như mắc cửi, nhưng hễ có một khoảng trống trước mặt là người ta tranh nhau... phóng. Những "ngọn gió tự tạo" bằng cách cho xe chạy nhanh trên đường chẳng thể bù được cái nóng, nếu phải dừng xe lại trong vòng vài mươi giây. Cho nên càng gần đến buổi trưa, người ta càng chạy nhanh hơn, ẩu hơn, càng thi nhau vượt đèn đỏ nhiều hơn. Một vụ va quẹt nhẹ (nhưng cũng khiến cho cả hai người điều khiển xe té bò càng) trên đường Nguyễn Thị Minh Khai (góc Trương Định); theo... thói quen họ định đứng dậy "làm cho... người kia một trận", nhưng dường như lúc ấy họ cảm nhận được cái nóng đang xộc tới, đã khiến cho cả hai vội vã lên xe, rồ ga, mỗi người một hướng.

Giữa trưa, trên đường Cách Mạng Tháng Tám tôi ghé xe vào một trong những quầy báo được đặt sát bên ngoài lề đường. Anh chủ quầy thoáng nhỏm lưng khỏi chiếc ghế bố nhỏ, rồi dường như mệt quá, anh lại ườn người ra. Tôi hỏi: "Sao anh không dời quầy vô sát bên trong, nơi có bóng mát mà bán?". Khi thấy tôi cùng một lúc mua tới ba tờ báo khác nhau, mắt anh hơi sáng một chút, vẻ mệt mỏi nơi anh dường như đã tiêu tan phần nào. Anh lắc đầu: "Nắng cũng phải ráng chịu, anh ơi. Dời vô bên trong, khách họ chạy luôn. Đang mùa nóng mà, họ chỉ muốn mua thật nhanh để còn... chạy! Ngay cả việc mình để quầy báo phía

ngoài, mà ngồi ở bên trong để tránh nắng, thì người ta cũng không thèm ghé đâu". Vừa thối tiền cho tôi, anh vừa tâm sự: "Khách là thượng đế mà. Nóng thì có nóng, khổ thì có khổ; nhưng mùa này còn kiếm ăn được, chứ đến mùa mưa thì coi như bọn bán báo dọc đường như tụi tui cứ là đói dài dài. Một ngày dọn ra dọn vô không biết bao nhiêu lần vì trời mưa. Mà cho dù mình có ny-lon che thì khách cũng chẳng ghé lại, khi trời đang mưa".

Một chị bán hàng vải trên đường Lê Văn Sỹ chỉ vô bên trong: "Anh thấy đó, ba bốn cái quạt máy, nhưng có thấm tháp gì đâu. Thậm chí càng quạt thì càng thấy nóng". Rồi chị lại chỉ sang phía bên kia đường, nơi có những cửa hàng bán tạp hóa, đồ sắt, đồ điện...: "Đàn ông mấy anh thiệt là sướng. Anh thấy mấy ông bên kia không, chỉ cần cái quần sọt, cái áo thun ba lỗ là có thể thoải mái bán hàng. Mùa nắng nóng mà, chẳng ai trách". Tôi đùa: "Mấy chị cũng đâu có thiếu những mốt... mát mẻ; thậm chí là còn 'mát mẻ' hơn cả cánh đàn ông chúng tôi nữa kia chứ!". Chị lắc đầu: "Chỉ là mấy đứa choai choai, chứ già cỡ tui ai mà dám mặc mấy cái thời trang đó anh". Chị nói đúng, gió được tạo ra từ mấy cái quạt máy trong cửa hàng, dường như chỉ thổi vào người cái nóng.

Đầu mùa nắng, quán cà phê kiêm "cơm trưa văn phòng" có tên Arnold trên đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa cho sửa chữa lại, nhằm tăng phần diện tích có gắn máy lạnh để

phục vụ khách. Chị L., người quản lý quán than thở về cái không khí khắc nghiệt của thành phố, đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến việc làm ăn của... riêng chị: "Trước khi vô làm ở đây, nhà tôi có cửa hàng chuyên kinh doanh áo len ở đường Nguyễn Đình Chiểu. Những năm trước làm ăn được lắm, nhất là bán cho những người chuẩn bị xuất cảnh hoặc Việt kiều từ nước ngoài về. Nhưng mấy năm gần đây và nhất và vào mùa khô, dường như cả ngày chỉ ngồi ngáp vặt, vì không có lấy một người bước chân vào cửa hàng". Không chịu nổi tiền thuê nhà, gia đình chị đành phải giải nghệ. Tương tự như vậy, một người bạn của tôi chuyên kinh doanh mặt hàng áo mưa tại chợ Bình Tây cũng than vắn thở dài: "Ngoài áo mưa ra, mình chẳng có mặt hàng nào khác. Mùa nắng là mùa... chôn vốn. Việc sản xuất không thể dừng lại, vì khi mưa xuống sẽ không thể nào đủ hàng giao cho các tỉnh; cũng không thể đóng cửa hàng, mặc dù mùa này người mua chỉ đếm trên đầu ngón tay".

Ầm ừ mãi một lúc, khi tôi hỏi máy lạnh hư hay sao, anh tài xế taxi mới vừa trả lời vừa... nịnh đầm: "Gặp người dễ tính như anh, em cảm ơn. Nhưng anh biết không, có nhiều người, sau khi lên xe và phát hiện là máy lạnh trên xe em đã bị hỏng, thế là họ bắt dừng xe lại để họ xuống đi xe khác. Mùa này nóng như vầy, họ khó tính cũng là phải. Nhưng mua một cái máy lạnh mới, phải mất bao nhiêu là tiền. Xe em là xe hợp tác xã, mình phải tự lo".

Càng nghèo càng... nóng!

Ghé vào "xóm công nhân" trên đường Hoàng Hoa Thám, quận Tân Bình vào một buổi tối. Thấy có khách, mấy chàng trai trẻ lịch sự chạy vào trong khoác vội lên người chiếc áo. Những căn phòng nhỏ như những hộp diêm được ngăn cách bằng đủ mọi thứ vật liệu: cót ép, ván ép, ny-lon... nhưng điều đặc biệt có thể cảm nhận được ngay là cái không khí ngột ngạt tỏa ra từ mái tôn thấp lè tè. Dũng, 23 tuổi, phụ hồ, quê Đồng Tháp chạy đâu đó mượn cái băng gỗ dài về, nói với tôi: "Mời anh... ra ngoài sân ngồi cho nó mát, chứ trong này nóng lắm, chịu không nổi đâu!". Gọi là sân chứ thật sự là phải lách qua một cái đường hẻm nhỏ để ra đường.

Nghe có nhà báo ghé thăm, mấy-nhà-hàng-xóm (toàn là công nhân, làm ở nhiều công ty, xí nghiệp khác nhau) cũng xúm lại và ngồi dọc theo hai bên lề đường. Sau khi than vắn thở dài về tiền lương, tiền thuê nhà, tiền ăn uống cùng hàng trăm nỗi khổ khác trong công việc và đời sống; đến đề tài "cái nóng" thì hầu như tất cả những chàng trai, cô gái đều tranh nhau mà... thở ra. Xuân, làm thợ may cho một tổ hợp tư nhân: "Ôi, khổ lắm anh ơi. Ban ngày em đi làm, chỉ một căn gác nhỏ xíu mà có đến mười mấy cái máy may. Ngồi may mà bọn em cứ tưởng tượng là mình đang ở trong lò thiêu vậy!". Một cô gái khác tiếp lời: "Còn buổi tối về thì anh thấy đó, cái nóng cũng đâu buông tha.

Ở trong khu này không có sân bãi, nên có mấy đứa trong bọn em phải đi sang tận bên xóm kia để ngủ nhờ". Tưởng là ngủ nhờ ở đâu, nào ngờ khi hỏi ra, là ngủ ở ngoài sân của những khu nhà có được khoảnh sân nhỏ tráng xi-măng.

Còn tại một "xóm công nhân" khác ở thị trấn An Lạc, huyện Bình Chánh; lại có một-bài-học từ... phim, để chống lại cái nóng khủng khiếp. Dung, công nhân một tổ hợp thuốc lá đã bật mí: "Anh biết không, hôm bữa nhờ xem phim *Ngã ba Đồng Lộc* nên tụi em đã bắt chước mấy chị thanh niên xung phong: lấy nước đổ xuống nền gạch mà ngủ. Hồi đầu thấy thích lắm, nhưng đến khuya thì thức ráo trọi, vì cả đời, có bao giờ ngủ chung với... nước đâu!". Khi tôi hỏi sao không hùn tiền lại mua quạt máy, tất cả đều lắc đầu, bảo rằng, ban ngày mọi người đều đi làm, cửa nẻo rất sơ sài nên chẳng dám sắm sửa gì cả, mất cắp như chơi. Hơn nữa, tiền điện phải trả từ 1.500 đồng - 2.000 đồng/kw, nên với đồng lương vài trăm ngàn một tháng, chẳng thể nào dám mơ tới chuyện xài quạt máy.

Không chỉ điện mà nước cũng vậy, một mét khối phải trả 10.000 đồng, nên chuyện tắm giặt phải hạn chế tối đa. Những người ở chung nhà đã cùng thống nhất một biện pháp tiết kiệm: tranh thủ tắm ở xí nghiệp trước khi về nhà. Còn các chàng trai thì: "Anh biết không, mấy tháng nay bọn em đều đổi họ, đổi tên ráo trọi...". Tôi không hiểu. Tiến, thợ mộc, quê Mộ Đức, Quảng Ngãi, vừa chỉ mấy chàng

trai đang ở trần đứng gần đó, vừa giải thích: "Bọn em đều mang họ 'Trần' và có tên là 'Trùng Trục'". Quả thật như vậy, khi họ đi làm về là trở thành những chàng trai... "trần trùng trục", bởi cái nóng khủng khiếp của đêm, không có lấy một ngọn gió, dù là rất nhỏ thoảng qua (!).

Được mùa hàng nước, đau lòng hàng khô

Trên khắp các ngả phố, trong thời gian gần đây bỗng dưng mọc lên nhiều hơn những điểm bán nón, khẩu trang... các loại. Từ 5.000 đến 25.000 đồng một chiếc nón lưỡi trai, với đủ mọi kiểu dáng, đủ mọi màu sắc. Một anh bán nón, mồ hôi nhễ nhại lăn dài trên khuôn mặt có nước da như đồng đen đứng bên lề đường Điện Biên Phủ, đã lắc đầu khi tôi hỏi, sao không kiếm cái nón lá mà đội cho mát: "Mấy bà mấy cô đội nón lá, lấy khăn che mặt, coi còn được; mình là đàn ông mà làm như rứa, dị chết anh ơi!". Chỉ dừng lại trò chuyện với anh vài phút, mà tôi cảm thấy cái nóng dường như đã "bò" vào tận trong lục phủ ngũ tạng; vậy mà không hiểu sao nhiều người vẫn cứ tỏ ra thản nhiên với... con-quái-vật-vô-hình ấy! Chị bán dưa, anh bán báo, cô bán chuối chiên, cậu bé bán đậu phộng... họ hiện diện khắp nơi và đứng giữa cái nắng suốt ngày, suốt tháng!

Buổi chiều, khi ánh nắng đã bớt gay gắt (nhưng cái nóng thì... vẫn-như-cũ), tôi ghé khu bán hàng ăn tương đối

là... tổng hợp trên đường Bạch Đằng, quận Bình Thạnh. Trong khi các xe nước sâm lạnh, nước mía thì khách ghé lại nườm nượp; mỗi điểm có tới 4 - 5 người phục vụ mà vẫn không kịp; còn những hàng chuối chiên, bánh tiêu bánh bò, hột vịt lộn, bánh cam, bánh bao... gần đó thì chẳng có lấy một người khách. Một chị bán nghêu, sò, ốc, hến than thở: "Thấy mấy người hàng nước bán mà ham. Nhưng em đã bán thứ hàng hải sản này từ lâu, mối lái quen rồi, mình đâu có bỏ được. Với lại, muốn ra một xe nước cũng phải mất hết mấy triệu đồng. Lấy tiền đâu mà ra được!". Chị thì than, nhưng tôi thì nghĩ: bây giờ là mùa nóng, nên những hàng nước... được; chứ đến mùa mưa thì có mấy ai nghĩ đến chuyện uống nước mía, nước sâm. Đến lúc đó, người than vắn thở dài sẽ lại là họ - những người bán nước sâm, nước mía!

Kiếp nghèo cứ lẩn quẩn, rối nùi; chẳng biết đâu mà gỡ!

Cũng tương tự như vậy, mùa này, những quán cà phê cóc, những quán nhậu bình dân chật chội... đã phải "nhường" bớt khách cho những quán cà phê máy lạnh, những quán nhậu có sân vườn thoáng mát. Nhà giàu thì thi nhau sắm thêm quạt máy, máy điều hòa không khí, tủ lạnh, gối lạnh, nệm nước... còn nhà nghèo thì mỗi đêm thức giấc không biết bao nhiêu lần vì cái nóng như thiêu cháy ruột gan!

Bỗng dưng tôi nhớ câu vè mà tôi đã thuộc từ thời còn để chỏm: *"Lạy trời mưa xuống, lấy nước tôi uống, lấy ruộng tôi cày, lấy đầy bát cơm, lấy rơm đun bếp..."*. Vâng, lạy trời mưa xuống, để xua đi phần nào nỗi cơ cực của dân nghèo...

Những mùa Tết tha hương

Để chứng minh những điều mình vừa kể, người phụ nữ đưa tay chỉ lên cái vách ngăn giữa căn phòng dài và nhà bếp: "Anh thấy đó, còn bao nhiêu là thúng, gióng, đòn gánh... Họ đã về quê và không trở lại".

Điều mà người phụ nữ ấy - chị Tám Sao, chủ căn nhà số 256/23E Phạm Văn Chí, phường 4, quận 6 kể cho tôi nghe, là câu chuyện về những người dân miền Trung nghèo khó, đã từ nhiều năm nay, lũ lượt kéo nhau vào Sài Gòn tìm đất sống. Căn nhà tôn khá rộng của vợ chồng chị, nằm sâu trong con hẻm 256 (còn được gọi là xóm chổi) trong những năm trước, có lúc đã chứa đến trên 50 người tạm trú. Họ - tất cả là người miền Trung. Và, tất cả đều nghèo!

Chủ nhân của những chiếc thúng, gióng... đã bám đầy bụi mạng nhện kia, có người về quê và thấy rằng, những giọt mồ hôi mà họ đã đổ ra trên đất Sài Gòn, cũng không thể xóa được cảnh cơ hàn của gia đình, nên đã không quay trở lại; nhưng, cũng có không ít người trong số họ, đã vĩnh viễn lìa xa cõi đời trong chuyến xe đò mà hai năm trước đây, họ từ Sài Gòn về quê ăn Tết: chiếc xe gặp tai nạn trên đèo Cù Mông và, họ đã chết!

Không phải mới đây, mà hàng nhiều thế kỷ trước, vùng đất miền Trung vốn được gọi là "cày lên sỏi đá", cùng với lũ lụt và những cơn bão cứ hàng năm kéo về, đã đẩy dần những người dân quê nghèo vào cảnh xa xứ. Bảy Hiền - một thời còn là vùng đất hoang hóa, đã dần dà thay da đổi thịt và trở nên một "làng dệt Quảng Nam" nổi tiếng ở đất Sài Gòn. Từ tay trắng họ tạo dựng nên cơ nghiệp và trụ lại cho đến ngày nay. Song, từng làn sóng người "di dân tự do" xuất phát từ các tỉnh miền Trung, miền Bắc vẫn cứ luôn tiếp diễn và, Sài Gòn vẫn luôn là một trong những "cái đích" hấp dẫn họ.

Năm 1995, ba cơn bão lớn đổ vào miền Trung đã cướp đi không chỉ mùa màng, mà còn làm cho không biết bao nhiêu người phải lâm vào cảnh màn trời chiếu đất. Họ lại từng đoàn dắt díu nhau đi. Phần lớn không có ý định sẽ vĩnh viễn rời bỏ quê cha đất tổ, mà họ ra đi để "tự cứu đói" bản thân và gia đình. Lê Thị Phượng, ở xã Đức Lân, huyện

Mộ Đức, Quảng Ngãi cho chúng tôi biết: gia đình cô đã cố cầm cự sau trận bão vừa qua, nhưng cuối cùng cô cũng đành phải tạm xa chồng và hai đứa con nhỏ để vào Sài Gòn đi bán vé số dạo, mong sẽ dành dụm được chút ít lo cho gia đình. Đây là lần thứ ba Phượng phải xa chồng con trong vòng ba năm qua, để "tha phương cầu thực", mỗi chuyến đi kéo dài đôi ba tháng. Vốn liếng mà cô mang theo chỉ là vài bộ đồ và... đôi chân quen lam lũ!

Ở khắp các quận huyện trong thành phố, những cô gái từ miền Trung vào bán vé số phải lên đến con số vài trăm. Từ sáng sớm, với tập vé số trên tay họ ra khỏi nhà trọ và đi, đi mãi... hôm nào may mắn họ bán được 100 vé, lời được khoảng hai mươi ngàn. Giữa một thành phố có tiếng là "gạo châu củi quế" này, số tiền ấy thì thấm bén vào đâu! Nào tiền nhà, tiền ăn, thuốc men cho những lúc trái gió trở trời và bao khoản chi phí không có tên khác..., còn đâu để mà dành dụm? Thế nhưng, những người dân quê nghèo ấy vẫn cho rằng, như vậy vẫn còn hơn; bởi ở quê họ không biết làm gì ra tiền, dù chỉ một đồng!

Để có được những khoản tiền (dù không đáng kể) để gởi về cho gia đình, họ phải tự mình "thắt lưng buộc bụng": để có sức làm việc, buổi sáng họ phải ăn, nhưng không được quá 1.000 đồng (gói xôi hoặc vài củ khoai), bữa ăn trưa là một dĩa cơm bình dân giá từ 2.000 đồng trở lại và phần ăn tối cũng không vượt qua con số ấy. Riêng tiền

nhà, họ không dám ở những nơi có khoản thu trên 2.000 đồng/người/ngày.

Giữa đất Sài Gòn có đến hàng ngàn những cô gái trẻ miền Trung đang lặn lội thân cò, cóp nhặt từng đồng để lo cho những người thân của mình. Nơi quê nhà, có thể là cha mẹ già, đàn em thơ hoặc chồng con đang đặt niềm hy vọng... Song, nếu những cô gái có thể kiếm được vài mươi ngàn từ "nghề" bán vé số dạo; thì những người lớn tuổi và trai tráng lại không dễ dàng gì trong việc kiếm tiền từ cái-nghề-đặc biệt ấy. Họ phải làm những công việc nặng nhọc, vất vả và phần thu nhập cũng hoàn toàn bất ổn: khuân vác, đào đường, phu hồ, bán bánh, bán cháo, bán dầu hôi... việc gì có thể kiếm ra tiền họ đều không từ chối.

Sau khi thi đậu lớp 10, gia đình không còn đủ sức để lo cho Phạm Tân học tiếp. Thế là cậu học trò ấy đã xin phép gia đình để tự-đi-kiếm-sống. Lời đề nghị ấy không gặp phải sự cản ngăn nào. "Nó muốn đi làm thì để nó đi. Nó cũng đã lớn rồi, có gì mà phải lo!" - ông bố đã nói như vậy. Buổi chiều chúng tôi gặp Tân tại nhà chị Tám Sao, cậu bé vừa mới ngủ dậy, trong trạng thái chán chường, đã cho biết: mới vào Sài Gòn được ba ngày; mới hôm qua theo sự hướng dẫn của một vài người đi trước, Tân đã bỏ đúng một ngày đạp xe chở can dầu hôi 20 lít đi bán dạo. May mắn, can dầu đã được bán hết, nhưng tiền lời chỉ vỏn vẹn bốn ngàn đồng! Buồn quá, hôm nay Tân không đi bán

dầu nữa mà dự định sẽ kiếm một nghề khác... Nghề gì? Cậu bé ngắc ngứ, không làm sao trả lời được.

Hơn một năm trước, chàng trai xứ Quảng tên Quang cũng đã bấm bụng để lại vợ và hai con nhỏ ở lại quê, vào Sài Gòn làm nghề bán cháo huyết dạo. Đi làm xa để kiếm tiền phụ vợ nuôi con, nhưng trong lòng lúc nào cũng như có lửa đốt, nên mặc dù tiền dành dụm chẳng được bao nhiêu, chàng trai ấy cứ thỉnh thoảng lại chạy về thăm vợ, chăm con. Vừa qua, sau những trận bão lớn, Quang đã đánh liều, quyết định: mang cả vợ con vô. Không những thế, Hiền - cậu em trai của Quang cũng đã theo anh vào Nam kiếm sống, cũng với cái nghề "anh truyền em nối" ấy. Từ ba giờ sáng, những người bán cháo dạo đã phải thức giấc, mỗi người một lò, thổi lửa. Họ đẩy xe cháo đi khắp hang cùng ngõ hẻm, có những ngày gặp vận xui, tám chín giờ tối vẫn còn đi rong ở ngoài đường! "Thế mỗi ngày họ kiếm được bao nhiêu tiền?" - Tôi hỏi. Vợ chồng người chủ nhà cho biết, hầu như không có ai bán được mỗi ngày trên hai ký gạo, nên tiền lời tối đa cũng chỉ ngót nghét khoảng hai chục ngàn đồng. Vợ Quang cũng phụ chồng kiếm sống bằng nghề bán sữa đậu nành, nhưng dường như thời gian của cô đi làm ít hơn nhiều so với thời gian cô phải nằm ở nhà vì những cơn bệnh!

Từ hơn 20 năm về trước, xóm chổi ở quận 6 đã được hình thành và, cũng không khác gì hiện nay, những người

làm thuê cho hơn 20 cơ sở làm chổi ấy đều là dân từ miền Trung phiêu bạt vào. Tiền công một ngày cũng chỉ ở mức 18.000 - 20.000 đồng, nhưng bù cho việc đỡ phải vất vả nắng trưa mưa sớm, họ phải cả ngày hít thở bầu không khí đầy bụi bẩn!

Chúng tôi đến thăm những người dân quê nghèo khó ấy, khi tiết trời Sài Gòn đã chớm lạnh. Một năm sắp trôi qua và mùa Tết đã cận kề. Song, hầu như những người mà chúng tôi tiếp xúc, đều tỏ ra ơ hờ với mùa lễ hội mỗi năm chỉ có một lần ấy. Có người dự định, sẽ về thăm nhà với một ít tiền lo sắm Tết; nhưng cũng có người lại nghĩ rằng, sẽ cố gắng ở lại Sài Gòn để kiếm thêm được đồng nào hay đồng ấy trong dịp Tết sắp tới. Đối với họ, Tết, chẳng có gì quan trọng.

Đã từng có nhiều năm rồi, bây giờ thêm nữa - năm nay lại có thêm những người dân quê nghèo đón Tết tha hương.

Tôi đi xe buýt

Đâu cũng tròm trèm 16 năm, kể từ lúc mua được chiếc xe đạp Cửu Long từ "tiêu chuẩn chế độ" dành cho công nhân viên, tôi đã vĩnh viễn giã từ những chuyến xe buýt ngược xuôi trong thành phố.

Thời ấy, ai mà mua được chiếc xe đạp do Nhà nước phân phối, coi như trúng số. Bởi những ai chưa may mắn "trúng số" thì phải chịu trăm cảnh đắng cay từ... xe buýt: mùi mồ hôi nồng nặc vì lúc nào xe cũng đông, mùa hè thì như một cái lò thiêu di động, còn mùa mưa thì thành cái lò hấp những bộ đồ sũng nước. Hồi đó, ở hai cửa xe, luôn vang lên những tiếng đập ầm ầm vào thành xe cùng câu la hét cửa miệng của hai anh phụ xế: "Dzô... dzô... đạp ơi! Dzô... dzô đa ơi!". Nếu có một chiếc xe đạp hoặc một chiếc xe gắn máy nào đó không kịp "nghe theo lệnh", chàng ràng cản lối đi của mấy-ông-thần-xe-buýt, là y như rằng hành

khách sẽ nghe những người của nhà xe xổ một câu... tiếng "đan mạch"! Không chỉ thế, nạn móc túi, rọc giỏ xách... luôn làm cho hành khách nơm nớp lo mỗi khi đặt chân lên xe buýt.

Sau 16 năm, nay tôi lại có dịp chu du bằng xe buýt...

Từ những chuyến đi thực tế

Sau một hồi chần chừ, tôi quyết định leo lên chiếc xe buýt be bé xinh xinh tuyến chợ Bến Thành - Tân Sơn Nhất. Hành khách lần lượt lên xe, hai thanh niên, ba cô gái, hai chị sồn sồn và tôi. Tám người trên chiếc xe mười bốn chỗ, nên mọi người ngồi khá thoải mái. Nhưng chỉ được một lát, cái nắng tháng Ba vào giữa trưa khiến mọi người... ngọ ngoạy. Một trong hai anh thanh niên đi chung với nhau lên tiếng phàn nàn: "Bày đặt ghi máy lạnh làm gì. Được mấy bữa đầu!". Mọi người đều im lặng, tôi nhìn anh thanh niên cười, tỏ ý chia sẻ với anh về sự bực mình ấy. Sau mười lăm phút trân mình chịu đựng cái nóng, chiếc xe từ từ lăn bánh khỏi khu vực đầy mùi xú uế nằm giữa trung tâm thành phố. Xe chạy đến bên hông khách sạn New World đổ xịch lại. Bác tài (kiêm tiếp viên) vừa thu tiền (giá đồng hạn 2.000 đồng) vừa xé vé đưa cho khách.

Trên đường đi còn có thêm hai người khách mới, nhưng đến trạm cuối cùng (Super Bowl) thì chỉ còn lại duy nhất mình tôi. Anh Nguyễn Hoàng Dũng, tài xế cho biết, tuyến

đường trên có 8 xe, nhưng mỗi ngày chỉ chạy 6 chiếc (1 xe được nghỉ và 1 xe trực tại công ty để dự phòng, thay thế khi có xe nào đó trên đường gặp sự cố). Để tránh tình trạng dừng lâu ở dọc đường đón khách, gây phiền hà cho hành khách trên xe, công ty quy định cho tuyến đường 8 cây số ấy, tài xế phải chạy trong vòng 30 phút. Và thời gian đậu ở bến là 15 phút cho mỗi chuyến xe. Để có thể phỏng vấn một cách thoải mái, tôi mời anh vào quán nước nhỏ bên đường, cạnh bên chiếc xe nằm chờ khách. 15 giờ 10 phút, tới giờ xe phải chạy, cũng duy nhất mình tôi là khách khi rời bến. Giờ ấy, kiếm một người khách khó như tìm ngọn gió giữa trưa hè. Anh và tôi - một chủ, một khách cùng chiếc xe rộng thênh. Mãi đến những trạm trên đường Lê Văn Sỹ, mới có thêm vài người khách nữa lên xe. Đó là chuyến thứ 14 trong ngày mà anh Dũng đã chạy được. Để hoàn thành nghĩa vụ, anh còn phải chạy thêm 6 chuyến nữa.

Sáng ngày hôm sau, tôi lại là hành khách của tuyến chợ Bến Thành - bến xe Miền Tây, trên chiếc xe số 21 của Công ty Liên doanh Vận tải Sài Gòn Star. Suốt 40 phút của chuyến đi, cô tiếp viên Nguyễn Thị Thúy Quỳnh phải đứng thu tiền, xé vé và giúp hành khách lên xuống tại các trạm. Một bà mẹ trẻ dắt theo hai đứa con (có lẽ ra bến xe để về quê), chẳng hiểu loay hoay thế nào đứa bé làm đổ cả bịch sữa đậu nành vào người cô tiếp viên. Mọi người tưởng cô sẽ trút cơn giận vào người mẹ vô ý kia, nhưng không, sau một thoáng bối rối, cô tiếp viên lại tươi cười, đưa tay nựng

má đứa bé. Cũng như chuyến đi trước, khi lên xe tôi im lặng ngồi quan sát, chẳng ai hay biết tôi là nhà báo, mọi việc đã được diễn ra như nó phải như vậy. Tôi thầm cảm kích cô gái trẻ về cung cách phục vụ. Mãi khi xe đến bến, tôi mới tự giới thiệu để được phỏng vấn tài xế và cô tiếp viên. Cả hai hơi ngỡ ngàng, nhưng rồi cũng vui vẻ tiếp chuyện. Trong 13 phút dừng lại đón khách ở bến xe Miền Tây, anh Nguyễn Anh Tuấn, tài xế cho biết, mặc dù hưởng lương cố định, nhưng phần lớn tài xế và tiếp viên đều cố gắng không bỏ sót khách, gây thất thu cho công ty.

Buổi chiều, tôi muốn một lần nữa kiểm chứng cung cách phục vụ của Công ty Liên doanh Vận tải Sài Gòn Star, nên đã làm hành khách của một trong những chuyến đi tuyến đường chợ Bến Thành - chợ Bình Tây. Vẫn vậy, giữa cái oi nồng của mùa nắng, nhưng khi bước lên xe không khí liền dịu hẳn, nhờ hệ thống máy lạnh chạy tốt. Phía trên đầu xe, khách được xem vidéo ca nhạc trên suốt chặng đường. Có những người khách dường như mệt mỏi quá sức, nên vừa lên xe đã dựa vào thành ghế ngủ khì...

Nhưng...

Từ chợ Bình Tây tôi rảo bộ qua bến xe Chợ Lớn, lên chiếc xe buýt đi Hóc Môn, thì mọi thứ dường như đảo lộn đến gần 180 độ. Thay cho những chiếc ghế nệm êm ái, sàn xe sạch sẽ, tiếp viên và tài xế ăn mặc tươm tất, lịch sự, máy lạnh chạy mát rượi... mà tôi vừa mới được "hưởng" ở

các tuyến do Công ty Liên doanh Vận tải Sài Gòn Star đảm trách, là những cỗ xe có từ thời... năm một ngàn chín trăm lâu lắm! Tiếng máy xe gầm rú và nhả khói mù mịt như cỗ máy xay lúa, dầu nhớt quện với bụi bẩn bám đầy trên sàn xe, thành ghế. Nơi đầu xe, thay vì đặt dàn ampli, đầu máy, tivi như những chiếc xe buýt khác, thì ở đây lại là một cái trang nhỏ, có tượng ông Địa, ông Thần Tài và một bát nhang tỏa khói nghi ngút. Còn tài xế, hai phụ xế và người phụ nữ làm công việc thu tiền thì quần ống thấp ống cao, mặt mũi tay chân lấm lem vì bụi đường. Ngồi ngay phía sau lưng tài xế, nên tôi phải có đến gần chục lần thót tim vì "chiếc máy xay lúa biết chạy" xém phang vào những chiếc xe gắn máy, xe đạp trên đường. Mỗi lần tài xế thắng xe, anh phải rướn người dậy, chẳng khác gì anh chàng kỵ sĩ muốn ghìm con ngựa bất kham... Mỗi lần như vậy, hai anh phụ xế lại đập ầm ầm vào thùng xe cùng với tiếng la như đinh đóng vào tai hành khách: "Dzô... dzô... dzô... đạp ơi!", "Dzô... đi cha nội!". Thậm chí, những tiếng la và đập vào thùng xe ấy đôi lúc chẳng nhằm vào ai cả, mà chỉ là một thói quen. Xe cứ phóng ào ào trên đường buổi chiều vào giờ tan tầm, tai nạn cứ suýt xảy ra.

Tôi nhìn "ông Địa và ông Thần Tài" cứ ngồi bất động cười toe mà lòng quặn đau. Thật ra, không chỉ hành khách khổ, mà chủ xe, tài xế và những người lơ xe ấy chưa chắc đã là người sung sướng, khi hàng ngày phải đi trên những chuyến xe bão táp như vậy!

Nỗi lòng những người trong cuộc

Trừ một số tuyến vì có quá nhiều xe (phần lớn là xe cũ của 6 Hợp tác xã xe buýt gồm Quyết Thắng, Quyết Tâm, Quyết Tiến, Bình Minh, 19/5 và Rạng Đông chạy các tuyến ngoại thành), nên thời gian đậu bến có khi từ 1 - 2 giờ, còn lại những xe thuộc Công ty Xe khách Sài Gòn (thuộc Sở Giao thông Công chánh) và Công ty Liên doanh Vận tải Sài Gòn Star đều phải liên tục chạy trên đường, sau tối đa 15 phút dừng ở bến. Do vậy, tài xế và tiếp viên hầu như phải làm việc liên tục trên 11 giờ mỗi ngày. Nếu đơn vị liên doanh làm theo chế độ 2 ngày làm - 1 ngày nghỉ (làm trung bình 20 ngày/tháng) thì Công ty Xe khách Sài Gòn phải làm 26 ngày. Song thu nhập của hai đơn vị trên lại "nghịch" nhau - bên làm nhiều lương lại thấp hơn bên làm ít (!). Được biết tuyến chợ Bến Thành - Tân Sơn Nhất, Công ty Xe khách Sài Gòn khoán cho tài xế 7,5 khách/chuyến (giá vé 2.000 đồng). Do vậy với những xe chạy 20 chuyến/ngày phải nộp về Công ty 300.000 đồng. Nếu thiếu, thì phải "nợ" lại và "cấn trừ" vào những ngày thu cao. Còn nếu thu trên mức khoán, sau khi nộp về công ty sẽ được hưởng 40% trên số vượt. Tuy nhiên, phần lớn tài xế đều cho rằng, rất ít khi vượt mức khoán. Ai đủ nghĩa vụ trong tháng thì mức lương là 1 triệu đồng. Cũng thuộc công ty trên, nhưng tuyến chợ Bến Thành - chợ Bà Chiểu lương của tài xế chỉ từ 700.000 - 800.000 đồng/tháng (do

số chuyến chạy ít hơn). Còn thu nhập của Công ty Liên doanh Vận tải Sài Gòn Star thì nhỉnh hơn: khoảng 1,5 triệu đồng (tài xế) và 800.000 đồng (tiếp viên).

Trưa ngày 11.3.1998 chúng tôi gặp hai tài xế Đỗ Quốc Bình và Văn Công Ngần (tuyến chợ Bến Thành - chợ Bà Chiểu) khi hai anh đang ăn cơm trưa tại bến xe ở trung tâm thành phố. Anh Bình cho biết, nhà ở quận 5 nên mỗi sáng phải mất 5.000 đồng để đi xe ôm từ nhà đến công ty nhận xe và buổi tối cũng phải mất chừng ấy tiền để trở về nhà. Tiền lương hàng tháng còn lại chẳng bao nhiêu, nên mỗi trưa nhà anh phải mang cơm ra bến. Còn anh Ngần thì nhờ một người quen nấu cơm tháng (mang ra bến) với giá 5.000 đồng/bữa. "Anh thấy đó, ăn ở ngoài ít ra cũng bảy, tám ngàn mới no, lấy đâu đủ tiền!". Mỗi tài xế xe buýt đều mang theo một thùng đá để đựng nước uống, cho đỡ tốn kém. Chỉ sau một thời gian ngắn cầm vô-lăng xe buýt, ai cũng đen sẫm vì nắng bụi. Khó khăn là vậy, nhưng "Kiếm được một chỗ làm bây giờ đâu có dễ anh. Tụi em ráng thêm một thời gian nữa xem có thay đổi gì không..." - một tài xế đã nói với chúng tôi như vậy.

Trên một số tuyến đường; những xe Lam, xe ôm... vẫn thỉnh thoảng "cúp đầu xe" của những xe buýt, vì cho rằng xe buýt đã "cướp" khách của họ. Không ít những xô xát lớn nhỏ đã từng xảy ra. Nếu khi bộ phận kiểm soát của Công ty Xe khách Sài Gòn phát hiện tiếp viên hoặc tài xế

thu tiền mà không xé vé cho hành khách, thì sẽ bị phạt 50 lần của giá vé; còn Công ty Liên doanh Vận tải Sài Gòn Star thì phạt thẳng thừng... 1 triệu đồng! Hầu như chuyến nào của đơn vị này cũng đều bị lực lượng kiểm soát "đột kích" lên xe kiểm tra vé của hành khách.

Nỗi khổ không chỉ là khoảng thu nhập còn ở mức thấp (so với thời gian và cường độ làm việc), mà với nghề làm dâu trăm họ ấy - phải tiếp xúc với đủ mọi thành phần trong xã hội, các tài xế, tiếp viên của ngành xe buýt phải chịu đựng nhiều điều tưởng chừng như vô lý. Gặp khách khó tính, cộc cằn... chỉ một sơ sót nhỏ, họ cũng có thể mắng chửi tiếp viên trên suốt chặng đường bằng những lời thô tục không có trong tự điển. Sợ ảnh hưởng đến chất lượng phục vụ, sợ mất việc nên phần lớn tiếp viên đều... lẳng lặng mà nghe... khách chửi mình! Đó là chưa nói những vị khách cố tình... quên, không chịu trả tiền; gặp lúc khách lên đông, tiếp viên không phát hiện, nhưng khi gặp bộ phận kiểm soát lên xét vé thì lại nói là... đã trả tiền cho tiếp viên rồi, khiến tiếp viên bị phạt oan mạng.

"100% xe buýt tuyệt hảo" bao giờ?

Tính đến thời điểm hiện nay, có thể nói Công ty Liên doanh Vận tải Sài Gòn Star là đơn vị duy nhất trong thành phố (với 4 tuyến từ chợ Bến Thành đi chợ Bình Tây, bến xe Miền Tây, An Nhơn và An Sương) có chất lượng phục vụ

tạm gọi là... vừa lòng hành khách. Kế đến là đơn vị quốc doanh Công ty Xe khách Sài Gòn ở mức tàm tạm, còn lại có thể nói, ngành xe buýt vẫn còn lắm những phiền hà.

Anh Nguyễn Văn Triệu, chủ nhiệm Hợp tác xã xe buýt 19 tháng 5 thừa nhận với chúng tôi về chất lượng phương tiện của 4 tuyến xe buýt của mình gồm 195 đầu xe các loại như sau: "Nói thiệt với anh, trong số đó chỉ có 50 chiếc là được sản xuất sau năm 1975, còn lại phần lớn đều có từ hồi tui chưa ra đời! Biết vậy, nhưng với thu nhập bấp bênh như hiện nay, xã viên chẳng biết lấy đâu ra tiền để mà đầu tư xe đời mới. Hiện nay với giá trị còn lại của mỗi đầu xe là khoảng 25 triệu đồng, nếu Nhà nước không có chính sách hỗ trợ, thì khi đổi xe mới, sẽ 'quăng' 195 cái 25 triệu ấy đi đâu!?". Anh Triệu cho biết, việc những "chiếc máy xay lúa biết chạy" ấy là không phù hợp với sự phát triển của thành phố, là gây phiền hà cho khách, nhưng bao nhiêu trở ngại khác đã khiến cho Hợp tác xã 19 tháng 5 không thể phát triển được. Qua ý kiến của phần lớn xã viên, nếu Nhà nước đồng ý thu mua lại tất cả xe của Hợp tác xã với 50% giá trị, thì họ sẽ cùng nhau nhiều người góp vốn mua chung một chiếc xe mới. Theo chúng tôi, số xe cũ sau khi thu mua, có thể sửa chữa, tu bổ lại và đưa về các vùng sâu, vùng xa phục vụ cho nông thôn, miền núi...

Hiện nay trên toàn địa bàn thành phố có 32 tuyến xe buýt, nhưng chủ yếu là các tuyến từ ngoại thành vào nội

thành, còn các tuyến nội thành vẫn còn quá mỏng. Đó là nguyên nhân chủ yếu, khiến cho việc đi lại của người dân thành phố phải dựa vào phương tiện vận chuyển cá nhân, gây ra nạn kẹt xe, tắt đường xảy ra thường xuyên.

Có lẽ, cho đến khi nào các phương tiện hiện nay của ngành xe buýt được đổi mới, cùng với việc thay đổi cung cách phục vụ, và nhất là mở thêm các tuyến mới trong nội thành, thì mới hạn chế được việc "nở nồi" các phương tiện vận chuyển cá nhân.

Sau 16 năm tôi lại có dịp đi xe buýt. Nhưng chỉ đi dăm ba bận để lấy tư liệu viết bài phóng sự này thôi, chứ chắc là không có dịp đi nữa. Bởi cho đến nay, xe buýt vẫn chưa là phương tiện thuận lợi nhất để tôi đi lại trong thành phố.

Giao thông: Một trận đồ bát quái

Gần 20 năm qua, diện tích tự nhiên của khu vực nội thành Thành phố Hồ Chí Minh hầu như cố định, trong khi lượng dân cư tăng gần gấp 2 lần, đứng đầu cả nước với tổng số dân 5 triệu.

Năm triệu dân cùng với lượng xe gắn máy, xe đạp, xe ô tô tăng gần gấp 3 lần, so với năm 1975. Trong khi đó, số đường mới được mở trong nội thành đến không đủ trên 5 ngón tay - những con số ấy đang cùng nhau xô đẩy người đi đường đến một tai họa đã đến lúc phải đối đầu: nạn tắc nghẽn giao thông mỗi lúc một thường xuyên hơn, với thời gian lâu hơn.

Thấy gì qua những con đường... quá cũ!

Toàn thành phố có khoảng 600 con đường lớn nhỏ với tổng chiều dài là 1.500km, nội thành 784km. Trong đó có 115km đường chính, 130km đường liên khu vực, 239 đường khu vực và 300km đường nội bộ. Ngoài ra khu

vực nội thành có khoảng 513km đường hẻm, chủ yếu tập trung ở các quận Tân Bình, Bình Thạnh, Gò Vấp, quận 6, quận 8... Mật độ mạng lưới đường phố khu vực nội thành 5,6km/km^2, tức vào khoảng 0,3km đường trên 1.000 dân. Nếu chỉ tính mạng lưới đường chính và liên khu vực thì mật độ này chỉ có 1,75km trên 1km^2! Trong lúc đó quy phạm mật độ giao thông đô thị là 7km/1km^2 với 1km đường trên 1.000 dân. Như vậy sức chứa của các con đường trong thành phố đã cao hơn mức cho phép đến 3 lần!

Toàn thành phố có 219 chiếc cầu với tổng chiều dài là 11.092m. Trong đó số cầu sắt bê-tông được 42 cái với 5.996m, còn lại là các loại cầu thiếu dự ứng lực. Và có thể kể về một con số khổng lồ của các tụ điểm trực tiếp là 1.440 giao lộ. Trong đó có 1.022 giao lộ chính. Gồm có 2 ngã bảy, 8 ngã sáu, 12 ngã năm, 543 ngã tư và 457 ngã ba... Tuy nhiên mới chỉ có được khoảng 125 giao lộ có đèn điều khiển, khoảng 100 giao lộ có cảnh sát giao thông trực vào ban ngày và chỉ có khoảng 60 giao lộ có chốt trực ban đêm. Như vậy trên 90% giao lộ còn lại tùy thuộc vào sự tự giác của người tham gia giao thông...

98% cơ sở hạ tầng của hệ thống giao thông nói trên được xây dựng tối thiểu trên 20 năm (trong đó có khoảng 50% công trình được xây dựng trên 35 năm). Theo quy định những con số được kết cấu bằng bê tông nhựa chỉ sử dụng được trong 15 năm, sau đó phải được duy tu sửa

chữa nhằm bảo đảm độ an toàn. Thế nhưng trong hơn 17 năm qua chỉ có khoảng 10% những con đường bê tông nhựa trong thành phố được tu sửa. Một khoảng cách quá lớn giữa thực tế và quy định, đe dọa trực tiếp đến an toàn giao thông! Với mật độ dân cư tăng gần gấp đôi so với năm 1975, nhưng 17 năm qua chỉ tăng thêm khoảng 10km đường mới trong thành phố, chủ yếu phát sinh phục vụ các khu dân cư mới. Đạt tỉ lệ phát triển chưa tới 1% trên tổng số chiều dài của các con đường đã có.

Như vậy có thể nói, hệ thống giao thông đường bộ của Thành phố Hồ Chí Minh chưa thấy dấu hiệu tỉnh giấc sau gần 2 thập niên ngủ quên.

Những con đường đã... quá tải!

Với một hình ảnh cơ bản không có sự biến đổi, Thành phố Hồ Chí Minh đã chứa đựng những thông số cung cầu tỉ lệ nghịch nhau đến mức đáng báo động. Nếu như vào năm 1975, dân số Sài Gòn chỉ vào khoảng 2,8 triệu thì Thành phố Hồ Chí Minh hôm nay đã có gấp đôi số lượng cư dân nói trên. Sự phát triển cư dân thường trú cùng với vị trí giao thông đầu mối của phạm vi mở rộng cả nước, Thành phố Hồ Chí Minh đang dồn một tỷ trọng giao thông lớn hơn nhiều lần so với các đô thị khác của Việt Nam.

Theo số liệu điều tra năm 1989 về lưu lượng nội bộ thành phố trung bình có 1,8 tỷ lượt người trên năm, tức

khoảng 5 triệu lượt trong một ngày. Trong đó phương tiện công cộng chỉ đạt được 4,9%! Tỷ lệ này càng thấp hơn về sau này. Bởi sự phát triển của các loại phương tiện giao thông cá nhân, chủ yếu là xe gắn máy. Mật độ trung bình vào khoảng 3.500 người/1km đường trong một ngày. Đối với những đường chính và liên khu vực, mật độ này tăng từ 2 đến 4 lần.

Cho đến nay, theo số liệu có đăng ký, hiện thành phố có khoảng 70.000 xe ô tô các loại, trong đó có khoảng 3.000 xe vận tải nặng; khoảng trên 536.000 xe gắn máy, gồm 70.000 xe xích-lô, ba gác... và trên 2 triệu xe đạp. So với năm 1986, số lượng các phương tiện giao thông tăng gấp 2 lần, và 3,5 lần so với năm 1975.

Tuy nhiên, con số nói trên vẫn chưa khái quát chính xác được mật độ giao thông của thành phố. Phải kể thêm là với vị trí trung tâm của mình, Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay có thêm trên 3.000 xe ô tô các loại của các tỉnh hoạt động thường xuyên. Có khoảng 11,675 triệu tấn hàng hóa/năm được vận chuyển qua đầu mối giao thông Thành phố Hồ Chí Minh, vận chuyển hành khách đối ngoại thông qua đầu mối thành phố là 32,88 triệu người một năm. Thành phố đạt khoảng 14% tổng khối lượng hàng hóa của cả nước và hệ thống đường bộ đảm trách 92% số lượng hành khách so với các loại giao thông (đường thủy, hàng không, đường sắt...).

Lưu lượng bình quân trên các đường phố chính đối với các loại phương tiện giao thông trên 1 giờ vào khoảng 4.000 đến 4.500 xe đạp, 1.000 đến 2.000 xe gắn máy và 80 đến 120 xe ô tô... Lưu lượng bình quân tại các đầu mối ra vào thành phố như cầu chữ Y vào khoảng 3.000 xe đạp, 4.000 xe gắn máy và 500 xe động cơ 4 bánh. Ngã ba An Lạc có 1.500 xe đạp, 3.000 xe gắn máy và 1.000 xe ô tô qua lại trong một giờ...

Nếu những con đường và những chiếc cầu không phải là vật vô tri, chắc chắn cả thành phố chúng ta đã ngập tràn tiếng rên la và kêu cứu của chúng. Điều đó có thể nhận thấy qua hiện tượng những Việt kiều về lại thành phố đã không mấy người đủ can đảm cầm lấy vô lăng hoặc điều khiển xe hai bánh. Hoặc sự kinh ngạc của khách nước ngoài khi mới đặt chân đến thành phố lần đầu khi đi qua những con đường với "ngựa xe như nước, áo quần như nêm".

Tất nhiên sự quá tải, xuống cấp của những con đường không chỉ dừng lại ở một ý nghĩa của từ ngữ mà hậu quả của nó đã và đang tác động trực tiếp đến sinh hoạt - kể cả tính mạng của tất cả mọi người.

Sự trả giá quá đắt

Chỉ tính riêng 6 tháng đầu năm 1992, trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đã xảy ra 530 vụ tai nạn giao thông, làm 210 người chết và 577 người khác bị thương (trong đó

có 409 người phải chịu cảnh tàn phế suốt đời). Những vụ tại nạn trên đã làm hư hỏng 575 xe các loại (gồm 37 xe ô tô, 435 xe gắn máy và 103 các loại phương tiện chuyên chở thô sơ khác). Đáng quan tâm hơn hết vẫn là sự mất đi vĩnh viễn cuộc sống của những con người! Vậy phía sau những vụ tai nạn giao thông ấy chất chứa điều gì? Không kể những nguyên nhân chủ quan từ phía những nạn nhân như nạn đua xe, lạng lách, giành đường, qua mặt... vi phạm luật lệ giao thông. Còn phải kể đến những nguyên nhân khách quan từ phía những con đường xuống cấp đến thảm hại từ lâu vẫn không được quan tâm sửa chữa.

Chưa có cơ quan nào tổng kết chính xác số vụ kẹt xe trung bình 1 ngày trên toàn thành phố. Tuy nhiên, ai cũng nhận thấy rõ là ít ra có 1 lần trong ngày bị ùn tắc giao thông trên các con đường như: Hùng Vương, Cách Mạng Tháng Tám, Lê Văn Sỹ, Nguyễn Tất Thành, Ba Tháng Hai... ở các khu vực Chợ Lớn, Bà Chiểu, Tân Định, Hòa Hưng... và các nút giao thông như ngã tư Hàng Xanh, ngã năm chợ Bà Hom. Có những vụ ùn tắc kéo dài trên 3 tiếng! Có những con đường lớn như đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa giờ đây nạn kẹt xe cũng diễn ra thường xuyên hơn.

Các hiện tượng giao thông tiêu cực nói trên đã ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của người dân và sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Tuy nhiên, điều đáng sợ hơn là những hiện tượng ấy vẫn tiếp tục tăng lên song

song với nhu cầu giao thông phát triển, báo hiệu một ngõ cụt trong một tương lai không xa nữa - một cái mốc thời gian mà chúng ta chưa thấy có khả năng làm biến chuyển được cơ sở hạ tầng tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Thử tìm một hướng mở

Ý kiến của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng tại Hội nghị xét duyệt quy hoạch tổng thể mặt bằng Thành phố Hồ Chí Minh và dự thảo chương trình thu hút vốn đầu tư nước ngoài hướng tới năm 2000 của Viện Qui hoạch Thành phố Hồ Chí Minh đã đặc biệt quan tâm đến hệ thống giao thông đường bộ: "Phải tranh thủ trước hết đầu tư cơ sở hạ tầng, kỹ thuật đô thị, đặc biệt là giao thông...". Với quan điểm này, các cơ quan chức năng và chính quyền thành phố đã lên kế hoạch 8 công trình giao thông cấp bách trong thời gian từ 1992 đến năm 2000, gồm: Đường cấp 1 Bắc Nhà Bè, đường cấp 2 Lê Thánh Tôn kéo dài và đường cấp 2 Bà Huyện Thanh Quan kéo dài. Tổng đường xây mới theo kế hoạch là 24km với 37 triệu USD dự toán. Ba cầu mới gồm cầu treo qua Thủ Thiêm, cầu Tân Thuận mới, và cầu Nguyễn Tri Phương kéo dài. Tổng kinh phí dự toán xây đường mới là 59 triệu USD. Hai nút giao thông trọng điểm là ngã tư Hàng Xanh và ngã tư Phú Lâm với dự toán 2,2 triệu USD. Tổng kinh phí về giao thông đường bộ trước mặt theo kế hoạch là 98,2 triệu USD. Đây là con số tài chính ngoài khả năng ngân sách thành

phố. Mặt khác, trong số 450 dự án đầu tư đã được xét duyệt cấp giấy phép, chúng ta vẫn chưa thấy dự án nào về cơ sở hạ tầng giao thông. Lãnh vực đầu tư về giao thông đòi hỏi vốn lớn nhưng khả năng thu hồi chậm, lý do này quả thực đang đặt công tác xây dựng giao thông của chúng ta trước sự bế tắc của mạng lưới giao thông thành phố.

Trong lúc đó, 15 năm qua thành phố chỉ xây dựng thêm được 10km đường mới chủ yếu phục vụ cho các khu vực dân cư mới. Theo báo cáo của Sở Giao thông Công chánh, tổng lệ phí giao thông thu được hàng năm chỉ đạt được 30% trên số chi thực tế của ngành giao thông được cấp thẩm quyền xét duyệt. Mặc dù số ngân sách xét duyệt còn xa so với yêu cầu thực tế. Con số khiêm tốn này được thể hiện bằng việc sửa chữa nhỏ giọt các con đường của ngành giao thông công chánh trong thời gian qua.

Kết quả điều tra các thông số xã hội liên quan và mạng lưới giao thông thành phố, các cơ quan nghiên cứu đã chỉ ra các nguyên nhân cơ bản và tình trạng quá tải và ách tắc giao thông hiện nay. Trước hết là sự phân bố mạng lưới giao thông không đều, thiếu kế hoạch. Lý do này gắn liền với lịch sử phát triển tự phát của Thành phố Hồ Chí Minh. Hệ thống giao thông đường bộ thành phố hiện đều đã vượt quá thời gian sử dụng. Những nguyên nhân này là vấn đề cơ bản nhất cần được giải quyết cấp bách trước yêu cầu phát triển của xã hội.

Ngoài ra, cần phải điểm qua các nguyên nhân khách quan liên hệ tới ý thức và sinh hoạt của người dân thành phố. Trong mấy năm gần đây, các phương tiện giao thông công cộng ngày càng giảm công suất phục vụ, xu hướng dùng phương tiện cá nhân tăng nhanh. Hiện tượng chiếm dụng lòng lề đường như bán hàng, họp chợ đã trở nên phổ biến trên toàn thành phố. Cùng với hiện tượng này là sự tồn tại một số thể thức truyền thống như: ma chay, cưới hỏi... thường tập trung nhiều xe cộ và người. Rất nhiều con đường mà hệ thống hành lang giao thông bị xây dựng lấn chiếm. Nhiều cơ sở công nghiệp tập trung ở khu vực nội thành... Bên cạnh đó, việc phân phối tuyến đường cho các loại phương tiện giao thông cũng chưa được ngành giao thông kế hoạch hóa và trật tự hóa...

Nhịp độ phát triển kinh tế - xã hội và cả văn hóa nữa, của một đô thị nói riêng và một quốc gia nói chung tùy thuộc vào sự phát triển của hệ thống giao thông, bao gồm cả cầu, đường và các phương tiện đi lại, chuyên chở. Thực trạng giao thông đang quá tải ở Thành phố Hồ Chí Minh - một trung tâm kinh tế, văn hóa, du lịch quan trọng vào bậc nhất, nhì của cả nước quả là không còn điều gì đáng để bàn cãi nữa. Ngay cả những thiệt hại vật chất rất cụ thể từ sự quá tải ấy cũng đã được kết luận sơ bộ.

Chỉ còn lại một câu hỏi cần được sớm trả lời từ phía Nhà nước và các cơ quan chức năng: Bao giờ và như thế nào khắc phục tình trạng đáng báo động ấy?

“Mùa Đông” cuối cùng...

Mặc cho cơn mưa như trút nước bất ngờ ập đến, hai con người - một trẻ, một già dường như chẳng thể nào bước nhanh hơn được. Người đàn ông đã ngoài bảy mươi, lụm khụm lê từng bước một theo đứa cháu gái mới tuổi lên mười. Bàn tay xương xẩu của ông lão như bấu chặt lấy bờ vai yếu gầy của đứa bé. Và cuối cùng họ cũng lần được đến đứng nép mình dưới chái hiên một quán cà phê. Hai con người có khoảng cách tuổi đời hơn nửa thế kỷ ấy, đang nép sát vào nhau và run lên từng cơn...

“Một năm bắt đầu từ mùa Xuân, đời người bắt đầu từ tuổi trẻ...”. Nếu ví tuổi trẻ là mùa Xuân thì, đối với một số người, tuổi già là mùa Đông cuối cùng... đầy nghiệt ngã. Họ bước đến, chạm tay phải mùa Đông và chẳng bao giờ có thể rời xa nó được! Kể từ đó, họ phải sống trong lạnh giá, cô đơn, tẻ nhạt, phiền muộn... cho đến khi kết thúc một đời người!

1.

Tôi đưa cho đứa bé một tờ bạc lẻ và bất chợt như thấy mình có lỗi, khi cả hai ông cháu cùng cất tiếng cảm ơn. Sau một lúc chần chừ, cuối cùng hai ông cháu cũng đồng ý ngồi vào bàn theo lời mời của tôi. Nếu ông cụ khoan thai nhấp từng ngụm sữa nóng, thì đứa bé cũng làm như vậy - từ tốn, khẽ khàng và lễ phép. Ánh mắt của cô bé lên mười buồn vời vợi, khi nghe ông ngoại của mình kể cho tôi nghe về một quá khứ đầy bi thương, phiền lụy.

Ông rời xa quê (thuộc một vùng biển ở tận miền Trung) khi còn rất trẻ, trôi dạt vào Sài Gòn và sau đó theo người vợ trước về sinh sống ở Vĩnh Long gần năm mươi năm trước. Sống với nhau gần hai mươi năm, nhưng người vợ ấy chẳng sinh được cho ông đứa con nào. Và, ông đã tục huyền khi người vợ chẳng may qua đời vì bệnh nan y.

Lần thứ hai ông gặp bất hạnh: khi đứa con gái vừa chào đời, vợ thứ ông cũng từ giã cõi đời! Từ đó, ông chẳng màng nghĩ đến chuyện... xa xôi, tay lấm chân bùn “gà trống nuôi con”. Năm ông bước sang tuổi lục tuần, cô con gái theo chồng về làm dâu nhà người khác, bỏ lại mình ông trong căn nhà nhỏ đã bắt đầu xiêu vẹo. Suốt tám năm trời, thỉnh thoảng đôi lần cô con gái dẫn cháu về thăm ông ngoại, còn riêng ông, chỉ biết cậy nhờ vào sự đùm bọc của bà con chòm xóm. Thế nhưng, nào ông có được yên thân

khi tuổi đã xế chiều: hai năm trước đây, sau khi ly hôn cô con gái đã dẫn đứa cháu về gởi cho ông và nói rằng, cô sẽ lên Sài Gòn tìm việc làm, hàng tháng sẽ gởi tiền về... Nào ngờ tiếng dữ bay về tận miền quê xa lắc ấy: con ông đã đi làm cái nghề "bôi tro trát trấu" vào mặt ông, và thế là, ông quyết định dẫn đứa cháu gái rời quê... "Rồi hai ông cháu sẽ sống ra sao...?", đáp lại câu hỏi của tôi là tiếng thở dài não nuột của người già và ánh mắt ngơ ngác của đứa bé. "Mùa Đông" của ông lão chắc sẽ không còn bao lâu nữa, nhưng liệu rằng "mùa Xuân" của cô bé bất hạnh và tội nghiệp kia sẽ ra sao? Tôi tự hỏi và chẳng sao tìm được câu trả lời...

2.

Tôi thật sự ngạc nhiên, khi sau câu chuyện, người đàn ông 57 tuổi chỉ yêu cầu mỗi một điều: không nêu nghề nghiệp trước đây (sĩ quan cấp tá chế độ Sài Gòn) và trình độ học vấn của ông (nguyên là sinh viên Đại học Văn khoa Sài Gòn); còn tên tuổi, địa chỉ, hoàn cảnh... của ông và những người trong gia đình thì cứ việc công khai trên báo (!?). Tuy nhiên, sau khi cân nhắc, tôi đã thuyết phục và ông đồng ý... ngược lại.

Sáu năm đi học tập cải tạo, mặc dù đã có vợ và ba đứa con, nhưng chỉ có người mẹ già là thường xuyên thăm nuôi ông; còn vợ và con thì biền biệt... Năm 1981 ông trở về Sài Gòn, bắt đầu những ngày tháng lang thang (vợ đã

lấy chồng khác) và ông kiếm sống bằng đủ mọi thứ nghề: móc cầu, thông cống, chẻ củi, gánh nước, rửa chén...

Thế nhưng, đến năm 1992, ngay sau khi người chồng sau qua đời, vợ ông đã "đồng ý" trở lại... với ông. "Vì sao?", ông tự hỏi thành tiếng, rồi mỉm cười chua chát trả lời cho chính câu hỏi của mình: "Bà ấy hy vọng vào diện HO". Mặc dù cuối cùng chỉ có ông và người con trai út (cả ba người con của ông đều là trai) được xuất cảnh sang Mỹ (vì không chứng minh được quá trình chung sống liên tục của vợ chồng ông, nên người vợ không được đi), nhưng bà vợ vẫn tỏ ra ân cần, chăm sóc... chồng cho đến khi ông lên máy bay. "Vì sao?" - một lần nữa ông tự hỏi... "Bởi bà ấy hy vọng vào những đồng đô-la mà tôi sẽ gởi về...".

Song, sau ba tháng trên đất Mỹ, ông xin trở về lại Việt Nam, vì theo ông: "Không thể nào hòa nhập vào xã hội ấy được và chẳng nơi nào bằng đất nước của mình!". Và thế là, một lần nữa ông... lang thang, hết vỉa hè này đến vỉa hè khác; cuối cùng mấy tháng gần đây, ông đã "trụ" lại tại khu đất thánh Nam Hòa, cư xá Bắc Hải, phường 6, quận Tân Bình. Hai người con trai lớn đều đã có gia đình, có nhà riêng; một đang là giám đốc của một công ty trách nhiệm hữu hạn, người còn lại là trưởng phòng của một công ty có "tầm cỡ" khác... Vậy mà, chỉ có hai lần người con cả ghé xe hơi vào chỗ lề đường nơi ông ngồi, cho được mỗi lần 20.000 đồng (!?), còn người con kế thì... dường như anh ta chẳng biết ông đang ở đâu (!?).

3.

Trong những dịp lễ, Tết, hội hè... tại các đình, chùa, nhà thờ... chúng ta vẫn thường gặp những ông cụ, bà lão ngồi dọc theo hai bên lối vào, ngửa nón xin tiền. Có người ngồi bất động và im lặng, nhưng cũng có người cất lên những lời van xin ai oán! Còn thường ngày, trên khắp các ngôi chợ, bến xe, bến tàu, bến phà... và trên các con đường trong thành phố, đâu đâu cũng có thể bắt gặp những người già lê bước... mưu sinh. Đã nhiều lần chúng tôi tự hỏi: không biết những con người đáng thương kia, họ đã có một quá khứ ra sao? Họ ít học? Nghèo túng từ thời còn bé? Hay "hệ quả" của ngày hôm nay là do họ đã sống "lỗi đạo" với đời, với người, với những người thân? Trong họ, ai là những người đã từng "một thời vang bóng" ở những nơi lầu son, gác tía?... Và, trong suốt quá trình đi tìm hiểu, chúng tôi mới hay rằng, có đến 1001 nguyên nhân đã đẩy những con người đáng thương kia vào hoàn cảnh bất hạnh, khi tuổi già ập đến.

Tại Nhà nuôi người già Số 1 (Sở Lao động - Thương binh - Xã hội) chúng tôi đã gặp các cụ, mà trong đó có không ít những người bất hạnh. Có thể, những người chẳng còn nhớ một tí gì về gốc gác của mình, hoặc chẳng còn họ hàng thân thích, sẽ ít bất hạnh hơn những người hiện nay vẫn còn đầy đủ cháu con!

Nếu cụ ông X. 67 tuổi, trước đây là một kỹ sư có tiếng trong ngành hàng không (chuyên sửa chữa, bảo trì máy

bay) có đến 12 người con, nhưng những tháng năm còn lại của đời mình, ông phải chịu cảnh "đơn độc" trong Nhà nuôi người già (mặc dù con của ông đều đã trưởng thành, công thành danh toại); thì, cụ bà S. 90 tuổi, cũng chịu cảnh tương tự, khi cả đời bà hy sinh vất vả nuôi nấng một người con trai duy nhất "nên vóc nên hình". Đôi mắt của bà cụ đã mất ánh sáng, nhưng bà vẫn khỏe và minh mẫn. Theo lời của những người phụ trách nhà nuôi, bà S. đã "tự nguyện" vào ở đây từ năm năm nay, mặc dù đời sống kinh tế của con trai có thể nói là trên mức trung bình. Hôm gặp cụ, chúng tôi hỏi vì sao bà không ở nhà với con cháu, mà lại vào đây; cụ rành rọt trả lời: "Vì không có con gái, nên sợ lúc bệnh hoạn không ai chăm sóc, thuốc thang. Con trai làm sao mà giúp đỡ được!". Tuy nhiên, theo phản ánh của phụ trách Nhà nuôi, trong những lần người nhà của cụ S. (con trai, con dâu, cháu nội...) vào thăm, nếu Nhà nuôi không đặt vấn đề đưa cụ trở về nhà sống cho "ấm áp tuổi già" thì thôi, còn nếu vấn đề trên được đưa ra, thì y như rằng sau đó, những người thân của cụ... trốn biệt (!!). Vậy mà, chưa bao giờ trong suốt năm năm qua, cụ S. nói một điều gì đó bất lợi cho con cháu của mình. Một người biết chuyện của gia đình cụ, nói rằng: "Đúng là nước mắt bao giờ cũng chảy xuôi!".

Tại những Nhà nuôi người già, mỗi cụ là một hoàn cảnh, một số phận, một nỗi niềm riêng... Nếu những người con của bà M. (vợ của một dân biểu - chế độ Sài Gòn) đã không hề che giấu việc "chối bỏ" người mẹ của mình, với

lý do: chúng tôi không hề biết mẹ chúng tôi là ai, vì suốt những năm thơ dại, chúng tôi chỉ nhận được sự chăm sóc từ bà vú nuôi! (Bà đã bỏ bê con cái, quanh năm suốt tháng chỉ biết lao đầu vào các chiếu bạc, hoặc các nhà hàng, vũ trường, thẩm mỹ viện...); thì hai người con gái của ông N. lại "quan tâm" đến người cha của mình theo một cách khác: mỗi lần vào thăm cha, thay vì các cô gởi tiền cho ông tiêu vặt, thì các cô lại vét cho được những khoản tiền ít ỏi mà ông có - nhờ những cá nhân (hoặc tổ chức) từ thiện vào thăm và biếu cho (!!).

4.

Có người cho rằng, sở dĩ một số người già phải vào sống trong các nhà nuôi, phải rời gia đình đi lang thang... là do chính họ tạo ra: trái tính trái nết, rượu chè, thường xuyên nóng nảy, cáu gắt, chửi mắng con cháu... dẫn đến việc không thể hòa hợp được với gia đình, hay trước đây họ đã sống không có tình hoặc không làm tròn trách nhiệm của mình đối với con cái nên khi về già, con cháu không có tình cảm, v.v... Liệu những nguyên nhân có thuyết phục? Tuy nhiên, đó cũng là vấn đề để mỗi người chúng ta suy gẫm, cả trong đạo làm con, làm cháu; cả trong trách nhiệm làm cha, làm mẹ...

Nếu loài hoa Anh Thảo được mệnh danh là loài hoa của mùa Đông, bởi trong bão gió rét lạnh của tiết đông,

loài hoa ấy vẫn luôn đơm hoa kết nhụy; thì, đối với con người, khi tuổi-già-mùa-Đông ập đến, cũng đồng nghĩa là họ phải sắp sửa vĩnh viễn chia tay với cuộc đời. "Mùa Đông" ấy khắc nghiệt lắm, và càng nghiệt ngã hơn, với những người già bất hạnh!...

Truân chuyên xa xứ

Rẽ vào những ngõ hẻm lô nhô đất đá khi mặt trời lặn bóng, chúng tôi gặp họ - những phụ nữ tha hương đi tìm miếng sống giữa Sài Gòn đô hội này; mới hay rằng, bên cạnh một lớp người đang giàu lên với nhà cao cửa rộng, với quần là áo lụa, mâm cao cỗ đầy... là những cảnh đời đầy nước mắt. Dường như họ không phải sống mà chỉ đang "tồn tại" ở những góc khuất sau lưng thành phố...

Vị đắng của cuộc mưu sinh...

Ngồi trước mặt chúng tôi là những cô gái vùng nông thôn ở khắp mọi miền đất nước. Phần lớn, chuyện sách đèn rẽ ngả vào cuối cấp II, cũng có người khó khăn lắm mới viết được tên của mình! Chẳng thể no ấm ở quê nhà, họ nghe mách bảo và thế là lũ lượt kéo nhau đến Sài Gòn lập nghiệp.

Nguyễn Thị Điệp, 21 tuổi - quê ở Cần Thơ tâm sự:

- Mấy chị bạn cùng quê thấy em cực quá, nên rủ em lên Sài Gòn làm thợ may. Theo họ, em xin vào làm ở công ty giày da Juan-Viet. Nhưng công việc ở đây lại thất thường, còn lương thì vừa thấp vừa luôn luôn trễ hạn. Tháng nào có việc, làm cật lực cũng chỉ lãnh được 450.000 đồng; còn tháng nào thiếu nguyên liệu, phụ kiện... không có việc làm thì coi như...

Một bạn trẻ người Hà Tĩnh tiếp lời:

- Ngoài bữa cơm trưa 2.500 đồng được công ty cho, tụi em phải tự túc tất cả: tiền nhà, tiền ăn hai bữa còn lại, rồi áo quần, đi lại... và bao nhiêu thứ linh tinh khác nữa. Mang tiếng là đi làm, nhưng tiền lương không những không đủ sống, mà nhiều tháng còn phải thiếu nợ tiền thuê nhà; lấy đâu ra giúp đỡ gia đình!

Với những căn phòng trên dưới 10 mét vuông, được chủ cho thuê với giá từ 500 - 600 ngàn đồng mỗi tháng, do vậy các cô gái phải rủ nhau chen chúc từ 8 - 10 người, để tiết kiệm tiền thuê nhà. Tất cả mọi sinh hoạt của từng "nhóm thợ" đều diễn ra trên cái nền nhà nhỏ hẹp ấy. Không tủ, không giường, chẳng có bàn mà cũng không có ghế. Áo quần giăng mắc khắp nơi, những nồi xoong chén bát nằm cạnh kề những tấm chăn, màn... Buổi tối, những chiếc chiếu nhỏ được trải ra, vừa cho mỗi người một chỗ nằm chật hẹp.

Nếu những cô gái ở công ty Juan-Viet ta thán về chuyện chủ Hàn Quốc thường xuyên bóc lột sức lao động của công nhân, với kiểu "tăng ca... chùa" (bắt làm thêm giờ nhưng không trả lương) - họ còn có điều kiện để thưa kiện, đấu tranh hoặc tâm sự, chia sẻ với bạn bè. Còn những bạn gái làm việc đơn lẻ trong các gia đình, các quán ăn, quán nhậu... thì chẳng biết "kêu" ai! Ở một quán phở trên đường Đinh Tiên Hoàng, cùng nhiều thực khách khác, chúng tôi chứng kiến cảnh hai cô gái trẻ quay-cuồng-tất-bật với việc bếp núc, trong tiếng la táo tác của bà chủ. Thù lao 300.000 đồng mỗi tháng xem ra không làm các cô bớt mụ mẫm, vì khối lượng công việc quá nhiều.

Đã có không ít các cô gái nghĩ đến chuyện bỏ về quê, nhưng viễn cảnh đói nghèo nơi quê nhà đã níu chân họ lại. Cứ tưởng thoát khỏi cảnh chân lấm tay bùn... và sẽ hãnh diện về thăm quê khi khấm khá, nhưng giờ đây, họ cảm thấy dưới chân mình là những nhịp cầu hết sức lỏng lẻo bắc qua dòng nước xiết!

Truân chuyên trên những đôi vai

Len qua những con hẻm của Hương lộ 2, Hương lộ 14, K.300, chợ Tân Trụ, đường Hoàng Hoa Thám... thuộc quận Tân Bình; chúng tôi bắt gặp một tầng lớp lao động khác đang cư ngụ và kiếm kế sinh nhai thành những "tập đoàn"

theo quê quán, với những nghề đặc trưng cho đôi vai tảo tần và đôi chân lặn lội của người phụ nữ.

Tại ngôi nhà có mảnh đất rộng vài trăm mét vuông ở phường 20, quận Tân Bình có hơn 100 lao động... tứ xứ (mà phần đông là phụ nữ) đang sống dưới những dãy lán dựng tạm làm chốn đi về. Những bếp lò bằng đất được đắp giữa trời, phục vụ cho việc nấu bắp, làm bánh bèo, bánh canh, luộc khoai mì... Họ thức từ lúc mặt trời chưa lên và về "nhà" khi mặt trời đã lặn bóng. Đồng lời kiếm được mỗi ngày chỉ từ 10.000 - 15.000 đồng, nhưng trên vai là quang gánh nặng trĩu và đôi chân bươn bả không dưới 15 cây số mỗi ngày.

Một chị từ vùng chiêm trũng Hà Tây, bỏ quê vào kiếm sống bằng nghề bán bắp cho biết:

- Từ ba giờ sáng chúng tôi phải có mặt ở chợ Cầu Muối để mua bắp sống. Phải lăn vào mà tranh mua. Có khi lấy thêm vài trái để bù cho những trái có sâu, thì bị chủ vựa cào cho xước cả tay. Trông nhỏ con thế này, nhưng chúng tôi phải vật lộn với những giỏ cần xé bắp nặng trĩu...

Bác Ba, một phụ nữ lớn tuổi quê ở Quảng Ngãi, làm nghề bán xu xoa than thở:

- Nếu tôi có sức như mấy đứa con gái, thì sẽ gánh được cả trăm chén; nhưng già yếu rồi, chỉ gánh được phân nửa

số đó thôi, lời chừng 10.000 đồng. Ngày nào đắt hàng, tranh thủ bán thêm đu đủ chín ướp lạnh, nhưng lỡ ế là coi như mất hết.

Trời chập choạng tối, từng tốp người đi bán dạo trở về nơi trọ, với những gương mặt phờ phạc vì nắng gió. "Hôm nay đỡ không?", "Sao về trễ vậy, ế à?", "Thấy chưa, đã bảo mà, nấu in ít thôi..." v.v... là những câu chào hỏi, những thắc thỏm đầy cảm thông của những người đồng cảnh ngộ. Buổi tối, dưới nền đất của cán dãy lán trọ, họ trằn trọc trong giấc ngủ nhọc nhằn, với nỗi lo về ngày mai và nỗi buồn xa xứ.

Trả lời câu hỏi của chúng tôi: "Vì sao các chị không ở nhà, để các ông chồng đi kiếm ăn...?", lời giải đáp chung là: "Đàn bà dễ kiếm việc phụ hơn. Hơn nữa, đàn bà mới biết tằn tiện, chứ mấy ông thì... Chẳng thà mình cực chút xíu, để có cái mà lo cho con cái". Phải chăng cả một sự hy sinh to lớn như vậy chỉ được thu lại bằng một cụm từ "cực chút xíu"? Chúng tôi thấy chạnh lòng, bởi một điều tưởng như vô lý mà luôn là thực tế từ bao đời: phụ nữ trong gia đình thường giành cái khổ về mình! Chẳng thế mà, những người phụ nữ từ nông thôn miền Bắc đang ở ngay trước mặt chúng tôi đây, đã từng tranh luận sôi nổi với chồng để cuối cùng, người rời tổ ấm ra đi để kiếm miếng sống cho cả gia đình là... người vợ.

Đã có lần chúng tôi gặp hai bà cụ trên 70 tuổi, quê ở miền Bắc bán vé số dạo trên đường Mạc Đĩnh Chi. Một bà nói như phân trần:

- Khổ lắm, có con nhưng nó kiếm ăn không đủ bỏ vào mũi, thì làm sao nuôi nổi mẹ. Bà đi thế này là để đỡ cho con cháu phần nào.

Một chị quê ở Quảng Ngãi trước đây vẫn đi bán vé số dạo trên các đường phố chính ở quận 1, bỗng dưng vắng bóng. Mấy chị bạn cùng quê kể rằng, chị phải bỏ lại bốn đứa con nhỏ và ông chồng nghiện rượu để vào Sài Gòn kiếm việc lúc mùa vụ rảnh rỗi. Nhịn ăn nhịn mặc để nuôi con. Nhưng mới đây, khi sinh đứa con cuối cùng, chị bị nhiễm trùng máu qua đời...! Viễn cảnh về tương lai gia đình chị như một tiếng thở dài nặng nề! Trong số những người phụ nữ tảo tần mà chúng tôi đã tiếp xúc, nhiều người đã nuôi con học đến đại học. Giữa bề bộn ngổn ngang những gánh với gồng, với họ, quả là "đôi vai nào cũng chỉ vai em".

Nỗi buồn cuối năm

Người phụ nữ có khuôn mặt hiền hậu nhưng khắc khổ ấy (mà trước đó chúng tôi lỡ gọi bằng "dì") mới chỉ 45 tuổi. Vừa cho củi vào bếp vừa gạt nước mắt, nghẹn ngào:

- Tết này tui không về được, phải lo bán thêm để có ít tiền gởi về. Miền Trung quê tui đàn ông khổ lắm, đàn

bà càng khổ hơn. Tết này tui không về, chắc sắp nhỏ sẽ buồn lắm...!

Gần đó, mấy chị quê ở Hà Tây vừa đi bán hàng về, mang những bộ váy áo con nít ra đo đo, ướm ướm với nét mặt đầy hạnh phúc, nhưng hỏi đến việc về quê ăn Tết thì ai nấy buồn xo. Để tiết kiệm chi phí đi lại, không ít người đã quyết định ở lại Sài Gòn, dành thêm phần tiền ấy gởi về quê... Tết này, không ít những đứa trẻ ở các vùng quê sẽ nằm đêm nhớ mẹ!

Nhiều cô gái quê ở vùng mắt bão Cà Mau, Kiên Giang... dù biết gia đình đang trông ngóng, cũng không dám về, vì sợ trở thành gánh nặng cho gia đình, khi lương tháng 12.1997 của các cô cho đến nay vẫn chưa được lãnh, còn nợ tiền nhà, tiền ăn... thì càng lúc càng chồng chất. "Mang tiếng đi làm ăn xa, chẳng lẽ về không có gói kẹo cho em. Thế mà đến kẹo cũng không mua nổi, nói gì đến vé tàu, vé xe...!" - lời than như xé ruột!

Ngoài phố, thiên hạ càng xôn xao rộn rịp chuẩn bị đón Tết bao nhiêu, thì trong các ngõ xóm có dân nghèo xa xứ cư ngụ, nỗi buồn càng thấm thía bấy nhiêu. Trong hàng mấy trăm ngàn người đi kiếm sống nơi xứ lạ, chẳng mấy người gom góp đủ để trở về thăm chốn cũ...

Từ biệt xóm nghèo, từ biệt các chị, chúng tôi ra về khi thành phố đã lên đèn; lòng cứ bồi hồi, xót xa khi chợt nghĩ

về những giọt nước mắt lén rơi trên những gò má sạm nắng. Đèn một ngã tư bật đỏ. Dòng người ùn lại trên phố và chúng tôi kịp nghe trọn một đoạn não nề từ cây sáo trúc của ông lão ăn xin ven góc đường.

Rửa xe
nghề một vốn bốn lời!

Sài Gòn trước năm 1975, nghề rửa xe được xem là một loại dịch vụ phụ của các cây xăng trong thành phố. Ở đâu có cây xăng, ở đó có rửa xe cho khách. Có thể kể những điểm rửa xe có tiếng trước đây như Thiên Tân (trên đường Trần Hưng Đạo), Tân Sanh (quận 5), Trần Văn Vinh (quận 1), Esso (góc ngã tư Hai Bà Trưng - Trần Cao Vân)...

Hơn một chục năm sau ngày 30.4.1975, các cây xăng được Nhà nước tiếp quản mà phần lớn đều được kéo rào, ngăn giậu-dịch vụ rửa xe đã "chết" theo. Khi nền kinh tế bao cấp bị xóa sổ, cùng với hàng trăm dịch vụ khác, dịch vụ rửa xe đã nở rộ. Từ việc đục tường, trổ cửa đến việc liên doanh, cho thuê mướn mặt bằng để mở "dịch vụ rửa xe" của quốc doanh lẫn tư nhân cứ rộ lên như dịch nấm. Nếu

vài năm trước đây, Liên đoàn Lao động quận 5 đã "kịp thời" trổ cửa và dành một khoảng sân rộng của cơ quan trên đường Nguyễn Trãi để mở điểm rửa xe kiếm thêm tiền "ba lợi ích"; thì mới đây, tại góc đường Lê Hồng Phong - Trần Phú, nghệ sĩ Minh Vương cũng đã trưng bảng hiệu cho điểm rửa xe của mình để kiếm ít tiền... còm (!?) (bảng hiệu ghi rõ: Nghệ sĩ Minh Vương - rửa xe, vô dầu mỡ).

Muốn tồn tại, phải biết cách cạnh tranh!

Nếu trong những năm trước đây, khi các điểm rửa xe trong thành phố chỉ đếm trên đầu ngón tay, thì phần lớn các ông, bà chủ (cả quốc doanh lẫn tư nhân) của các điểm rửa xe đều xem khách là... không có gì quan trọng (!). Khách đẩy xe vào, lấy thẻ có đánh số thứ tự, sau đó cứ tự nhiên đứng chờ đợi tới lượt mình.

Thế nhưng sau đó, dưới thời kinh tế thị trường được mở ra, ước tính khoảng 100 điểm rửa xe lớn, nhỏ trong thành phố như hiện nay thì các điểm rửa xe phải cạnh tranh nhau để tồn tại. Việc cạnh tranh không chỉ dừng lại ở chỗ là rửa cho thật kỹ, thật sạch, giá cả phải chăng... mà còn hàng lô hàng lốc những bí quyết khác được các ông, bà chủ thi nhau mang ra để thu hút khách.

Trước hết, đó là thái độ ân cần, nhã nhặn, vui vẻ, lịch sự, khiêm tốn... của chủ và thợ đối với khách. Ở điểm này,

có những nơi như dịch vụ rửa xe KING (góc ngã tư Nguyễn Tri Phương - Ba Tháng Hai) đã kẻ một tấm biển lớn hẳn hoi, mang tên: ba điều tâm niệm của những người làm việc tại đây: "Hãy sống vui vẻ, hòa thuận với mọi người. - Tôn trọng, tiếp thu ý kiến đóng góp của quý khách. - Việc làm kỹ lưỡng, phục vụ tận tình, giá phải chăng". Thế nhưng, để tồn tại và "vững mạnh" đâu chỉ đơn giản dừng lại ở đó. Nếu trước đây, khách chỉ được phép đứng hoặc ngồi... chồm hổm để chờ, thì bây giờ nào là vô số ghế gỗ, ghế mây, ghế bố, ghế nhựa được bày ra để khách được ngồi thoải mái trong lúc chờ đợi, bên cạnh còn có đủ loại sách báo để khách giết thì giờ.

Thế nhưng đã là chủ của dịch vụ rửa xe thì phải biết rằng, khách đọc báo riết cũng chán hoặc cũng lắm những vị khách chẳng bao giờ màng tới chuyện báo chí (?!). Do đó, đã có không ít điểm rửa xe đã luôn luôn xập xình tiếng nhạc, từ một chiếc máy cassette đơn giản đến những dàn máy đắt tiền, có tăng âm loa thùng hẳn hoi. Nếu khách có yêu cầu giải khát sẽ có người mang cà phê, nước ngọt... đến phục vụ tận nơi, khách yên tâm về mặt giá cả, phục vụ là chính mà.

Tùy thuộc vào địa điểm, chất lượng công việc, thái độ phục vụ, trang thiết bị... có những điểm rửa xe mỗi ngày có tới 150 - 200 lượt xe gắn máy và 20 - 30 xe hơi các loại vào

ra. Nhưng cũng có những điểm mỗi ngày chỉ rửa được vài ba chiếc gắn máy. Đối với những điểm thu hút được nhiều khách, nếu tính giá bình quân một xe hơi là 15.000 đồng và xe gắn máy là 2.500 đồng/chiếc thì hàng ngày chủ thu vô phải từ 600 - 800 ngàn đồng, trừ tiền công thợ, điện, nước... phần còn lại của chủ không thể dưới 300 ngàn đồng mỗi ngày. Tuy nhiên, như chúng tôi đã nói, không phải điểm rửa xe nào cũng có được số thu béo bở ấy.

Mánh mung là gần với... sự phá sản!

Một số điểm rửa xe vì muốn thu tối đa, nhưng lại chi tối thiểu hoặc không có những kiến- thức-cơ-bản về nghề nghiệp nên đã dần dần lụn bại trong làm ăn. Khách mỗi ngày mỗi tinh ý hơn, nên sau một vài lần cảm thấy bị "bịp" họ không bao giờ mang xe đến rửa ở chỗ cũ nữa. Để tiết kiệm, có những nơi thay vì sử dụng xà bông bột lại thay vào đó là xà bông nước - vừa rẻ vừa có độ tẩy rửa chất bẩn nhanh, nhờ sud nhiều. Nhưng cũng chính vì vậy đã làm cho nước sơn của xe "giảm tuổi thọ". Việc thay nhớt vào máy xe cũng lắm trò - lấy tiền nhớt "xịn" nhưng lại đổ nhớt tái sinh vào xe khách, thu tiền cả hộp nhớt (1 lít) nhưng thực tế chỉ đổ vào xe 3/4 lít (1 "xị" còn lại thay vì trả cho khách thì lại giấu biến luôn). Theo quy trình bình thường là phải xịt dầu vào dưới "lốc" máy và những nơi bám nhiều

bụi đất trước khi dùng nước để dễ dàng cho việc tẩy rửa các chỗ bẩn, thế nhưng khi khách dẫn xe vào nhiều nơi lại hỏi: "Rửa dầu hay rửa nước?", khách cứ tưởng rửa dầu thì "xịn" hơn, nên phải móc túi trả thêm 500 đồng cho cái việc xịt dầu ấy! Những trò mánh mung nói trên hóa ra là, lợi bất cập hại, cái hại tuy không thấy nhưng lại rất cụ thể - khách sẽ... một đi không trở lại!

Cũng vì tiết kiệm nên có những điểm đã rửa xe hơi theo kiểu... tay ngang. Thay vì phải làm hầm ngầm thì lại dùng đội bơm hoặc kích nhổng một đầu xe lên để rửa dưới lườn xe. Những tài xế (hoặc chủ xe) có kinh nghiệm sẽ không bao giờ mang xe đến rửa ở những nơi như vậy, vì với kiểu rửa như đã nói sẽ hại đến nhiều bộ phận của xe hơi, chóng ngày chày tháng dễ xảy ra tai nạn. Tuy nhiên, điều làm cho khách khó chịu nhất, đó là tình trạng những điểm rửa xe nằm gần nhau đã tủa ra đường giành giật, lôi kéo khách.

Không phải dễ sống với nghề

Khoảng từ năm 1983 - 1985 duy nhất trong thành phố có một điểm rửa xe do những người thợ nữ đảm trách (cây xăng góc ngã tư Nguyễn Biểu - Trần Hưng Đạo). Nhưng hiện nay thì với cái nghề suốt ngày người thợ phải chịu cảnh ẩm ướt, thường xuyên tiếp xúc với bụi đất, dầu nhớt...

nên đã không phù hợp với giới nữ, do đó phần lớn thợ rửa xe hiện nay là nam giới ở độ tuổi từ 20 đến 30. Ngoại trừ một số ít thợ có tuổi nghề trên ba năm (cá biệt tại điểm rửa xe Nguyễn Trãi có một thợ đã hành nghề liên tục 18 năm nay), phần lớn là những thợ mới "nhập môn". Chỉ một vài nơi trả lương tháng cho thợ, còn lại hầu như là khoán trên đầu xe - rửa nhiều hưởng nhiều - với tiền công tương đối phổ biến là 500 đồng/xe gắn máy. Ngoài khoản thu nhập trên, thợ rửa xe còn có một khoản thu khác, thường là cao hơn, đó là tiền "boa" của khách. Nếu gặp khách "sộp" có khi tiền "boa" là 2.000 đồng cho một xe gắn máy hoặc 15 - 20 ngàn đồng cho một xe hơi. Có những điểm, thu nhập bình quân của một người thợ rửa xe là 600.000 đồng/tháng, cá biệt có những nơi cao hơn. Nhưng ngược lại cũng có nơi thu nhập chưa tới 150.000 đồng/người/tháng. Do vậy đã từng xảy ra các trường hợp, thợ rửa xe "chôm chỉa" đồ đạc, phụ tùng trên các xe hơi do khách mang đến rửa, hoặc vòi vĩnh tiền "boa".

Không thể phủ nhận rằng, dịch vụ rửa xe là một trong hàng trăm loại dịch vụ cần thiết cho xã hội, phù hợp với sự phát triển của cơ chế thị trường. Tuy nhiên, nếu để tình hình làm ăn theo lối tự phát, sẽ dẫn đến những hiện tượng không hay như hệ thống thoát nước của các điểm rửa xe nằm trong khu vực dân cư, không được xử lý tốt, sẽ sinh ra sình lầy, ứ đọng. Một số điểm rửa xe xài nước

giếng, nhưng cũng có quá nhiều điểm đã sử dụng nước máy, như vậy sẽ làm giảm áp lực nước vốn đã yếu đi tại nhiều khu vực trong nội thành. Đó cũng là một vấn đề cần đặt ra trong quy hoạch và quản lý đô thị.

NHÀ BÁO - NHÀ THƠ BÙI NGUYỄN TRƯỜNG KIÊN:

Lặng lẽ nhặt gai và yêu thương cuộc đời

YÊN LAN (Báo *Phú Yên*) thực hiện



Nhà báo - Nhà thơ Bùi Nguyễn Trường Kiên

Có lạ không khi đứa trẻ mồ côi cha mẹ (khi còn là học sinh tiểu học), một mình kiếm sống bằng đủ thứ nghề trên đường phố Sài Gòn trước năm 1975 đã trở thành nhà báo kỳ cựu, được đồng

nghiệp quý mến? Có lạ không khi cây bút từng thực hiện những phóng sự điều tra gây chấn động cũng là tác giả nhiều tập truyện ngắn, tập thơ đầy ắp yêu thương? Chất liệu từ cuộc đời ông có thể viết thành tiểu thuyết, còn tác phẩm và thái độ của ông đối với nghề là tấm gương để những người cầm bút trẻ soi vào. Ông là Nhà báo - Nhà thơ Bùi Nguyễn Trường Kiên, Thư ký Tòa soạn tạp chí Người Làm Báo.

Là giảng viên lớp bồi dưỡng nghiệp vụ do Hội Nhà báo Việt Nam tổ chức tại Phú Yên mới đây, Nhà báo Bùi Nguyễn Trường Kiên không chỉ chia sẻ với đồng nghiệp những kỹ năng, kinh nghiệm trong việc thực hiện các phóng sự, phóng sự điều tra mà còn đặc biệt nhấn mạnh đến đạo đức của người làm báo.

Đáng sợ nhất là vô cảm

- Luôn nhấn mạnh đến đạo đức của người làm báo, phải chăng với ông, vấn đề này còn quan trọng hơn cả tác phẩm báo chí?

- Theo tôi cả hai đều quan trọng. Làm bất kỳ nghề nào cũng cần có cái tâm, làm báo càng phải có cái tâm. Tuy nhiên, có cái tâm vẫn chưa đủ. Xã hội không cần những nhà báo không có tác phẩm tốt. Mỗi nhà báo phải toàn tâm toàn ý khi làm việc và cho ra đời những tác phẩm tốt nhất trong khả năng của mình.

Hơn 10 năm giảng dạy sinh viên ngành Báo chí - Truyền thông - Quan hệ công chúng... tôi vẫn thường nói

với các em rằng: Nghề báo không phải là nghề có thể làm giàu. Bằng khả năng, công sức, trí tuệ, nhà báo có thể sống tốt, chứ còn làm giàu thì không. Trong tiết học đầu, tôi chia bảng ra làm hai phần, phần bảng bên trái, tôi yêu cầu sinh viên viết những từ mà các em cho rằng đáng sợ nhất trong cuộc sống, phần bảng bên phải thì viết những từ tốt nhất trong cuộc sống. Sinh viên viết đầy cả bảng. Rồi tôi yêu cầu các em chọn ra một từ nói về cái xấu nhất, một từ nói về điều tốt đẹp nhất. Tôi phân tích cho các em thấy: Từ xấu nhất là "vô cảm". Một khi đã vô cảm, người ta có thể làm điều xấu xa nhất; sẵn sàng quay mặt làm ngơ khi thấy người khác gặp nguy nan đang cần sự giúp đỡ; một khi đã vô cảm, người ta có thể lạnh lùng đoạt đi mạng sống của ai đó! Và đối lập với "vô cảm" là "yêu thương". Khi biết yêu thương, người ta sẽ sống tốt, sống có tình, có nghĩa khí và không làm điều xấu. Tôi khuyên các em luôn nhớ hai từ ấy, để mà sống...

Tôi mồ côi mẹ từ năm học lớp 1, đến năm lớp 6 thì mồ côi cha. Một mình giữa đất Sài Gòn, tôi bán bong bóng, bán báo, đánh giày, đẩy xe ba bánh... kiếm sống trên đường phố. Mọi điều của cuộc sống dội vào tôi, từ những điều xấu nhất lẫn những điều tốt đẹp. Con và học trò tôi bây giờ hạnh phúc hơn thời thơ ấu của tôi rất nhiều, khó mà cảm nhận được cái cảm giác giữa ranh giới đói và no, tình yêu thương và sự đày đọa... Làm sao biết cái hạnh phúc về những bữa đói rã người, bất ngờ một người xuất hiện và

cho mình một mẩu bánh mì. Tôi có nhiều trải nghiệm đắng lòng thời thơ ấu. Những điều đó trở thành "vốn liếng" khi tôi đến với nghề báo, sau 6 năm tham gia lực lượng thanh niên xung phong và được rèn luyện trong môi trường này.

Tôi cũng thường khuyên học trò của mình rằng, trong cuộc sống, chuyện người này ghét mình, người kia thương mình là bình thường. Mình là người tốt có khi người ta vẫn ghét, mình làm sai có khi người ta vẫn thương. Nhưng sống thì đừng bao giờ để người ta khinh mình. Sự khinh miệt của người khác đối với mình - phải luôn nhớ rằng, đó là điều đáng sợ nhất!

"Nhà báo là người... nhặt gai"

- Có lạ không khi một cây bút phóng sự, điều tra lại xuất bản mấy tập thơ, truyện ngắn?

- Nhiều người thắc mắc rằng một người viết văn, làm thơ, có nhiều tác phẩm phóng sự, tại sao lại có thể viết điều tra được? Công việc của mình, tác phẩm của mình là để phụng sự công chúng, phục vụ đất nước. Muốn làm được điều đó thì phải biết yêu thương cuộc sống, thấy cái đúng phải biết khen, thấy cái tốt phải biết cổ xúy; thấy cái xấu, cái ác thì không thể làm ngơ được. Mình đi vào công viên ngắm những bông hoa đẹp, nếu nhìn thấy một cành cây có nhiều gai rơi trên đường, mình không thể đi tránh cành cây đó và tiếp tục ngắm cảnh, mà phải cúi xuống nhặt nó

lên để những người khác không giẫm phải. Tôi nghĩ nhà báo là người nhặt những cái gai trong cuộc sống để mọi người không giẫm lên.

- Là một nhà báo viết phóng sự, điều tra kỳ cựu, hẳn ông có những trải nghiệm "xương máu"?

- Tôi nhớ nhất là những ngày tác nghiệp, điều tra vụ án TAMEXCO. Mặc dù đi phá án cùng với công an, song tôi vẫn bị công an theo dõi (*cười*)... Cũng may là thời kỳ đó, xã hội đen không như bây giờ. Giai đoạn sau này, nhà báo viết điều tra gặp nhiều nguy hiểm hơn.

Cái xấu, cái ác thì vô cùng. Người làm điều ác, điều xấu luôn luôn muốn giấu nó đi. Nhà báo muốn công khai những việc đó buộc phải điều tra, phải đi tìm nguồn gốc, nguyên nhân con người tạo ra cái xấu đó, phê phán nó để xã hội tốt đẹp hơn. Nhà báo không chỉ viết bài khen người khác (vì mục đích vụ lợi) và càng không thể là bồi bút. Nhà báo viết điều tra cũng phải biết cách tự bảo vệ mình và gia đình mình. Song tôi nghĩ, cuộc sống vốn công bằng, nếu biết giữ gìn ngòi bút ngay thẳng, biết giữ cho tâm mình trong sáng... thì nhà báo sẽ nhận lại những điều tốt đẹp từ cuộc sống.

- Có những độc giả cho rằng giai đoạn sau này, báo chí "bung" ra mạnh hơn nhưng tác phẩm báo chí chống tiêu cực lại ít hơn. Lẽ nào bây giờ, nhà báo ít dũng cảm hơn và sợ nguy hiểm hơn trước, thưa ông?

- Có lẽ không phải vậy. Chống cái xấu đâu chỉ có nhà báo. Và điều tất yếu là: Người nào thường phản ứng với cái xấu thì trong đời sống sẽ khó khăn hơn. Một nhà báo mỗi ngày đi dự 5 cuộc họp, về viết 5 cái tin, thậm chí có nhà báo dự 1 cuộc họp về viết được 5 cái tin thì nhận nhuận bút nhiều hơn, công việc nhẹ nhàng, tối về ngủ chẳng phải lo nghĩ gì cả. Còn nhà báo chuyên viết điều tra, mất 2 - 3 tháng trời họa may mới điều tra ra một vụ, thậm chí có những vụ án khiến nhà báo mất từ nửa năm đến một năm mới điều tra xong. Nếu tính về kinh tế đã thua nhà báo chuyên đưa tin, viết bài phản ánh. Đó là chưa kể đi đâu người ta cũng để ý, dè chừng; người ta ghét, đặt điều vu khống. Thậm chí người ta dùng xã hội đen và những thủ đoạn khác. Vì vậy theo tôi, số nhà báo viết điều tra chống tiêu cực ít hơn các nhà báo khác là chuyện bình thường.

- Xin cảm ơn ông!

Mục lục

Bùi Nguyễn Trường Kiên là một cây bút phóng sự viết khỏe, viết đa dạng nhiều thể loại, viết với tất cả tâm huyết của một người làm báo, nhưng quan trọng hơn cả là anh luôn viết với tâm thế của một kẻ đau đời, nhìn đâu cũng thấy những chuyện để rút tỉa ra những vấn đề, những câu hỏi cần giải đáp.

Anh là người viết phóng sự xã hội luôn quan tâm đến số phận con người, những nhân vật của anh luôn xuất hiện vừa như chủ thể của vấn đề mà anh đặt ra, vừa là những nhân chứng, những người cung cấp thông tin, chất liệu. Hiếm có phóng sự nào của anh mà không có nhân vật trực tiếp hoặc gián tiếp. Nhiều khi anh để nhân vật nói lên câu chuyện của họ, còn anh đứng bên cạnh phân tích, lý giải, xâu chuỗi những chi tiết ấy để bạn đọc hiểu rõ hơn mọi ngóc ngách của câu chuyện của họ. Bùi Nguyễn Trường Kiên tác nghiệp theo những phát hiện đề tài mà mình quan sát được. Anh đi, anh đến, gặp, trò chuyện, trải nghiệm cùng nhân vật... rồi về trải lòng ra với từng câu chữ. Nhưng cũng có lẽ vì anh đứng ở góc độ luôn tôn trọng sự thật khách quan mà anh còn khiêm nhường trong thể hiện cái tôi của mình, khiến phóng sự của anh hơi hiền lành như chính con người của anh vậy.

Đọc phóng sự của anh, tôi có cảm giác như vừa xem bức tranh toàn cảnh về những con người nghèo khó đang âm thầm vươn lên vượt qua số phận, cố gắng chiến thắng cái kiếp nghèo hèn để mưu sinh và để tự hào sống trọn một kiếp người không muốn cúi đầu...

Nhà báo HUỲNH DŨNG NHÂN

Chẳng cần tới 37 năm, tôi đã nhận ra từ cái bắt tay đầu tiên, đây là một người "chơi được"! Một Trường Kiên mộc mạc, chân thành và luôn hết lòng với mọi người.

Anh là một người "giàu có" - một nhà báo quyết liệt với cái xấu trong những loạt bài phóng sự - điều tra gây chấn động, nhưng rất dễ mở lòng với những phận người; một nhà thơ trữ tình, duyên dáng với những vần thơ tình lay động tâm hồn; một nhà giáo nghiêm cẩn mà bao dung…

Hình như với Bùi Nguyễn Trường Kiên, từng ấy "nhà" là chưa đủ; giờ anh đã và đang là "một nhà từ thiện" nữa. Luôn đau đáu với chương trình học bổng cho các con em của cựu Thanh niên Xung phong đang gặp khó khăn của Liên đội Trung Thành, nơi anh đã từng là thành viên năm nào…

Một "NHÀ BÁO TỬ TẾ" trong từng con chữ.

TRẦN MINH DŨNG (*Họa sĩ Nhốp*)



CÙNG MỘT TÁC GIẢ - ĐÃ XUẤT BẢN:

* **Cơn giông chiều mùa Hạ** (truyện dài)
(NXB Trẻ - 1991, tái bản 1994)
(NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh - 2018)
* **Mưa ngâu tháng Bảy** (truyện dài)
(NXB Trẻ - 1991, tái bản 1994)
(NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh - 2018)
* **Cuộc gặp gỡ lúc 0 giờ** (tập truyện ngắn)
(NXB Trẻ - 1995)
* **Sau lưng ảo ảnh** (thơ)
(NXB Trẻ - 1995)
* **1001 tình huống** (tập sách tư vấn tâm lý - 2 tập)
(NXB TP. Hồ Chí Minh - 1996)
* **Gởi lời cho gió mang đi** (thơ)
(NXB Trẻ - 1997)
* **Quê nhà nỗi nhớ** (thơ)
(NXB Trẻ - 2002)
* **Phù sa tháng Ba** (trường ca)
(NXB Văn hóa - Văn nghệ - 2010)
* **Ru cho một thuở** (thơ)
(NXB Văn hóa - Văn nghệ - 2015)
* **Cỏ ơi...!** (thơ)
(NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh - 2017)
* **Sài Gòn một thuở chưa xa** (phóng sự)
- Tập 1: **Những đồng tiền nghiệt ngã!**
- Tập 2: **Ai đã quên lời thề Hippocrate?**
- Tập 3: **Thầy ơi, thương lấy dân nghèo!**
(NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh - 2019)